



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CÔNG BÁO

Tỉnh Sơn La

Số 09 + 10

Ngày 30 tháng 01 năm 2024

MỤC LỤC

VĂN BẢN PHÁP LUẬT KHÁC

UBND TỈNH

11/01/2024	Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh số 49/QĐ-UBND về việc ban hành Kế hoạch tuyên truyền cải cách hành chính tỉnh Sơn La năm 2024.	3
12/01/2024	Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh số 56/QĐ-UBND về việc ban hành Kế hoạch Nâng cao Chỉ số Hiệu quả Quản trị và Hành chính công năm 2024	12
16/01/2024	Quyết định của UBND tỉnh số 78/QĐ-UBND về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2024.	37
17/01/2024	Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh số 80/QĐ-UBND ban hành Kế hoạch thực hiện tăng cường công tác phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trong tình hình mới trên địa bàn tỉnh Sơn La	58
17/01/2024	Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh số 89/QĐ-UBND công bố danh mục các văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND tỉnh Sơn La ban hành hết hiệu lực đến hết ngày 31/12/2023	81

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH SƠN LA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 49/QĐ-UBND

Sơn La, ngày 11 tháng 01 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Kế hoạch tuyên truyền
cải cách hành chính tỉnh Sơn La năm 2024

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 2783/QĐ-UBND ngày 21 tháng 12 năm 2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Sơn La về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước tỉnh Sơn La năm 2024;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 21/TTr-SNV ngày 09 tháng 01 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch tuyên truyền cải cách hành chính tỉnh Sơn La năm 2024.

Điều 2. Giao Giám đốc Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với Thủ trưởng các cơ quan đơn vị liên quan tổ chức thực hiện Kế hoạch này, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở: Nội vụ, Tài chính; Thủ trưởng các cơ quan hành chính thuộc UBND tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Bộ Nội vụ;
- Thường trực: Tỉnh uỷ, HĐND tỉnh;
- Thường trực UBND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- Công đoàn, viên chức CCQ tỉnh;
- Trường Chính trị tỉnh;
- Các cơ quan thông tấn, báo chí của tỉnh và của TƯ đóng trên địa bàn tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- VPUBND tỉnh: LĐ, các phòng: KSTTHC, TC-HC-QT, Trung tâm Thông tin, Trung tâm PVHCC;
- Lưu: VT, NC, Tùg.

CHỦ TỊCH

(Đã ký)

Hoàng Quốc Khánh

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH SƠN LA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH

Tuyên truyền công tác cải cách hành chính tỉnh Sơn La năm 2024

(Ban hành kèm theo Quyết định số 49/QĐ-UBND

ngày 11/01/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Căn cứ Quyết định số 2783/QĐ-UBND ngày 21 tháng 12 năm 2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Sơn La về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước tỉnh Sơn La năm 2024. Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Kế hoạch tuyên truyền công tác cải cách hành chính (sau đây viết tắt là CCHC) năm 2024 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Thông tin, tuyên truyền CCHC sâu rộng trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người dân và doanh nghiệp việc ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết TTHC; xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số; đổi mới, nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác xây dựng, thẩm định và ban hành văn bản quy phạm pháp luật, đáp ứng nhu cầu quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh.

- Thông tin tuyên truyền kịp thời các chủ trương, đường lối của Đảng; chính sách pháp luật của Nhà nước; các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh về công tác cải cách hành chính.

- Tăng cường sự hiểu biết của người dân, tổ chức về ý nghĩa mục tiêu, tầm quan trọng của công tác cải cách hành chính, đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính; lợi ích của việc sử dụng dịch vụ công trực tuyến, khuyến khích người dân, tổ chức, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến, tiết kiệm chi phí. Đồng thời, tạo điều kiện để người dân, tổ chức, doanh nghiệp tích cực góp ý, tham gia hoàn thiện thủ tục hành chính, giám sát cơ quan nhà nước trong quá trình thực hiện.

- Nâng cao nhận thức, vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu và cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp, các ngành, các cơ quan, đoàn thể, công chức, viên chức trong việc tổ chức triển khai thực hiện công tác cải cách hành chính (CCHC); nâng cao sự hiểu biết về CCHC và tăng cường sự tham gia của người dân, doanh nghiệp và các tổ chức xã hội trong triển khai CCHC và giám sát quá trình thực hiện CCHC của cơ quan hành chính nhà nước các cấp; thực hiện có hiệu quả cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh và Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện, cấp xã theo hướng văn minh, hiện đại, phục vụ người dân, tổ chức, doanh nghiệp.

- Phát huy vai trò của các cơ quan truyền thông, báo chí trong việc phát hiện, phản ánh chính xác, kịp thời những mặt tích cực hoặc chưa hiệu quả của cơ quan, đơn vị và cá nhân thực hiện nhiệm vụ CCHC.

2. Yêu cầu

- Thông tin, tuyên truyền phải đảm bảo đáp ứng kịp thời nhu cầu nắm bắt, tìm hiểu thông tin về CCHC của cán bộ, công chức, viên chức, các tổ chức chính trị - xã hội và mọi tầng lớp Nhân dân trên địa bàn tỉnh. Nội dung rõ ràng, chuẩn xác, thu hút người xem, người nghe.

- Phổ biến, tuyên truyền kịp thời, đầy đủ, thường xuyên, liên tục, đa chiều với nhiều hình thức phù hợp với tính chất, đặc điểm và nhiệm vụ của từng nhóm đối tượng.

- Cập nhật thường xuyên, kịp thời, đầy đủ các văn bản quy phạm pháp luật, các bộ TTHC trên các loại hình thông tin tuyên truyền; hướng dẫn về TTHC cần chính xác, chi tiết, tăng cường trả lời các tình huống cụ thể.

- Tuyên truyền về CCHC phải gắn với việc thực hiện các nhiệm vụ chính trị của địa phương. Thực hiện lồng ghép việc tuyên truyền CCHC với việc tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các văn bản mới của Chính phủ, các bộ, ngành Trung ương, của Tỉnh ủy, HĐND và UBND tỉnh.

- Lồng ghép công tác thông tin, tuyên truyền CCHC nhà nước với việc tuyên truyền, phổ biến, giáo dục về các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về cải cách lập pháp, cải cách tư pháp, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của dân, do dân, vì dân.

- Tuyên truyền CCHC gắn với lộ trình thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030.

3. Đối tượng

Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động làm việc trong cơ quan hành chính nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội, các đơn vị sự nghiệp công lập, các cơ quan ngành dọc Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh, các doanh nghiệp và mọi tầng lớp Nhân dân trên địa bàn tỉnh.

III. NỘI DUNG, HÌNH THỨC TUYÊN TRUYỀN

1. Nội dung

- Tuyên truyền, phổ biến sâu rộng về tầm quan trọng, ý nghĩa, mục tiêu và tác động của CCHC đến phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ về ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021- 2030; Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 02 tháng 9 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030; các

văn bản hướng dẫn, chỉ đạo của Ban Chỉ đạo CCHC của Chính phủ và của tỉnh. Trong đó tập trung các nội dung: công tác chỉ đạo điều hành, cải cách thể chế; cải cách thủ tục hành chính; cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước; cải cách chế độ công vụ; cải cách tài chính công; xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, chính quyền số.

- Vai trò, trách nhiệm của các cấp ủy Đảng, của người đứng đầu cơ quan hành chính các cấp, người đứng đầu các tổ chức chính trị - xã hội, các đơn vị sự nghiệp công lập đối với việc triển khai thực hiện nhiệm vụ CCHC.

- Tuyên truyền, phổ biến sâu rộng về tầm quan trọng, ý nghĩa, mục tiêu và tác động của CCHC đến phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; Chương trình tổng thể CCHC giai đoạn 2021 - 2030 của Chính phủ; Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về đẩy mạnh CCHC nhà nước tỉnh Sơn La giai đoạn 2021 - 2025; Kế hoạch CCHC giai đoạn 2021 - 2025 và Kế hoạch CCHC năm 2024 của UBND tỉnh... Tầm quan trọng, ý nghĩa, mục tiêu của CCHC đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; những quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về CCHC; vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính các cấp, các đơn vị sự nghiệp công lập trong triển khai thực hiện nhiệm vụ CCHC.

- Tổ chức thực hiện có hiệu quả Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (năm 2020), đổi mới công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát trong ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

- Tình hình triển khai, kết quả, hiệu quả việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC và thực hiện TTHC trên môi trường điện tử theo quy định của Chính phủ (*Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021; Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2020; Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27 tháng 3 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC, Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23 tháng 6 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử....*); tình hình thực hiện việc tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích.

- Tình hình tổ chức và hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước; kết quả triển khai cải cách công vụ, công chức. Các quy định của pháp luật về quản lý, tuyển dụng, sử dụng, khen thưởng, kỷ luật đối với cán bộ, công chức, viên chức trong hệ thống hành chính; quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức trong thực hiện công vụ, nhiệm vụ, đặc biệt là trong giải quyết công việc cho cá nhân, tổ chức.

- Tình hình triển khai các nội dung về xây dựng Chính phủ điện tử, Chính quyền số; Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; tình hình triển khai Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030; Nghị quyết số 17-NQ/TU ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Chuyển đổi số tỉnh Sơn La giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 ... Tình hình triển khai, xây dựng, hoàn thiện và kết nối liên thông Hệ thống thông tin báo cáo của bộ, ngành, địa phương với Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia, tình hình thực hiện việc gửi, nhận văn bản điện tử trong hệ thống hành chính nhà nước ... Việc áp dụng Hệ thống quản lý văn bản và điều hành (VNPT - Ioffice), chữ ký số tại các cơ quan, đơn vị ở các cấp.

- Tuyên truyền các mục tiêu và giải pháp của tỉnh về nâng cao hiệu quả công tác CCHC và kết quả đạt được của tỉnh đối với Chỉ số CCHC (PAR INDEX); Chỉ số hài lòng của cá nhân, tổ chức đối với sự phục vụ của các cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS); Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI); Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), Chỉ số Chuyển đổi số (DTI), Chỉ số Công khai Ngân sách tỉnh (POBI)...

- Tuyên truyền, biểu dương các mô hình, sáng kiến, các tập thể, cá nhân điển hình tiên tiến trong thực hiện CCHC, cũng như phản ánh những hạn chế, yếu kém trong hoạt động của cơ quan nhà nước và trong thực thi công vụ, nhiệm vụ của cán bộ, công chức, viên chức;

- Những kết quả đạt được và những tồn tại, hạn chế, nguyên nhân cũng như tình hình triển khai nhiệm vụ CCHC của các cơ quan, đơn vị.

- Các nội dung khác phù hợp với nhiệm vụ trọng tâm hàng năm của CCHC, khi có văn bản mới của Trung ương, của Tỉnh cần được phổ biến, thông tin, tuyên truyền sâu rộng đến mọi đối tượng tầng lớp nhân dân.

2. Hình thức

a) Cập nhật, công bố, công khai TTHC tại Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện, UBND cấp xã và trên hệ thống trên Cổng Dịch vụ công quốc gia/Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh/Cổng thông tin điện tử tỉnh/Trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị.

b) Xây dựng và nâng cao chất lượng các chuyên trang, chuyên mục, đưa tin, bài về thực hiện công tác CCHC đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng: Đài Phát thanh và Truyền hình; Báo Sơn La; hệ thống phát thanh, truyền thanh các xã, phường, thị trấn; Cổng/Trang thông tin điện tử của tỉnh và của các cơ quan, đơn vị (*đối với đồng bào dân tộc thiểu số, cần đẩy mạnh tuyên truyền bằng tiếng Dân tộc, thông qua hệ thống đài truyền thanh cấp xã, phường, thị trấn,*

qua tổ chức các cuộc họp ở thôn, bản, tranh thủ sự hỗ trợ, giúp đỡ của người có uy tín trong cộng đồng để tuyên truyền một cách dễ hiểu, thiết thực).

c) Thông qua hình thức tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng, quán triệt nội dung, kế hoạch thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính nhà nước cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; lồng ghép nội dung cải cách hành chính trong các hội nghị tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật.

d) Đưa nội dung cải cách hành chính phù hợp vào công tác tuyển dụng công chức, viên chức và chương trình đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức; các chương trình sân khấu, hài kịch; các cuộc thi tìm hiểu chính sách pháp luật.

đ) Nâng cao nhận thức, đổi mới tư duy và hành động sáng tạo; đổi mới lề lối làm việc, phương thức quản trị hiện đại, trên cơ sở đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, thực hiện chuyển đổi số trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước. Tăng cường chỉ đạo, điều hành, xử lý công việc trên môi trường số; tổ chức họp, hội nghị bằng hình thức trực tuyến, hạn chế giấy tờ.

e) Duy trì, nâng cao chất lượng chuyên mục “*Cải cách hành chính*” trên Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, Báo Sơn La thường kỳ (*Báo in*), Báo Sơn La điện tử; chuyên mục “Thông tin cải cách hành chính” trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh Sơn La. Chú trọng biểu dương các cá nhân, đơn vị làm tốt để nhân rộng điển hình; phê bình, rút kinh nghiệm những nơi làm chưa tốt, còn tồn tại, hạn chế; đặc biệt chỉ ra những nơi có hiện tượng tiêu cực, những nhiễu, phiền hà trong giải quyết thủ tục hành chính, để những phản ánh, kiến nghị của tổ chức, công dân, doanh nghiệp có thể đến được với cơ quan, người có thẩm quyền biết, giải quyết.

g) Tuyên truyền cải cách TTHC bằng nhiều hình thức, thiết thực, hiệu quả giúp người dân, doanh nghiệp tiếp cận và thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình; tiếp nhận và trả kết quả TTHC qua dịch bưu chính công ích. Đồng thời, tuyên truyền kênh thông tin kết nối người dân, doanh nghiệp như: Tổng đài Thông tin dịch vụ công; công khai số điện thoại, email của lãnh đạo cơ quan, địa phương tại nơi đông dân cư; tiếp nhận kiến nghị qua Cổng Thông tin điện tử tỉnh, mạng xã hội (Facebook, Zalo...).

h) Phát hành Bản tin điện tử cải cách hành chính của Văn phòng Ban Chỉ đạo CCHC của Chính phủ với số lượng 04 số/tháng và đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị.

i) Các hình thức tuyên truyền khác phù hợp với đặc điểm, tình hình của cơ quan, đơn vị.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí cho công tác thông tin, tuyên truyền CCHC năm 2024 được đảm bảo bằng ngân sách nhà nước và các nguồn tài trợ hợp pháp khác (*nếu có*).

2. Các cơ quan, đơn vị, địa phương căn cứ nhiệm vụ tuyên truyền về CCHC chủ động bố trí kinh phí để triển khai thực hiện.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị được giao chủ trì theo Kế hoạch

- Căn cứ nội dung Kế hoạch này, bám sát tình hình thực tế, chủ động xây dựng kế hoạch tuyên truyền CCHC (*thời gian ban hành Kế hoạch chậm nhất ngày 22 tháng 01 năm 2024*) và tổ chức thực hiện ở cơ quan, đơn vị, địa phương mình.

- Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trực thuộc đẩy mạnh công tác tuyên truyền về CCHC, tăng cường công tác tự kiểm tra CCHC.

- Các cơ quan, đơn vị được giao chủ trì theo Kế hoạch có trách nhiệm tham mưu, triển khai thực hiện đúng tiến độ nhiệm vụ được giao.

- Triển khai hướng dẫn cụ thể về tiện ích của việc sử dụng dịch vụ công trực tuyến toàn trình, dịch vụ công trực tuyến một phần, dịch vụ bưu chính công ích trên các phương tiện thông tin đại chúng nhằm tuyên truyền, khuyến khích, động viên người dân, tổ chức thực hiện giải quyết TTHC qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình, dịch vụ công trực tuyến một phần và qua dịch vụ bưu chính công ích.

- Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị đạo tuyên truyền đầy đủ các nội dung CCHC tại cơ quan, đơn vị; đảm bảo các nội dung, hình thức tuyên truyền phù hợp, hiệu quả.

- Báo cáo kết quả triển khai thực hiện công tác tuyên truyền CCHC, cùng với nội dung báo cáo về công tác CCHC qua Sở Nội vụ (*lồng ghép vào báo cáo công tác CCHC định kỳ hoặc báo cáo chuyên đề theo yêu cầu*), để theo dõi, tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh và Bộ Nội vụ theo quy định.

- Hàng tháng, có ít nhất 02 tin, bài về công tác CCHC được đăng trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh.

2. Sở Nội vụ

- Chủ trì tham mưu với UBND tỉnh trong công tác triển khai thực hiện kế hoạch này; theo dõi, đôn đốc, kiểm tra các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố trong việc tổ chức thực hiện Kế hoạch này. Lồng ghép việc kiểm tra công tác tuyên truyền CCHC với kiểm tra CCHC. Tham mưu với UBND tỉnh tổng hợp, báo cáo về tình hình, kết quả thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền CCHC trên địa bàn tỉnh theo định kỳ hàng quý, 6 tháng, năm để gửi Bộ Nội vụ theo quy định (lồng ghép vào báo cáo công tác CCHC).

- Tham mưu tổ chức các lớp tập huấn về CCHC, định hướng và nâng cao nhận thức về CCHC cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị tham mưu xây dựng kế hoạch, nội dung tổ chức cuộc thi “Tìm hiểu về công tác Cải cách hành chính” trong phạm vi các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh.

3. Sở Tài chính

Phối hợp cùng các đơn vị có liên quan bố trí kinh phí thực hiện đầy đủ các chương trình, nhiệm vụ tuyên truyền CCHC được giao tại Kế hoạch này; đồng thời hướng dẫn các đơn vị lập dự toán, thanh quyết toán kinh phí theo đúng quy định.

4. Sở Thông tin và Truyền thông

Xây dựng các video clip hướng dẫn tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp truy cập vào cổng dịch vụ công Quốc gia; trang dịch vụ công trực tuyến để thực hiện các dịch vụ công trực tuyến toàn trình; cách tra cứu danh mục TTHC; quy trình giải quyết TTHC, thực hiện thanh toán phí, lệ phí trực tuyến và các dịch vụ hỗ trợ tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp trong giải quyết các TTHC (*hoàn thành trong quý II/2024*).

5. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tuyên truyền và phổ biến đến người dân, doanh nghiệp về mục đích, ý nghĩa của công tác kiểm soát TTHC; quyền được phản ánh kiến nghị về những thắc mắc, khó khăn trong khi thực hiện TTHC.

- Chịu trách nhiệm thẩm định nội dung đối với các tin bài, sản phẩm, hoạt động tuyên truyền về CCHC do các cơ quan, đơn vị gửi về và đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh.

- Nâng cao chất lượng Chuyên mục “Thông tin cải cách hành chính” trên Cổng Thông tin điện tử của tỉnh; hướng dẫn các cá nhân, tổ chức khai thác và sử dụng thông tin về TTHC trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC từ cổng Dịch vụ công quốc gia.

6. Sở Tư pháp

Lồng ghép tuyên truyền về CCHC vào chương trình tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật trên địa bàn tỉnh.

7. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương tham mưu tổ chức đối thoại của lãnh đạo UBND tỉnh với doanh nghiệp định kỳ 2 lần/năm.

8. Sở Khoa học và Công nghệ

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu đẩy mạnh việc nghiên cứu khoa học, ứng dụng và nhân rộng các sáng kiến về CCHC mang lại hiệu quả cho hoạt động quản lý nhà nước.

9. Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh; Báo Sơn La, các cơ quan thông tấn báo chí Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh

- Hoàn thiện và nâng cao chất lượng phát sóng các chương trình về CCHC; tăng cường số lượng những tin bài về CCHC trong các chương trình Thời sự và

bản tin khác; phối hợp chặt chẽ với Sở Nội vụ trong việc duy trì các Chuyên mục CCHC trên sóng phát thanh và truyền hình, tăng cường các buổi đối thoại về CCHC, biên dịch ra tiếng dân tộc (*Thái, Mông*).

- Phát huy hiệu quả của các chuyên trang, chuyên mục về CCHC; tăng cường tần suất các tin, bài nghiên cứu, trao đổi về CCHC trên các số báo thường kỳ (*kể cả báo in và báo điện tử*).

- Xây dựng chương trình theo hình thức mới nhằm đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao nhận thức về cải cách hành chính cho các tầng lớp nhân dân.

10. Công đoàn viên chức các cơ quan tỉnh

Phối hợp với Sở Nội vụ triển khai tổ chức và tuyên truyền về cuộc thi “*Tìm hiểu về công tác Cải cách hành chính*”.

11. Đề nghị Trường Chính trị tỉnh

Tiếp tục nghiên cứu, đổi mới nội dung và phương pháp giảng dạy đảm bảo việc lồng ghép các nội dung CCHC của Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2011 - 2030 của Chính phủ và kế hoạch CCHC hàng năm trên địa bàn tỉnh vào chương trình giảng dạy phù hợp với các đối tượng học viên.

12. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Sơn La, các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh

Phối hợp với các sở, ban, ngành, các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và những nội dung của Chương trình tổng thể CCHC của Chính phủ, của tỉnh đến các tổ chức thành viên, đoàn viên, hội viên, người lao động để cùng chung tay phối hợp thực hiện tốt công tác CCHC trên địa bàn tỉnh.

13. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh

Phối hợp với các cơ quan liên quan đăng tải, tuyên truyền các video clip hướng dẫn tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp truy cập vào cổng dịch vụ công Quốc gia; trang dịch vụ công trực tuyến để thực hiện các dịch vụ công trực tuyến một phần, dịch vụ công trực tuyến toàn trình; cách tra cứu danh mục TTHC; quy trình giải quyết TTHC, thực hiện thanh toán phí, lệ phí trực tuyến và các dịch vụ hỗ trợ tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp trong giải quyết các TTHC.

Trên đây là Kế hoạch tuyên truyền công tác CCHC tỉnh Sơn La năm 2024, yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương nghiêm túc triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương phản ánh trực tiếp về Sở Nội vụ để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, giải quyết./.

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH SƠN LA

Số: 56/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Sơn La, ngày 12 tháng 01 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Kế hoạch Nâng cao Chỉ số Hiệu quả
Quản trị và Hành chính công năm 2024

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 108/QĐ-UBND ngày 21 tháng 01 năm 2021 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch cải thiện, nâng cao Chỉ số Hiệu quả Quản trị và Hành chính công (PAPI) tỉnh Sơn La, giai đoạn 2021 - 2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 23/TTr-SNV ngày 10 tháng 01 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch Nâng cao Chỉ số Hiệu quả Quản trị và Hành chính công (Chỉ số PAPI) năm 2024.

Điều 2. Giao Sở Nội vụ (cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo Cải cách hành chính tỉnh) giúp Chủ tịch UBND tỉnh tỉnh đôn đốc, theo dõi việc tổ chức, triển khai thực hiện Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở, ban, ngành; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Bộ Nội vụ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Các cơ quan ngành dọc TW đóng trên địa bàn tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Báo Sơn La; Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh;
- VPUB: LĐVP, KSTTHC, Trung tâm Thông tin;
- Lưu: VT, NC, Tùng.

CHỦ TỊCH

(Đã ký)

Hoàng Quốc Khánh

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH SƠN LA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH

Nâng cao Chỉ số Hiệu quả Quản trị và Hành chính công năm 2024
(Kèm theo Quyết định số 56/QĐ-UBND ngày 12/01/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Phát huy sự tham gia của người dân vào quá trình xây dựng, thực thi và giám sát việc thực thi chính sách pháp luật; góp phần xây dựng hệ thống các cơ quan hành chính nhà nước dân chủ, trong sạch, vững mạnh, hoạt động hiệu lực, hiệu quả và đáp ứng được yêu cầu phục vụ tổ chức và công dân tốt hơn.

- Xác định mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp cụ thể để nâng cao hiệu quả quản trị và hành chính công của tỉnh, góp phần xây dựng bộ máy hành chính công khai, minh bạch, hoạt động có hiệu lực, hiệu quả, nhất là chính quyền cấp cơ sở, góp phần nâng cao Chỉ số PAPI của tỉnh trong thời gian tới.

- Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương trong thực hiện các nội dung Chỉ số PAPI. Triển khai thực hiện có hiệu quả các giải pháp nhằm cải thiện các chỉ số nội dung, nâng cao thứ hạng Chỉ số PAPI năm 2024, phấn đấu xếp vào nhóm các tỉnh, thành phố đạt điểm trung bình cao trở lên.

2. Yêu cầu

- Kế hoạch được triển khai đồng bộ ở các cấp; tập trung trọng điểm tại tất cả các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh.

- Phát huy tinh thần trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, địa phương, tập trung triển khai quyết liệt, đồng bộ, có hiệu quả các nội dung nhiệm vụ và giải pháp đề ra.

- Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước, cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi công vụ.

II. NỘI DUNG VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Nội dung “Tham gia của người dân ở cấp cơ sở”

a) Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền về chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước trong cộng đồng, các khu vực dân cư, tạo điều kiện thuận lợi để người dân kịp thời, dễ dàng tiếp cận thông tin.

b) Thông tin, tuyên truyền về số lượng, hoạt động của các tổ chức chính trị, chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, các hội, nhóm, câu lạc bộ hoạt động trên địa bàn; thông tin thường xuyên, cụ thể các hoạt động của các tổ chức, nhằm thu hút người dân quan tâm, tham gia.

c) Tăng cường thông tin, tuyên truyền về pháp luật bầu cử, các sự kiện chính trị của địa phương và các cấp. Thực hiện kiện toàn nhân sự trình tự, quy trình bầu Trưởng bản, tiêu khu, tổ dân phố theo đúng quy định.

d) Công khai, minh bạch về các công trình xây dựng cơ bản trên địa bàn, minh bạch các khoản đóng góp của người dân khi thực hiện các dự án “*Nhà nước và Nhân dân cùng làm*”, thông tin cụ thể người dân biết về hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân, Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng. Phát huy vai trò giám sát của Ban Thanh tra nhân dân của cơ quan, các đoàn thể quần chúng; kịp thời ngăn chặn những dấu hiệu tiêu cực, xử lý theo đúng quy định của pháp luật đối với những trường hợp vi phạm các quy định về quản lý tài chính, tài sản công. Công khai, minh bạch, giám sát đúng quy định đối với dự án xây mới/tu sửa công trình công cộng. Thực hiện công khai, minh bạch và tổ chức kiểm tra, giám sát các nguồn đóng góp tự nguyện từ người dân theo đúng quy định của pháp luật.

2. Nội dung “*Công khai, minh bạch trong hoạch định chính sách*”

a) Thông tin, tuyên truyền đến người dân các quy định pháp luật về tiếp cận thông tin, đồng thời thực hiện tốt các quy định về Luật Tiếp cận thông tin và Nghị định số 13/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Tiếp cận thông tin và các văn bản hướng dẫn thi hành.

b) Thực hiện đúng quy định về bình xét hộ nghèo, hộ cận nghèo; công khai danh sách hộ nghèo, thông tin về chính sách xã hội cho người nghèo để dân biết, dân bàn, giám sát thực hiện.

c) Thực hiện công khai, minh bạch thu chi ngân sách cấp xã. Đảm bảo niêm yết công khai danh mục thu, chi cụ thể, chi tiết, hình thức, nội dung công khai phải phù hợp, thuận tiện cho người dân có thể tiếp cận và giám sát. Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, cơ quan, đơn vị trong công tác công khai, minh bạch và thực hiện tốt các giải pháp thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, chống quan liêu tham nhũng, gây phiền hà sách nhiễu nhân dân.

d) Thực hiện đúng quy định về việc tổ chức lấy ý kiến đóng góp của người dân đối với dự thảo về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất tại địa phương. Tiếp thu đầy đủ, giải trình, thông tin kịp thời, xem xét điều chỉnh và công khai để người dân được biết về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất tại địa phương. Thực hiện điều chỉnh, bổ sung bảng giá đất; kịp thời cập nhật, công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, khung giá đất đã được phê duyệt trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh, Trang Thông tin điện tử của Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND cấp huyện và tại Trụ sở UBND cấp xã; thường xuyên kiểm tra để kịp thời chấn chỉnh việc công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất tại UBND cấp huyện, UBND cấp xã.

3. Nội dung “*Trách nhiệm giải trình với người dân*”

a) Thực hiện tốt công tác tuyên truyền pháp luật khiếu nại, tố cáo, về hòa giải ở cơ sở. UBND các xã, phường, thị trấn thực hiện tốt việc tiếp công dân định

kỳ, thường xuyên theo quy định; tập trung giải quyết kịp thời, đúng quy định pháp luật đối với các phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của người dân tránh gây bức xúc, tạo dư luận không tốt trong Nhân dân;

b) Nâng cao chất lượng hoạt động của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể, các chức danh không chuyên trách cấp xã; tiếp tục bồi dưỡng, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của đội ngũ Bí thư, Trưởng ban/Trưởng thôn/Tổ trưởng tổ dân phố/Tiểu khu trưởng, Trưởng ban công tác Mặt trận, các đoàn thể ở thôn, bản, tiểu khu, tổ dân phố; Đại biểu HĐND cấp xã; củng cố sự tin tưởng, tín nhiệm của người dân đối với cán bộ, công chức thuộc UBND cấp xã, đại diện các tổ chức đoàn thể, Đại biểu HĐND cấp xã, nâng cao chất lượng giải trình với người dân;

c) Thực hiện tốt các quy định của Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo và Luật Tiếp công dân và các văn bản hướng dẫn triển khai thực hiện. UBND các cấp cần chủ động tương tác tích cực với người dân thông qua các buổi tiếp công dân định kỳ hoặc bất thường của người đứng đầu để nâng cao trách nhiệm giải trình trực tiếp với người dân. Tạo cơ chế thuận lợi để Ban Thanh tra nhân dân và Ban Giám sát đầu tư cộng đồng thực hiện vai trò giám sát của của Ban Thanh tra nhân dân và Ban Giám sát đầu tư cộng đồng trong việc thực hiện các dự án đầu tư, công trình do Nhân dân đóng góp xây dựng, do Nhà nước, các tổ chức, cá nhân đầu tư, tài trợ cho xã, phường, thị trấn.

d) Kịp thời tiếp nhận, xử lý và phản hồi các phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức theo quy định. Thường xuyên tập huấn đội ngũ cán bộ, công chức về chuyên môn nghiệp vụ trong tiếp nhận, xử lý, giải quyết các phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo. Nâng cao chất lượng của dịch vụ tư pháp tại địa phương; tiếp tục cải thiện thực chất hiệu quả giải quyết các tranh chấp dân sự cho người dân.

4. Nội dung “Kiểm soát tham nhũng trong khu vực công”

a) Triển khai, thực hiện có hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong mọi lĩnh vực quản lý, đặc biệt liên quan đến công tác quản lý đất đai, trật tự xây dựng, giải quyết thủ tục hành chính, công tác tài chính ... theo quy định của pháp luật. Thay đổi định kỳ các vị trí và giám sát bộ phận cung ứng dịch vụ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho người dân, hộ gia đình và tổ chức, doanh nghiệp; quản lý lĩnh vực xây dựng; quản lý tài chính ...

b) Đẩy mạnh CCHC, nâng cao chất lượng phục vụ; thực hiện tốt cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) cho tổ chức, cá nhân; siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Chú trọng đẩy mạnh công tác phòng, chống tham nhũng, chống phiền hà sách nhiễu trong lĩnh vực: y tế, giáo dục, cấp phép xây dựng, đất đai, tài nguyên môi trường, quản lý đô thị ...

c) Thực hiện công khai, minh bạch trong tuyển dụng và các công tác khác về quản lý công chức, viên chức. Tăng cường tổ chức các hoạt động thanh tra, kiểm tra công tác tuyển dụng; kịp thời nắm bắt thông tin và giải quyết những khó khăn,

vướng mắc trong tuyển dụng của các cơ quan, đơn vị, địa phương để đảm bảo thực hiện các quy trình công khai, minh bạch, chính xác, tạo niềm tin của người dân đối với công tác tuyển dụng.

d) Tiếp tục thanh tra, kiểm tra công tác phòng, chống tham nhũng; kiểm tra công vụ, việc giải quyết TTHC để kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm; xử lý trách nhiệm của người đứng đầu khi để xảy ra tham nhũng trong cơ quan, đơn vị; xử lý mức độ tăng nặng hơn đối với hành vi, hiện tượng bị báo chí, người dân phát hiện. Tăng cường công tác kiểm tra việc thực hiện tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả các cấp.

5. Nội dung “*Thủ tục hành chính công*”

a) Kiểm soát TTHC, thực hiện tốt cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC, thực hiện TTHC qua dịch vụ công trực tuyến. Nâng cao chất lượng giải quyết hồ sơ TTHC, nhất là trong lĩnh vực đất đai, đầu tư, xây dựng; không để tình trạng người dân, tổ chức đi lại nhiều lần để giải quyết hồ sơ; nâng cao tỷ lệ hồ sơ giải quyết đúng hạn. Ứng dụng các phương thức thanh toán không dùng tiền mặt trong giải quyết TTHC.

b) Thường xuyên quan tâm thực hiện công tác kiện toàn và bố trí nhân sự phù hợp tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết TTHC các cấp đảm bảo trình độ chuyên môn, vững về nghiệp vụ, có khả năng giao tiếp tốt, nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân góp phần tăng tỷ lệ hài lòng của người dân.

c) Đề cao vai trò của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong công tác cải cách TTHC. Thực hiện nghiêm túc, có chất lượng công tác rà soát các quy định, TTHC thuộc phạm vi quản lý; kiến nghị cắt giảm tối đa các TTHC không cần thiết để giảm thời gian và chi phí tuân thủ thủ tục hành chính nhằm tạo điều kiện thuận lợi nhất cho người dân.

6. Nội dung “*Cung ứng dịch vụ công*”

a) Tuyên truyền nâng cao tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế, tỷ lệ người dân biết về lợi ích của việc tham gia bảo hiểm y tế. Thực hiện các biện pháp nâng cao chất lượng của bệnh viện tuyến huyện và các trạm y tế cấp xã;

b) Triển khai các biện pháp nâng cao chất lượng các trường phổ thông trên địa bàn tỉnh, nhất là các trường mầm non, tiểu học. Tăng tỷ lệ các trường được đánh giá, phân loại đạt chuẩn, nhất là đạt chuẩn quốc gia;

c) Tiếp tục cải thiện cơ sở hạ tầng, tập trung triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình cấp điện nông thôn trên địa bàn tỉnh; đôn đốc các đơn vị liên quan đầu tư xây dựng các dự án trong quy hoạch điện đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Ưu tiên phân bổ nguồn vốn cho các huyện, thành phố để đẩy nhanh tiến độ hoàn thành các dự án hạ tầng giao thông, đặc biệt đối với tiêu chí số 02 về giao thông theo Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới. Triển khai dự án đầu tư xây

dựng, nâng cấp, sửa chữa các công trình nước sinh hoạt. Kiểm tra, rà soát và thống kê tài sản kết cấu hạ tầng nước sạch đô thị; thống kê các hộ chưa được sử dụng hệ thống cấp nước tập trung, nghiên cứu, tham mưu giải pháp thực hiện đầu nối bổ sung. Tăng cường công tác quản lý, kiểm tra, giám sát thực hiện duy trì vệ sinh môi trường và quản lý vận hành các khu xử lý chất thải. Đẩy nhanh thủ tục đầu tư các dự án cải tạo môi trường. Tăng cường tuyên truyền ý thức bảo vệ môi trường, nâng cao chất lượng vệ sinh môi trường, đảm bảo tỷ lệ thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải sinh hoạt đô thị, nông thôn trong ngày.

d) Đẩy mạnh tuyên truyền về an ninh, trật tự, an toàn xã hội trong Nhân dân, tiếp tục đẩy mạnh phong trào toàn dân tham gia bảo vệ an ninh Tổ quốc. Triển khai các biện pháp bảo đảm về an ninh, trật tự trên địa bàn. Giảm số lượng vụ án, giảm tỷ lệ trọng án xảy ra trên địa bàn. Giữ vững an ninh, chính trị trên địa bàn tỉnh;

7. Nội dung “*Quản trị môi trường*”

a) Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền phổ biến những nội dung của Luật Bảo vệ môi trường đến từng người dân và doanh nghiệp để các đối tượng có thể tiếp cận và nắm rõ hơn các quy định của Luật nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm tạo ra những thay đổi trong nhận thức và hành động của nhân dân; tăng cường tuyên truyền thực hiện công tác thu gom, vận chuyển chất thải rắn theo cơ chế xã hội hóa; hướng dẫn phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn phù hợp với mục đích quản lý, xử lý phù hợp đảm bảo đúng quy định của Luật;

b) Đẩy mạnh rà soát, sửa đổi, bổ sung, đề xuất các cấp có thẩm quyền bãi bỏ thủ tục hành chính, quy định không cần thiết làm phát sinh chi phí tuân thủ, nhất là của người dân, doanh nghiệp tại các văn bản quy phạm pháp luật, đặc biệt là pháp luật chuyên ngành. Tăng cường phân cấp, ủy quyền đi đôi với phân bổ nguồn lực, nâng cao năng lực thực thi công vụ các cấp, tăng cường giám sát kiểm tra, đôn đốc trong giải quyết thủ tục hành chính để giảm tầng nấc trung gian và nhanh chóng, kịp thời chấm dứt tình trạng kéo dài thời gian giải quyết qua nhiều cơ quan, đơn vị.

c) Tăng cường công tác hậu kiểm, thanh tra, kiểm tra trên cơ sở cập nhật, sàng lọc rõ các đối tượng theo quy định mới của Luật để có thể triển khai các hoạt động thanh tra, kiểm tra một cách có trọng tâm, trọng điểm, đảm bảo kiểm soát chặt chẽ các vấn đề môi trường có thể phát sinh trong giai đoạn vận hành của các dự án đầu tư trên địa bàn. Đồng thời, tiếp tục rà soát, yêu cầu các cơ sở sản xuất thực hiện đầu tư hệ thống quan trắc nước thải, khí thải tự động liên tục theo quy định.

d) Hoàn thiện hạ tầng đặc biệt hạ tầng về bảo vệ môi trường đảm bảo yêu cầu quy định về bảo vệ môi trường đối với các Khu công nghiệp, Cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh. Tăng cường huy động các nguồn lực cho công tác bảo vệ môi trường, khuyến khích, thu hút các doanh nghiệp trong và ngoài nhà nước đầu tư xây dựng khu xử lý, nhà máy xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh. Tiếp tục cân đối, bố trí phân bổ nguồn ngân sách nhà nước đầu tư cho quản lý chất thải rắn sinh hoạt.

8. Nội dung “*Quản trị điện tử*”

a) Tăng cường công tác thông tin tuyên truyền, phổ biến đến người dân biết và sử dụng Cổng Thông tin điện tử của tỉnh và Trang Thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị trong việc khai thác tìm hiểu những chính sách, pháp luật của tỉnh đối với quyền lợi, nghĩa vụ của người dân và các dịch vụ công trực tuyến nhiều hơn. Tăng cường các phương thức tương tác với người dân thông qua các phương tiện truyền thông ứng dụng công nghệ thông tin, đa dạng hóa các hình thức tương tác trực tuyến với người dân phù hợp với điều kiện, phân khúc tiếp cận, trình độ dân trí trên địa bàn tỉnh;

b) Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và ứng dụng các tiến bộ khoa học, công nghệ thúc đẩy hoàn thành xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số; Tiếp tục triển khai cung cấp, sử dụng dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động; nâng cao chất lượng phục vụ, tạo sự thuận tiện trong tiếp cận và sử dụng thông tin của người dân và doanh nghiệp. Tăng cường các hình thức tuyên truyền và hỗ trợ người dân sử dụng các dịch vụ công trực tuyến.

c) Triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 17-NQ/TU ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Sơn La giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 và Kế hoạch số 251/KH-UBND ngày 01 tháng 11 năm 2021 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030.

III. NHIỆM VỤ CỤ THỂ NÂNG CAO CHỈ SỐ PAPI NĂM 2024

(có Phụ lục chi tiết kèm theo)

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh

a) Chỉ đạo tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến các nội dung về Chỉ số Chỉ số PAPI đến người dân; thực hiện đúng, đủ các nội dung công khai; phát huy dân chủ, tạo môi trường, điều kiện để người dân thực hiện tốt các quyền được biết, được bàn, được tham gia ý kiến, được giám sát, được quyết định, đối với các vấn đề phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

b) Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, đặc biệt là Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở; thực hiện vai trò giám sát, phản biện xã hội góp phần nâng cao trách nhiệm giải trình của chính quyền cơ sở đối với người dân; tiếp thu, giải thích kịp thời các kiến nghị của người dân; tăng cường hiệu quả các thiết chế đảm bảo trách nhiệm giải trình của chính quyền với người dân.

2. Đề nghị Công an tỉnh

Chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức triển khai các giải pháp nhằm giữ vững an ninh trật tự trên địa bàn khu dân cư; tiếp tục triển khai thực hiện tốt các Chương trình quốc gia phòng, chống tội phạm, phòng, chống ma túy; phong trào toàn dân tham gia bảo vệ an ninh Tổ quốc. Định kỳ gửi báo cáo kết quả về UBND tỉnh (*qua Sở Nội vụ*) 06 tháng đầu năm trước ngày 10 tháng 6 năm 2024; cả năm trước ngày 10 tháng 12 năm 2024.

3. Đề nghị Tòa án nhân dân hai cấp

Thực hiện các biện pháp, giải pháp nâng cao chất lượng xử án, bảo đảm công tác xét xử được minh bạch, công bằng, khách quan, nghiêm minh, đúng người, đúng tội; chú trọng nâng cao chất lượng, kịp thời giải quyết các vụ án tranh chấp dân sự, tạo niềm tin đối với nhân dân trong công tác xét xử, tranh tụng. Phối hợp cung cấp số liệu báo cáo về UBND tỉnh (*qua Sở Nội vụ*) 06 tháng đầu năm trước ngày 10 tháng 6 năm 2024; cả năm trước ngày 10 tháng 12 năm 2024.

4. Văn phòng UBND tỉnh

a) Tăng cường kiểm soát TTHC; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện việc niêm yết công khai TTHC theo quy định, tiến hành kiểm tra, rà soát TTHC để kiến nghị sửa đổi, bổ sung hoặc hủy bỏ;

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thường xuyên kiểm tra, đánh giá chất lượng hoạt động của Bộ phận một cửa, nhất là trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức trực tiếp tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả TTHC cho người dân, tổ chức. Tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng giao tiếp ứng xử cho đội ngũ cán bộ, công chức làm việc tại Bộ phận một cửa;

c) Triển khai hoạt động nâng cao hiệu quả Cổng Thông tin điện tử của UBND tỉnh.

5. Sở Nội vụ

Chủ trì, theo dõi, đôn đốc, giám sát, tổng hợp kết quả thực hiện nội dung Kế hoạch này, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh theo quy định. Tiếp tục triển khai Đề án “*Hỗ trợ cải thiện Chỉ số Hiệu quả Quản trị và Hành chính công tỉnh Sơn La giai đoạn 2021 - 2025*”. Tăng cường kiểm tra đột xuất việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương, hành chính, văn hóa công sở, đạo đức công vụ tại cơ quan, đơn vị, địa phương.

6. Thanh tra tỉnh

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện tốt các nhiệm vụ, giải pháp phòng, chống tham nhũng, giải quyết dứt điểm các vụ khiếu nại, tố cáo theo đúng quy định của pháp luật; tăng cường các biện pháp tuyên truyền về phòng chống tham nhũng, kiểm soát tham nhũng trong cung ứng dịch vụ công.

7. Sở Tài nguyên và Môi trường

Phối hợp với các cơ quan có liên quan tăng cường tuyên truyền về bảo vệ môi trường; nâng cao chất lượng vệ sinh môi trường, đảm bảo thu gom, vận chuyển và xử

lý rác thải sinh hoạt đô thị, nông thôn trong ngày. Rà soát, giải quyết các TTHC liên quan đến cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đảm bảo theo đúng quy định. Thường xuyên kiểm tra, kịp thời chấn chỉnh việc công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất tại UBND cấp huyện, cấp xã.

8. Sở Tư pháp

Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng trong cán bộ, công chức và Nhân dân; tích cực, chủ động triển khai, thực hiện các biện pháp tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật hòa giải ở cơ sở, trợ giúp pháp lý tại cộng đồng dân cư. Kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn UBND cấp huyện, cấp xã giải quyết TTHC lĩnh vực tư pháp bảo đảm kịp thời nhanh chóng đúng quy định.

9. Sở Thông tin và Truyền thông

a) Tăng cường quản lý Cổng/Trang Thông tin điện tử của tỉnh, sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố; kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương quản lý, khai thác sử dụng các Cổng/Trang thông tin điện tử đáp ứng yêu cầu khai thác của các tổ chức, cá nhân; đặc biệt việc áp dụng sử dụng dịch vụ công trực tuyến toàn tỉnh.

b) Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị thông tin truyền thông tích cực tuyên truyền các nội dung về Chỉ số PAPI.

10. Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố

a) Về việc thực hiện Kế hoạch nâng cao Chỉ số PAPI năm 2024

Căn cứ các quy định hiện hành, trên cơ sở nội dung Kế hoạch này cụ thể hóa, xây dựng và triển khai thực hiện các nhiệm vụ nâng cao Chỉ số PAPI năm 2024 (*đồng thời gửi về Sở Nội vụ để theo dõi*). Kế hoạch phải đảm bảo các yêu cầu sau:

- Thời điểm ban hành chậm nhất ngày 30 tháng 01 năm 2024.

- Kế hoạch phải đảm bảo toàn diện trên tất cả 08 trục nội dung; các mục tiêu, nhiệm vụ phải cụ thể, xác định rõ kết quả đạt được, rõ mốc thời gian hoàn thành và xác định rõ cơ quan chủ trì, chịu trách nhiệm chính và có các giải pháp triển khai cụ thể để bảo đảm tính thực tiễn, khả thi.

b) Về thực hiện chế độ báo cáo

Định kỳ báo cáo kết quả thực hiện về UBND tỉnh (*qua Sở Nội vụ*) báo cáo 06 tháng đầu năm trước ngày 10 tháng 6 năm 2024 (*thời gian chốt số liệu tính từ ngày 01 tháng 12 năm 2023 đến ngày 31 tháng 5 năm 2024*); báo cáo năm trước ngày 10 tháng 12 năm 2024 (*thời gian chốt số liệu tính từ ngày 01 tháng 12 năm 2023 đến ngày 30 tháng 11 năm 2024*).

c) Thực hiện tuyên truyền, phổ biến nội dung, kết quả thực hiện Chỉ số PAPI hằng năm của tỉnh đến đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức cấp huyện,

cấp xã và Nhân dân trên địa bàn. Chỉ đạo, rà soát để khắc phục những hạn chế, yếu kém qua kết quả khảo sát năm 2023;

d) Chỉ đạo thực hiện nghiêm quy định trách nhiệm người đứng đầu cấp xã trong việc tổ chức chỉ đạo, thực hiện và kiểm tra thực hiện giải quyết TTHC tại cấp xã. Đẩy mạnh hoạt động giám sát thực hiện các quy định pháp luật về giải quyết TTHC ở cấp xã; tăng cường thực hiện các quy định của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở ... Nâng cao hiệu quả các cuộc đối thoại với người dân, kịp thời giải quyết các ý kiến kiến nghị của người dân, của cử tri;

đ) Tăng cường giám sát việc thực hiện các nội dung, nhiệm vụ liên quan trực tiếp đến PAPI, đặc biệt là việc công khai, minh bạch của chính quyền cấp cơ sở, giải quyết kịp thời các kiến nghị của người dân; hiệu quả phục vụ người dân của dịch vụ công; chấn chỉnh, xử lý nghiêm minh những biểu hiện tiêu cực, những thiếu sót của cán bộ, công chức, viên chức;

e) Tổ chức tuyển dụng công chức, viên chức vào khu vực công phải công bằng, công khai, dân chủ, khách quan, đúng quy định; đặc biệt quan tâm chú trọng tuyển dụng công chức vào làm việc đối với các chức danh công chức cấp xã;

g) Rà soát xác định các điểm "nóng" về môi trường trên địa bàn, các vấn đề tồn tại về môi trường ở từng địa bàn; đề xuất, kiến nghị các biện pháp giải quyết đối với từng vấn đề. Tăng cường cơ sở vật chất, phương tiện, thiết bị phục vụ công tác thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt trong các khu dân cư đảm bảo hợp vệ sinh;

h) Tăng cường theo dõi, giám sát hoạt động xả thải của các doanh nghiệp, các dự án xây dựng hạ tầng khu dân cư, đô thị trên địa bàn để kịp thời phát hiện và xử lý vi phạm về môi trường theo thẩm quyền; báo cáo kiến nghị cơ quan chức năng giải quyết đối với các vi phạm vượt thẩm quyền; chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh nếu để xảy ra ô nhiễm môi trường nghiêm trọng trên địa bàn.

11. Báo Sơn La; Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh; Cổng Thông tin điện tử tỉnh (*Trung tâm Thông tin, Văn phòng UBND tỉnh*)

Tiếp tục tuyên truyền sâu rộng nội dung các tiêu chí, ý nghĩa của việc nâng cao Chỉ số PAPI hằng năm; tuyên truyền, phổ biến và đưa tin, bài phản ánh về kết quả để tổ chức, cá nhân biết, giám sát việc thực hiện các nội dung tại Kế hoạch này.

12. Các cơ quan, đơn vị chủ trì theo dõi thực hiện các Chỉ số nội dung và nội dung thành phần của Chỉ số PAPI

- Các cơ quan, đơn vị chủ trì theo dõi các Chỉ số nội dung và nội dung thành phần của Chỉ số PAPI (*tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch*) chịu trách nhiệm theo dõi, đôn đốc, tổng hợp, đánh giá, xây dựng báo cáo về kết quả thực hiện trên toàn tỉnh theo các nội dung phụ trách, đảm bảo thời gian và chất lượng (*lồng ghép với báo cáo kết quả thực hiện của cơ quan, đơn vị*), gửi về UBND tỉnh (*qua Sở Nội vụ*) để tổng hợp. Nội dung báo cáo đảm bảo đánh giá được việc tổ chức thực hiện những

nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra và gửi kèm sản phẩm đầu ra minh chứng thực hiện nhiệm vụ cụ thể theo Phụ lục.

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao chủ động tham mưu, đề xuất với Chủ tịch UBND tỉnh các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể để nâng cao Chỉ số nội dung và nội dung thành phần được giao; chủ động tổ chức triển khai thực hiện, gắn với việc thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của ngành, đơn vị năm 2024.

13. UBND các huyện, thành phố được lựa chọn tiến hành điều tra, khảo sát Chỉ số PAPI năm 2024

Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện và đồng bộ các các biện pháp, giải pháp để nâng cao Chỉ số PAPI năm 2024 và phối hợp với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện, các tổ chức đoàn thể đẩy mạnh công tác tuyên truyền về các nội dung Chỉ số PAPI, đặc biệt chú trọng triển khai ở các xã, phường, thị trấn được lựa chọn điều tra, khảo sát; chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh về kết quả điều tra, khảo sát Chỉ số PAPI năm 2024 và các năm tiếp theo.

Trên đây là Kế hoạch nâng cao Chỉ số PAPI năm 2024 của tỉnh Sơn La, trong quá trình thực hiện phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương phản ánh kịp thời qua Sở Nội vụ để tổng hợp, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo, giải quyết./.

Phụ lục
CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NÂNG CAO CHỈ SỐ HIỆU QUẢ
QUẢN TRỊ VÀ HÀNH CHÍNH CÔNG CẤP TỈNH NĂM 2024
(Kèm theo Quyết định số 56/QĐ-UBND ngày 12/01/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm đầu ra	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
I	Nội dung “Tham gia của người dân ở cấp cơ sở”				
1	Triển khai Đề án “Hỗ trợ cải thiện Chỉ số Hiệu quả Quản trị và Hành chính công tỉnh Sơn La giai đoạn 2021 - 2025” năm 2024	Kế hoạch của Chủ tịch UBND tỉnh; Báo cáo kết quả	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan	- Kế hoạch quý I/2024; - Báo cáo Quý IV/2024
2	Kiểm tra việc triển khai, thực hiện nâng cao Chỉ số Hiệu quả Quản trị và Hành chính công năm 2024 tại các cơ quan, đơn vị, địa phương (lồng ghép trong kiểm tra Cải cách hành chính).	Kế hoạch; Báo cáo kết quả	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan	- Kế hoạch quý I/2024; - Báo cáo Quý IV/2024
3	Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở; tăng cường công tác kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các quy định; xem xét, xử lý những trường hợp vi phạm quy chế dân chủ ở cơ sở...	Kế hoạch	Sở Nội vụ	Ủy ban MTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội; UBND cấp huyện	Quý I/2024
4	Hướng dẫn việc thông tin, tuyên truyền để cử tri nắm được các quy định về bầu trường bản/tiểu khu/tổ dân phố	Công văn	Sở Nội vụ	Ủy ban MTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội; UBND cấp huyện	Quý I/2024

TT	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm đầu ra	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
5	Ban hành quy chế phối hợp giữa các ban, ngành đoàn thể, các cơ quan chức năng để hoạt động cứu trợ được diễn ra kịp thời, hiệu quả.	Quy chế phối hợp	Sở Tài chính	Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh; Hội Chữ Thập đỏ tỉnh	Quý I/2024 (sau khi có ý kiến của Thường trực Tỉnh ủy)
6	Mở rộng đối tượng được vận động, tiếp nhận, phân phối tiền, hàng từ thiện ra các tổ chức, cá nhân khác ngoài các tổ chức cá nhân được quy định tại Nghị định số 93/2021/NĐ-CP của Chính phủ để đảm bảo tính hợp pháp của các hoạt động tạo điều kiện thuận lợi nhất để hàng hóa cứu trợ đến đúng địa chỉ, đúng đối tượng	Công văn	Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh	Hội Chữ Thập đỏ tỉnh	Thường xuyên
7	Hướng dẫn quản lý, sử dụng, hạch toán kế toán, thanh quyết toán theo Luật Ngân sách nhà nước và văn bản hướng dẫn thi hành	Công văn	Sở Tài chính	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Sơn La	Quý I/2024
II	Nội dung “Công khai, minh bạch trong hoạch định chính sách”				
1	Xây dựng Kế hoạch đẩy mạnh việc quản lý, vận hành, sử dụng và khai thác Trang Thông tin điện tử phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh Sơn La	Kế hoạch	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện	Quý I/2024
2	Thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở; chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2024	Kế hoạch; Báo cáo	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện	- Kế hoạch tháng 01/2024; - Báo cáo tháng 12/2024

TT	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm đầu ra	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
3	Xây dựng Kế hoạch kiểm tra các sở, ban, ngành và địa phương việc triển khai thực hiện các quy định của Luật Tiếp cận thông tin	Kế hoạch	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện	Quý III, IV/2024
4	Tăng cường quyền tiếp cận thông tin của công dân theo Luật Tiếp cận thông tin	Kế hoạch; Báo cáo	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Các cơ quan, tổ chức có liên quan	- Kế hoạch quý I/2024; - Báo cáo quý IV/2024
5	Tổ chức điều tra/rà soát hộ nghèo đảm bảo đúng quy định. Công khai kịp thời những thông tin về chính sách xã hội cho người dân nghèo để Nhân dân biết, Nhân dân bàn, giám sát thực hiện. Tăng cường kiểm tra, giám sát đối với UBND cấp xã trong việc thực hiện công khai danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo	Báo cáo	UBND cấp huyện	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Quý III, IV/2024
6	Hướng dẫn, đôn đốc các cấp ngân sách trình tự, nội dung, biểu mẫu và thời gian thực hiện công khai ngân sách Nhà nước, đảm bảo thuận lợi trong công tác theo dõi, giám sát, đánh giá của các tổ chức, công dân	Công văn Báo cáo kết quả	Sở Tài chính	UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Thường xuyên
7	Công khai Kế hoạch sử dụng đất 5 năm (2021 - 2025) tỉnh Sơn La; Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 cấp huyện	Kế hoạch sử dụng đất 5 năm (2021 - 2025) tỉnh Sơn La; Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 cấp huyện.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở Thông tin và Truyền thông; Văn phòng UBND tỉnh; các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện	Chậm nhất là 15 ngày kể từ ngày được cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định, phê duyệt

TT	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm đầu ra	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
8	Công khai Quyết định bổ sung, điều chỉnh một số nội dung quy định tại Quyết định số 43/2019/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND tỉnh Sơn La ban hành quy định Bảng giá đất trên địa bàn tỉnh Sơn La giai đoạn 2020 - 2024	Quyết định của UBND tỉnh	Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở Thông tin và Truyền thông; Văn phòng UBND tỉnh; các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện	Trước ngày 31/12/2024
III	Nội dung “Trách nhiệm giải trình với người dân”				
1	Thực hiện đảm bảo đúng quy định của Luật Tổ chức Chính quyền địa phương, Nghị quyết liên tịch số ngày 17/4/2008 của Chính phủ và Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các văn bản khác có liên quan bản, thôn, xóm, tiểu khu, tổ dân phố	Báo cáo	Sở Nội vụ	Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội; UBND cấp huyện	Tháng 12/2024
2	Thực hiện đối thoại giữa người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp; người đứng đầu các sở, ban, ngành cấp tỉnh với nhân dân (theo Quy định số 429-QĐ/TU ngày 01/7/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Sơn La)	Kế hoạch; Báo cáo	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan	- Kế hoạch quý I/2024; - Báo cáo quý IV/2024
3	Kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các quy định quy chế dân chủ ở cơ sở (lồng ghép với kiểm tra công tác nội vụ)	Kế hoạch; Báo cáo	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan	- Kế hoạch quý I/2024 - Báo cáo quý IV/2024

TT	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm đầu ra	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
4	Giải quyết và thông báo trước thời hạn quy định về kết quả xử lý khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh, khúc mắc tại buổi tiếp công dân thường xuyên, định kỳ, đột xuất. Công khai kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh theo đúng quy định của pháp luật.	Báo cáo	Thanh tra tỉnh	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Tháng 12/2024
5	- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật; Tăng cường sự giám sát của cấp uỷ, Hội đồng nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp, các tổ chức chính trị - xã hội, cơ quan báo chí và Nhân dân trong việc thực hiện các quy định pháp luật về phòng chống tham nhũng; - Kiểm tra nội bộ để chủ động phát hiện, xử lý kịp thời các hành vi tham nhũng (nếu có); thực hiện tốt việc áp dụng biện pháp PCTN trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước.	Công văn; Báo cáo	Thanh tra tỉnh	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; UBND cấp xã và các cơ quan, đơn vị có liên quan	- Công văn quý I/2024; - Báo cáo quý IV/2024
6	Tổ chức thực hiện tốt công tác tiếp công dân, kịp thời giải quyết các nội dung tố cáo có dấu hiệu, hành vi tham nhũng theo quy định của pháp luật	Báo cáo	Thanh tra tỉnh	Các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan	Quý IV/2024
7	Nâng cao chất lượng giải quyết, xét xử	Báo cáo	Tòa án	Toà án nhân dân tỉnh;	Quý IV/2024

TT	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm đầu ra	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
	các vụ việc tranh chấp dân sự, tạo niềm tin của Nhân dân vào hoạt động xét xử của Tòa án		nhân dân tỉnh	Toà án nhân dân cấp huyện	
8	Kế hoạch giám sát, phản biện xã hội góp phần nâng cao trách nhiệm giải trình của chính quyền cơ sở đối với người dân	Kế hoạch; Báo cáo.	Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh	Các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh; UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Kế hoạch Quý I/2024; Báo cáo quý IV/2024
IV	Nội dung “Kiểm soát tham nhũng trong khu vực công”				
1	Tiếp tục thực hiện tốt các giải pháp phòng ngừa tham nhũng. Tăng cường công tác tự kiểm tra, thanh tra, kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các hành vi tham nhũng.	Báo cáo	Thanh tra tỉnh	Các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan	Quý IV/2024
2	Đổi mới và giám sát bộ phận cung ứng dịch vụ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho người dân, hộ gia đình và tổ chức, doanh nghiệp.	Báo cáo	Sở Tài nguyên và Môi trường	Văn phòng UBND tỉnh; các Sở, ban, ngành; UBND cấp huyện	Quý IV/2024
3	Tiếp tục thực hiện tốt công tác tiếp công dân, kịp thời giải quyết các nội dung tố cáo có dấu hiệu, hành vi tham nhũng lĩnh vực tài nguyên và môi trường theo quy định của pháp luật	Sổ ghi chép, theo dõi tiếp công dân; Báo cáo.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, ban, ngành; UBND cấp huyện	Sổ ghi chép thường xuyên; Báo cáo quý IV/2024
4	Công khai, minh bạch thông tin về tổ chức, hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị mình; tiếp tục rà soát, xây dựng, ban hành và thực hiện định mức, tiêu	Công văn; Báo cáo	Thanh tra tỉnh	Các cơ quan thanh tra; các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Công văn quý II/2024; Báo cáo quý IV/2024

TT	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm đầu ra	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
	chuẩn, chế độ; quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn; thực hiện tốt việc chuyển đổi vị trí theo kế hoạch đã xây dựng; việc kiểm soát kê khai tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị; thực hiện việc kiểm soát xung đột lợi ích; các cuộc thanh tra, kiểm tra thực hiện quy định pháp luật về phòng, chống tham nhũng.				
5	Thực hiện cải thiện và công khai minh bạch các thủ tục xin cấp giấy phép xây dựng; kịp thời giải quyết thủ tục hành chính cấp phép xây dựng.	Công văn; Báo cáo	Sở Xây dựng; UBND các huyện, thành phố	Sở Thông tin và Truyền thông; Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Công văn quý I/2024; Báo cáo quý IV/2024
6	Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo và kiểm tra giám sát cán bộ, công chức liên quan đến nhiệm vụ giải quyết thủ tục hành chính cấp giấy phép xây dựng.	Công văn; Báo cáo	Sở Xây dựng; UBND các huyện, thành phố	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện	Công văn quý I/2024; Báo cáo quý IV/2024
7	Xây dựng Kế hoạch tổ chức khảo sát lấy ý kiến đánh giá của bệnh nhân, người nhà bệnh nhân về thái độ, ứng xử của đội ngũ y, bác sĩ	Kế hoạch; Phiếu khảo sát, đánh giá mức độ hài lòng; Báo cáo	Sở Y tế	Các bệnh viện trực thuộc Sở Y tế; Bệnh viện Đa khoa Cuộc Sống	Kế hoạch quý I/2024; Báo cáo kết quả theo quý, 6 tháng, năm 2024.
8	Sửa đổi, bổ sung một số điều về chính sách khuyến khích nâng cao chất lượng dạy và học trong hoạt động giáo dục và đào tạo tỉnh Sơn La	Nghị quyết HĐND tỉnh	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan	Tháng 7/2024

TT	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm đầu ra	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
9	Xây dựng quy định mức học phí đối với giáo dục mầm non và phổ thông công lập năm học 2024 - 2025 trên địa bàn tỉnh	Nghị quyết HĐND tỉnh	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan	Tháng 7/2024
10	Phê duyệt kế hoạch tuyển dụng viên chức, công chức cấp xã; công khai, đăng tải trên Trang Thông tin điện tử của Sở Nội vụ	Quyết định phê duyệt Kế hoạch tuyển dụng; Thông báo tuyển dụng	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan	Thường xuyên
11	Thanh tra, kiểm tra công tác tuyển dụng (lòng ghép với kiểm tra công tác nội vụ)	Kế hoạch; Báo cáo.	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; các đơn vị sự nghiệp trực thuộc tỉnh	Kế hoạch quý I/2024; Báo cáo quý IV/2024
12	Tiếp tục thực hiện tốt công tác tiếp công dân, kịp thời giải quyết các nội dung tố cáo có dấu hiệu, hành vi tham nhũng theo quy định của pháp luật	Sổ ghi chép, theo dõi tiếp công dân; Báo cáo kết quả	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; UBND cấp xã; các cơ quan, đơn vị có liên quan	Thanh tra tỉnh	Thường xuyên ghi chép Sổ tiếp công dân; Báo cáo quý IV/2024
V	Nội dung “ <i>Thủ tục hành chính công</i> ”				
1	Kiểm tra việc tiếp nhận, giải quyết TTHC	Kế hoạch	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ngành; UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Quý I/2024
2	Tăng cường cải cách TTHC, nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong hoạt động cung cấp dịch vụ chứng thực, xác nhận của chính quyền.	Báo cáo	Sở Tư pháp	Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh; UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Quý IV/2024
3	Rà soát, cắt giảm, rút ngắn thời gian giải quyết TTHC nhằm tạo điều kiện thuận lợi nhất cho người dân	Quyết định của UBND tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ngành; UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Quý IV/2024

TT	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm đầu ra	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
4	Tuyên truyền các cá nhân, hộ gia đình thực hiện thủ tục xin cấp phép xây dựng; tăng cường kiểm tra xử lý vi phạm trật tự xây dựng	Báo cáo	Sở Xây dựng	Sở Xây dựng, UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Quý IV/2024
5	Nâng cao chất lượng trong cấp Giấy phép xây dựng, trả lời bằng văn bản đối với việc cấp phép không đạt yêu cầu trả lại hồ sơ	Báo cáo	Sở Xây dựng; UBND cấp huyện	Sở Xây dựng; UBND cấp huyện	Quý IV/2024
6	Đổi mới quản lý dịch vụ và giám sát bộ phận cung ứng dịch vụ cấp Giấy chứng nhận QSD đất cho người dân và hộ gia đình và tổ chức doanh nghiệp đối với hệ thống Văn phòng Đăng ký đất đai thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường.	Văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, TP	Quý I/2024
7	Rà soát, cải cách đơn giản hóa, rút ngắn thời thực hiện TTHC cấp phép xây dựng; tăng cường giải quyết TTHC cấp phép xây dựng; đẩy mạnh sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 đối với TTHC cấp phép xây dựng.	Báo cáo	Sở Xây dựng; UBND cấp huyện	Sở Thông tin và Truyền thông; Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	Quý IV/2024
8	Rà soát, cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục liên quan đến cấp Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất cho cá nhân và hộ gia đình, tổ chức và doanh nghiệp	Báo cáo	Sở Tài nguyên và Môi trường	Văn phòng UBND tỉnh; các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện	Quý IV/2024

TT	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm đầu ra	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
	bao gồm cấp mới cấp đổi Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất.				
VI	Nội dung “Cung ứng dịch vụ công”				
1	Xây dựng kế hoạch đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn, hướng dẫn các đơn vị trực thuộc đăng ký viên chức tham gia các lớp đào tạo về chuyên môn, nghiệp vụ để đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ và theo yêu cầu của vị trí việc làm	Kế hoạch; Báo cáo.	Sở Y tế	Các đơn vị trực thuộc Sở Y tế	Kế hoạch quý I/2024; Báo cáo 6 tháng; năm 2024
2	Xây dựng Kế hoạch “ <i>Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; Quy tắc ứng xử, phẩm chất, đạo đức của đội ngũ cán bộ, viên chức ngành y tế hướng tới sự hài lòng của người bệnh, người dân</i> ”	Kế hoạch; Báo cáo.	Sở Y tế	Các đơn vị trực thuộc Sở Y tế	Kế hoạch quý I/2024; Báo cáo quý I/2024
3	Thực hiện tốt chính sách bảo hiểm y tế trên địa bàn; tăng cường các giải pháp phát triển người tham gia bảo hiểm y tế	Báo cáo	Bảo hiểm xã hội tỉnh	Các sở, ban, ngành, tổ chức, doanh nghiệp, UBND cấp huyện, cấp xã	Quý IV/2024
4	Sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế quy định cụ thể về khoảng cách và địa bàn làm căn cứ xác định học sinh không thể đi đến trường và trở về nhà trong ngày được hưởng chính sách theo Nghị định số 116/2016/NĐ-CP của Chính phủ	Nghị quyết của HĐND tỉnh	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các sở, ban, ngành liên quan, UBND cấp huyện	Tháng 8/2024

TT	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm đầu ra	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
5	Triển khai chương trình cấp điện nông thôn năm 2024 nâng tỷ lệ số hộ sử dụng điện an toàn đạt 96,5%	Báo cáo	Sở Công Thương	Các sở, ngành; UBND cấp huyện; Công ty Điện lực Sơn La	Quý IV/2024
6	Tuyên truyền ý thức người dân bảo vệ môi trường, nâng cao chất lượng vệ sinh môi trường, đảm bảo tỷ lệ thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải sinh hoạt đô thị, nông thôn trong ngày. Thực hiện việc quản lý, kiểm tra, giám sát thực hiện duy trì vệ sinh môi trường và quản lý vận hành các khu xử lý chất thải. Đẩy nhanh thủ tục đầu tư các dự án cải tạo môi trường	Báo cáo	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện	Quý IV/2024
7	Nâng tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh năm 2024 đạt 99%	Báo cáo	Sở Nông nghiệp và PTNT	UBND cấp huyện; các cơ quan đơn vị có liên quan	Quý IV/2024
8	Xây dựng kế hoạch thực hiện xây dựng đường giao thông nông thôn đảm bảo cụ thể, sát với nhu cầu thực tế và sử dụng hiệu quả các nguồn lực thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh.	Công văn; Báo cáo.	Sở Giao thông vận tải	UBND cấp huyện	Công văn quý II/ 2024; Báo cáo tháng 12/2024.
9	Thực hiện Nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ bảo vệ ANQG, bảo đảm trật tự	Báo cáo	Công an tỉnh	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện	Tháng 12/2024

TT	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm đầu ra	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
	ATXH; Chỉ thị của UBND tỉnh về công tác đảm bảo an ninh trật tự năm 2024: Phấn đấu đạt hoặc vượt mức chỉ tiêu xây dựng xã, phường, thị trấn, cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục điển hình về phong trào ANTTQ theo yêu cầu của Bộ Công an; Xây dựng công an phường điển hình kiểu mẫu về ANTT và văn minh đô thị				
10	Đẩy mạnh thực hiện công tác xây dựng phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc”	Báo cáo	Công an tỉnh	Các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan	Tháng 12/2024
VII	Nội dung “ <i>Quản trị môi trường</i> ”				
1	Xây dựng Kế hoạch tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật về Luật Bảo vệ Môi trường, Luật Tài nguyên nước và các văn bản hướng dẫn của Trung ương, của tỉnh về bảo vệ môi trường, bảo vệ nguồn nước	Kế hoạch; Các ấn phẩm (<i>sổ tay, tờ rơi</i>) tuyên truyền; bản tin, phóng sự; Báo cáo.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các sở, ban, ngành; đoàn thể; UBND cấp huyện	Kế hoạch quý I/2024; Báo cáo quý IV/2024.
2	Xây dựng Kế hoạch kiểm tra việc thực hiện trách nhiệm của Chủ dự án sau khi được phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc các hồ sơ tương đương về môi trường được phê duyệt trên địa bàn tỉnh Sơn La năm 2024; Kiểm tra việc chấp hành quy định pháp	Kế hoạch; Báo cáo.	Sở Tài nguyên và Môi trường	UBND cấp huyện	Kế hoạch quý I/2024; Báo cáo quý IV/2024.

TT	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm đầu ra	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
	luật của các tổ chức, cá nhân có hoạt động xả nước thải vào nguồn nước, đặc biệt là các nguồn nước có mục đích cấp cho sinh hoạt.				
VIII	Nội dung “Quản trị điện tử”				
1	Cập nhật, công khai đầy đủ thông tin theo quy định trên Cổng/Trang thông tin điện tử. Tăng cường thông tin, tuyên truyền, hướng dẫn người dân tìm hiểu thông tin về TTHC và nộp hồ sơ TTHC trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công của tỉnh, Công Dịch vụ công quốc gia.	Các hình thức tuyên truyền; các tin, bài	Văn phòng UBND tỉnh; UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Sở Thông tin và Truyền thông; các sở, ban, ngành	Thường xuyên
2	Tuyên truyền, hỗ trợ người dân tiếp cận, sử dụng Internet; phát huy thế mạnh của các Tổ Chuyển đổi số cộng đồng hướng dẫn người dân phổ cập kỹ năng số, cài đặt, khai thác, sử dụng những tiện ích mà chuyển đổi số mang lại. Phát triển hạ tầng viễn thông, triển khai Kế hoạch Phát triển hạ tầng số trên địa bàn tỉnh Sơn La. Khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp đầu tư phát triển hạ tầng viễn thông băng rộng có định, băng rộng di động cho các xã vùng sâu vùng xa.	Kế hoạch; Công văn	Sở Thông tin và Truyền thông; UBND cấp huyện; UBND cấp xã	UBND cấp huyện; Các doanh nghiệp viễn thông	Trong năm 2024

TT	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm đầu ra	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
3	- Theo dõi, tiếp nhận ý kiến, câu hỏi của người dân; tham mưu UBND tỉnh giao các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm xử lý, giải quyết theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền được giao - Nâng cao chất lượng, đổi mới giao diện theo hướng thân thiện, dễ tiếp cận, dễ sử dụng Chuyên mục Hỏi - Đáp trên Cổng Thông tin điện tử của tỉnh	Kết quả phúc đáp, trả lời câu hỏi, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; UBND cấp xã và các cơ quan, đơn vị có liên quan	Thường xuyên

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 78/QĐ-UBND

Sơn La, ngày 16 tháng 01 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch
phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2024**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 05 tháng 01 năm 2024 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 252/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2023 của HĐND tỉnh về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 259/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2023 của HĐND tỉnh về phê chuẩn dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 254/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2023 của HĐND tỉnh về Kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách năm 2024;

Theo đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 22/TTr-SKHĐT ngày 15 tháng 01 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2024 như sau:

Năm 2023 là năm giữa nhiệm kỳ, có ý nghĩa quan trọng trong việc thực hiện kế hoạch 5 năm 2021 - 2025, kế thừa những kết quả đã đạt được, phát huy mạnh mẽ tinh thần đổi mới, thành tựu tích cực trong công tác chỉ đạo, điều hành, UBND tỉnh quán triệt thực hiện hiệu quả phương châm hành động của Chính phủ “*Đoàn kết kỷ cương, bản lĩnh linh hoạt, đổi mới sáng tạo, kịp thời hiệu quả*”, nỗ lực phấn đấu cao nhất thực hiện các nhiệm vụ, mục tiêu kế hoạch năm 2023 đã đề ra. Mặc dù khó khăn, thách thức nhiều hơn thuận lợi, nhất là tác động của xung đột Nga - Ucraina kéo dài; giá xăng dầu, nguyên vật liệu, hàng hóa, dịch vụ tiêu dùng thiết yếu tăng cao; thiên tai, dịch bệnh, biến đổi khí hậu có diễn biến ngày càng phức tạp, khó lường gây ảnh hưởng lớn đến đời sống, hoạt động sản xuất và kinh doanh của các doanh nghiệp, tổ chức và cá nhân.

Tuy nhiên, với sự chỉ đạo sát sao của các cấp ủy đảng, chính quyền, sự nỗ lực quyết tâm của các lực lượng và nhân dân các dân tộc trên địa bàn tỉnh, tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh trong năm 2023 đã hoàn thành và vượt kế hoạch 22/28 chỉ tiêu chủ yếu; tốc độ tăng trưởng GRDP được duy trì; môi trường đầu tư kinh doanh tiếp tục được cải thiện; công tác xúc tiến thương mại, kết nối tiêu thụ sản phẩm nông sản đạt được kết quả quan trọng; các lĩnh vực an sinh xã hội, chăm sóc sức khỏe nhân dân được đặc biệt quan tâm; an ninh, quốc phòng, đối ngoại được tăng cường; trật tự an toàn xã hội được bảo đảm.

Năm 2024, là có ý nghĩa bứt phá trong việc thực hiện thắng lợi Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025. Dự báo bối cảnh tình hình thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường với những khó khăn, thách thức và thuận lợi đan xen. Cuộc xung đột quân sự Nga - Ucraina có thể kéo dài; tình hình lạm phát thế giới, tăng trưởng kinh tế toàn dự báo có thể có những chuyển biến tích cực hơn song còn đối mặt với nhiều rủi ro trong quá trình phục hồi; rủi ro an toàn thị trường tài chính, nợ công tại nhiều quốc gia, việc điều hành chính sách của các nền kinh tế lớn, các xu hướng, mô hình phát triển mới như kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, tình hình các chuỗi giá trị toàn cầu..., sự phát triển mạnh mẽ của cách mạng công nghiệp lần thứ tư vừa là thời cơ, vừa là thách thức.

Trong nước, tăng trưởng kinh tế dự báo tiếp tục xu hướng phục hồi tích cực; các chính sách hỗ trợ được ban hành trong năm 2023 sẽ có tác động rõ nét hơn vào nền kinh tế; các động lực về đầu tư, tiêu dùng, du lịch và xuất khẩu tiếp tục được thúc đẩy mạnh mẽ; các vấn đề tồn đọng, bất cập kéo dài được tập trung tháo gỡ, chuyển biến tích cực hơn, nhất là vướng mắc của doanh nghiệp, dự án đầu tư, thị trường bất động sản,... Tuy nhiên, nền kinh tế tiếp tục phải đối mặt với rất nhiều khó khăn, thách thức đến từ những yếu kém nội tại của nền kinh tế do chưa hoặc chậm khắc phục, cũng như năng lực sản xuất, chất lượng tăng trưởng, tính tự chủ và sức cạnh tranh của nền kinh tế còn chưa cao; các yếu tố nền tảng như thể chế, hạ tầng, nguồn nhân lực, khoa học công nghệ,... chưa đáp ứng yêu cầu phát triển của đất nước.

Trong tỉnh, với việc quan tâm đầu tư phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội theo hướng đồng bộ, trong đó dự kiến khởi công mới tuyến đường bộ cao tốc Hòa Bình - Sơn La, đoạn qua tỉnh Sơn La; ứng dụng khoa học - công nghệ trên các lĩnh vực; đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, hỗ trợ doanh nghiệp và kinh tế tư nhân phát triển sẽ tiếp tục thúc đẩy sản xuất, kinh doanh, là động lực thực hiện các mục tiêu chung về phát triển kinh tế - xã hội. Tuy nhiên, năm 2024 vẫn là năm tiếp tục có nhiều khó khăn, nhu cầu đầu tư cho phát triển, nhất là kết cấu hạ tầng, bảo đảm an sinh xã hội, quốc phòng an ninh, phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu rất lớn, trong khi nguồn lực còn hạn hẹp; quy mô và sức cạnh tranh của các ngành, lĩnh vực, thành phần kinh tế còn yếu; các động lực chính cho tăng trưởng vẫn chưa thực sự bền vững; đời sống nhân dân còn nhiều khó khăn; hiện tượng El Nino khiến thời tiết cực đoan, hạn hán, lũ lụt trở nên trầm trọng hơn;

thiên tai, dịch bệnh có thể còn có những diễn biến phức tạp,... làm ảnh hưởng đến đời sống sản xuất của nhân dân và phát triển kinh tế của tỉnh.

I. CHỦ ĐỀ, QUAN ĐIỂM, TRỌNG TÂM CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH

Kỳ họp thứ tám - HĐND tỉnh khóa XV đã thông qua mục tiêu tổng quát của Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024: *“Thực hiện đầy mạnh cơ cấu lại, nâng cao năng lực nội tại, tính tự lực, tự chủ, khả năng chống chịu và thích ứng của các thành phần kinh tế; thúc đẩy xây dựng kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, thân thiện với môi trường. Đẩy nhanh tiến độ xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội theo hướng đồng bộ; tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ, đẩy nhanh chuyển đổi số, thúc đẩy các ứng dụng số, nền tảng số trong mọi lĩnh vực của đời sống xã hội. Quan tâm phát triển nguồn nhân lực, văn hóa, xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân. Quản lý chặt chẽ tài nguyên, sử dụng đất, bảo vệ môi trường, chủ động các biện pháp phòng chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu. Đẩy mạnh cải cách hành chính, cải cách thủ tục hành chính thực chất, hiệu quả hơn nữa; cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh; tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, rào cản cho người dân, doanh nghiệp. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; quyết liệt phòng chống tham nhũng, lãng phí. củng cố quốc phòng, giữ vững ổn định chính trị và trật tự an toàn xã hội; nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế”* và xác định 28 chỉ tiêu kinh tế - xã hội chủ yếu.

Trong bối cảnh thời cơ, thuận lợi và khó khăn, thách thức đan xen, kế thừa những kết quả quan trọng và toàn diện đã đạt được, yêu cầu các cấp, các ngành, các địa phương phải quyết tâm khắc phục mọi khó khăn, vượt qua mọi thách thức, giữ vững tinh thần vượt khó, đoàn kết, tự lực, tự cường, chủ động thích ứng, linh hoạt, hành động quyết liệt, khoa học, hiệu quả, tích cực đổi mới sáng tạo theo chủ đề hành động năm 2024 của Chính phủ *“Kỷ cương trách nhiệm; chủ động kịp thời; tăng tốc sáng tạo; hiệu quả bền vững”* với 06 quan điểm, trọng tâm chỉ đạo điều hành như sau:

1. Bám sát Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; các Nghị quyết chuyên đề của Trung ương, các Nghị quyết của Quốc hội, Chính phủ và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh. Tập trung thực hiện đồng bộ, hiệu quả các quan điểm, mục tiêu, các nhiệm vụ, giải pháp của Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2021 - 2030, các Kế hoạch 5 năm giai đoạn 2021 - 2025.

2. Phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, khơi dậy tinh thần yêu nước, ý chí tinh thần tự lực, tự cường và khát vọng phát triển đất nước hùng cường, thịnh vượng. Huy động và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực, trong đó nội lực là cơ bản, chiến lược, lâu dài, quyết định, kết hợp với ngoại lực là quan trọng, cần thiết, đột phá, thường xuyên. Bám sát tình hình, yêu cầu thực tiễn, thích ứng linh hoạt, phản ứng chính sách kịp thời, hiệu quả, tranh thủ thời cơ,

vận hội mới trong phát triển kinh tế - xã hội; chủ động ban hành và tổ chức thực hiện các cơ chế, chính sách thiết thực, phù hợp, hiệu quả.

3. Tập trung ưu tiên thúc đẩy tăng trưởng gắn với giữ vững nền tảng ổn định kinh tế của tỉnh, bảo đảm các cân đối lớn trong phát triển kinh tế - xã hội. Lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành nhất quán, thống nhất, kịp thời, chặt chẽ, đồng bộ, thông suốt, hiệu quả; giải quyết hiệu quả các vấn đề ngắn hạn và dài hạn, trong đó vừa phải đẩy mạnh chuyển đổi mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế vừa nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh của nền kinh tế; vừa tập trung xử lý các nhiệm vụ thường xuyên, quyết liệt chỉ đạo, xử lý từng bước dứt điểm các vấn đề tồn đọng, kéo dài, vừa kịp thời ứng phó với những vấn đề cấp bách phát sinh trong ngắn hạn, đồng thời bảo đảm tiến độ, đẩy nhanh thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp mang tính căn cơ trong trung và dài hạn.

4. Siết chặt kỷ luật, kỷ cương, nâng cao hiệu lực, hiệu quả thực thi pháp luật; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với phân bổ nguồn lực phù hợp, nâng cao năng lực thực thi và tăng cường kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực. Tiếp tục đẩy mạnh công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; chấn chỉnh việc né tránh, đùn đẩy trách nhiệm trong thực thi công vụ; đồng thời phải bảo vệ cán bộ dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm. Phối hợp chặt chẽ, hiệu quả, kịp thời giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị.

5. Phát triển văn hóa phải được đặt ngang hàng với kinh tế, chính trị, xã hội; chú trọng xây dựng nếp sống văn hoá lành mạnh, phát huy những giá trị thuần phong, mỹ tục; ngăn chặn sự suy thoái về đạo đức, lối sống. Thực hiện tốt các chính sách người có công, đối tượng chính sách, bảo đảm an sinh xã hội, giảm nghèo bền vững, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, bảo vệ môi trường, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân.

6. Tiếp tục củng cố, tăng cường quốc phòng, an ninh, bảo đảm trật tự an toàn xã hội; đẩy mạnh các hoạt động đối ngoại, nâng cao chất lượng, hiệu quả hội nhập quốc tế; giữ vững môi trường hoà bình, ổn định để thúc đẩy phát triển nhanh, bền vững. Tăng cường công tác thông tin, truyền thông chính sách, tạo đồng thuận xã hội, củng cố niềm tin trong Nhân dân.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Ưu tiên thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, giữ vững ổn định kinh tế, kiểm soát lạm phát, bảo đảm các cân đối lớn

1.1. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp Cục thuế tỉnh, Kho bạc Nhà nước tỉnh và các ngành có liên quan, UBND các huyện, thành phố

Tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong quản lý tài chính - ngân sách nhà nước (NSNN); điều hành chi ngân sách nhà nước chặt chẽ, hiệu quả; quản lý chặt chẽ thu NSNN, bảo đảm thu đúng, thu đủ, thu kịp thời, khai thác nguồn thu còn dư địa, tiềm năng; triệt để tiết kiệm chi, nhất là chi thường xuyên; tiếp tục cơ cấu lại chi ngân sách nhà nước, ưu tiên chi đầu tư phát triển các công trình hạ tầng kinh

tế - xã hội quan trọng, thiết yếu, triển khai quyết liệt, có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp của Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, các Chương trình mục tiêu quốc gia (MTQG). Kịp thời thực hiện đúng, đủ các chính sách điều chỉnh tăng lương cơ sở, lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp ưu đãi người có công với cách mạng.

Thực hiện cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước đối với các mặt hàng quan trọng, nhà nước còn định giá, bình ổn giá. Công khai thông tin về giá, điều hành giá để tạo sự đồng thuận và giám sát từ của nhân dân...

1.2. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh Sơn La chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan và UBND các huyện, thành phố chỉ đạo các tổ chức tín dụng trên địa bàn

Tăng cường công tác quản lý nhà nước về hoạt động ngân hàng trên địa bàn tỉnh, đảm bảo hoạt động an toàn, thông suốt, đáp ứng kịp thời, đầy đủ vốn cho nền kinh tế. Đẩy mạnh công tác huy động vốn, phát triển đa dạng các sản phẩm tín dụng ngân hàng phù hợp với nhu cầu sản xuất kinh doanh, tiêu dùng chính đáng của người dân và doanh nghiệp với lãi suất hợp lý để tháo gỡ khó khăn trong việc tiếp cận vốn phục vụ sản xuất, kinh doanh của người dân và doanh nghiệp. Phát triển các dịch vụ thanh toán hiện đại, thúc đẩy chuyển đổi số trong hoạt động ngân hàng, đảm bảo an ninh an toàn công nghệ thông tin và hệ thống thanh toán.

Tăng cường hiệu quả, hiệu lực công tác thanh tra, giám sát hoạt động của tổ chức tín dụng, đặc biệt là tập trung thanh tra chuyên đề đối với các lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro cao; đẩy mạnh xử lý nợ xấu, nâng cao chất lượng tín dụng, ngăn ngừa, hạn chế tối đa nợ xấu mới phát sinh; tiếp tục triển khai các giải pháp hạn chế, ngăn chặn tín dụng đen.

1.3. Sở Công thương chủ trì, phối hợp với các ngành liên quan, UBND các huyện, thành phố

Tập trung đẩy mạnh hỗ trợ các hoạt động xúc tiến thương mại đối với các thị trường chủ lực, truyền thống, trọng điểm, đặc biệt khai thác các thị trường/khu vực hiện đang có FTA với Việt Nam. Thực hiện các hoạt động xúc tiến thương mại trên các thị trường mới, thị trường tiềm năng, nhất là các mặt hàng nông sản, rau quả của Việt Nam; tìm hiểu xu hướng thị hiếu tiêu dùng tại các địa bàn, thị trường mới; đẩy mạnh công tác tổ chức các sự kiện quảng bá, trưng bày, xây dựng hình ảnh thương hiệu hàng hóa của Sơn La tại các địa phương trong và ngoài nước. Tăng cường công tác thông tin, định hướng doanh nghiệp, chuyển mạnh hoạt động xuất khẩu sang hình thức chính ngạch, bền vững.

Hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng lực xúc tiến thương mại, xúc tiến xuất khẩu. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong công tác xúc tiến thương mại, nhất là cung cấp thông tin, tư vấn thị trường xuất khẩu và kết nối thị trường cho các địa phương, hiệp hội ngành hàng và cộng đồng doanh nghiệp.

1.4. Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố

Tiếp tục theo dõi sát tình hình thị trường, thực hiện các biện pháp bảo đảm cân đối cung cầu hàng hóa, nhất là trong các dịp cao điểm Lễ, Tết. Đẩy mạnh các hoạt động kết nối cung cầu và xúc tiến thương mại thị trường trong nước. Triển khai hiệu quả các chương trình, Đề án về phát triển thị trường trong nước như Đề án phát triển thị trường trong nước gắn với Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”, Chương trình phát triển thương mại miền núi, vùng sâu, vùng xa;...

Chú trọng kiểm tra, kiểm soát thị trường có trọng tâm, hiệu lực, hiệu quả, nhất là các lĩnh vực, mặt hàng thiết yếu tác động lớn đến KTXH, sản xuất trong nước và quyền lợi người tiêu dùng. Thực hiện tốt công tác chống gian lận xuất xứ hàng hóa. Chủ động nắm vững diễn biến, kịp thời đấu tranh, ngăn chặn, xử lý các hoạt động buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả, hàng không rõ nguồn gốc xuất xứ.

2. Tiếp tục triển khai các cơ chế, chính sách phù hợp với yêu cầu phát triển; đẩy mạnh cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy định kinh doanh

2.1. Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các ngành có liên quan, UBND các huyện, thành phố

Nâng cao hơn nữa chất lượng và hiệu quả công tác thẩm định đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật. Đôn đốc, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị rà soát hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành thuộc thẩm quyền để kịp thời tham mưu sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ những văn bản chồng chéo, không phù hợp, ban hành quy định mới phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành để giải phóng mọi nguồn lực tạo điều kiện cho sản xuất kinh doanh, dịch vụ, phát triển kinh tế - xã hội.

Tiếp tục đa dạng hóa các hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật gắn với việc chuyển đổi số. Nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp, trợ giúp pháp lý, hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp để ngày càng đáp ứng tốt hơn nhu cầu tiếp cận pháp luật và bảo đảm an toàn pháp lý của cá nhân, tổ chức.

Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả thi hành pháp luật và quản lý nhà nước trong các lĩnh vực hành chính tư pháp, đặc biệt chú trọng các nhiệm vụ được giao tại Đề án 06; đẩy mạnh việc xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp, bảo đảm thông tin lý lịch tư pháp luôn được cập nhật đầy đủ, kịp thời.

2.2. Thanh tra tỉnh chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát để kịp thời chấn chỉnh và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm, tiêu cực, tham nhũng, lãng phí; thực hiện nghiêm các kết luận sau thanh tra, kiểm tra.

Thực hiện nghiêm quy định của pháp luật về tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo; tập trung giải quyết kịp thời, đúng pháp luật các vụ việc khiếu nại, tố cáo mới phát sinh và tiếp tục kiểm tra, rà soát, giải quyết dứt điểm các vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, kéo dài.

2.3. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các ngành liên quan, UBND các huyện, thành phố

Tiếp tục triển khai thực hiện tốt Luật Ngân sách Nhà nước, đảm bảo dân chủ, công khai, minh bạch. Phối hợp với các sở, ngành kiểm tra việc thực hiện quy định về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và Chỉ thị số 21/CT-UBND ngày 11 tháng 12 năm 2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về đẩy mạnh thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2024 trong các cơ quan, đơn vị, các huyện, thành phố.

2.4. Công an tỉnh, Viện Kiểm sát, Tòa án tỉnh

Tăng cường công tác phát hiện, điều tra và phối hợp xử lý nghiêm các vụ án tham nhũng. Thực hiện nghiêm các quy định pháp luật về thi hành án dân sự, thi hành án hành chính. Tập trung xử lý dứt điểm các vụ việc có điều kiện thi hành án, nhất là các vụ việc trọng điểm, phức tạp, kéo dài.

2.5. Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố

Thực hiện tốt công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định pháp luật, các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, Nhà nước. Giải quyết kịp thời, đúng pháp luật, phù hợp thực tế đối với các vụ việc khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền ngay từ khi mới phát sinh tại cơ sở; thực hiện tốt các quyết định giải quyết khiếu nại, quyết định xử lý tố cáo đã có hiệu lực pháp luật. Chú trọng làm tốt công tác hòa giải ở cơ sở gắn với công tác dân vận, tích cực vận động quần chúng nhân dân chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, hạn chế việc khiếu nại, tố cáo không đúng quy định.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan nhà nước để dẫn dắt chuyển đổi số, từng bước thực hiện chính phủ điện tử cải tiến hình thức cung cấp dịch vụ công theo hướng trực tuyến phục vụ người dân và doanh nghiệp, mọi lúc, mọi nơi. Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, chú trọng rà soát, cắt giảm, đơn giản hoá thủ tục hành chính không còn phù hợp, bảo đảm thực chất, hiệu quả giảm thời gian và chi phí cho doanh nghiệp, người dân. Tập trung chỉ đạo nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX), Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI) và Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS), Chỉ số công khai ngân sách tỉnh (POBI), Chỉ số sẵn sàng cho phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông (ICT Index).

Tập trung thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; tăng cường đối thoại, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp. Tạo điều kiện thuận lợi cho khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trong tình hình mới;

tiếp tục hoàn thiện cơ chế, chính sách nhằm thu hút nguồn lực cho hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; khuyến khích khu vực kinh tế tư nhân, huy động các nguồn lực tham gia mạng lưới hỗ trợ, cung cấp dịch vụ cho khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

Tiếp tục công khai, minh bạch quy trình, thủ tục hành chính đảm bảo đơn giản, dễ hiểu, dễ tra cứu, cập nhật thường xuyên đầy đủ thông tin đối với các quy trình thủ tục hành chính, các quy hoạch về sử dụng đất, quy hoạch ngành, quy hoạch chung xây dựng; các thông tin về ngân sách, mời thầu... để nhà đầu tư, cộng đồng doanh nghiệp dễ tiếp cận và tìm hiểu cơ hội đầu tư, kinh doanh.

3. Đẩy mạnh xây dựng, phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế xã hội đồng bộ, nhất là hạ tầng giao thông, hạ tầng chống biến đổi khí hậu, hạ tầng số

3.1. Sở Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố

Tập trung đẩy nhanh tiến độ chuẩn bị đầu tư và tổ chức thực hiện đầu tư các công trình, dự án hạ tầng trọng điểm, kết nối trong vùng như: Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường bộ cao tốc Hòa Bình - Mộc Châu, đoạn qua tỉnh Sơn La; dự án cải tạo, nâng cấp Cảng hàng không Nà Sản; đẩy nhanh tiến độ thi công dự án đường giao thông nối QL.37, huyện Bắc Yên - QL.279D, huyện Mường La.

3.2. Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố

Triển khai có hiệu quả nhiệm vụ tích hợp, kết nối và chia sẻ dữ liệu dân cư giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với Cổng Dịch vụ công quốc gia, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh phục vụ xác thực, chia sẻ thông tin công dân khi thực hiện thủ tục hành chính; Bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử. Phát triển, hoàn thiện các hệ thống thông tin phục vụ chỉ đạo, điều hành của tỉnh và cung cấp dịch vụ công trực tuyến cho người dân, doanh nghiệp.

Đẩy nhanh xây dựng chính quyền điện tử hướng tới chính quyền số, đô thị thông minh, cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức 3, 4 cho người dân và doanh nghiệp. Tăng cường năng lực bảo vệ, bảo đảm an toàn, an ninh mạng, giữ vững chủ quyền số quốc gia trên không gian mạng.

3.3. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố

Tiếp tục đầu tư hoàn thiện hạ tầng nông nghiệp, nông thôn, thích ứng với biến đổi khí hậu, trọng tâm là các công trình thủy lợi, nước sạch nông thôn phục vụ cơ cấu lại ngành nông nghiệp, ổn định đời sống người dân nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới.

3.4. Các sở, ban, ngành theo lĩnh vực quản lý nhà nước được giao, phối hợp với UBND các huyện, thành phố

Tiếp tục đẩy mạnh phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội theo hướng đồng bộ, từng bước hiện đại, tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế xanh, nhanh và bền vững. Tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong thực hiện các dự án hạ tầng quy mô lớn, đặc biệt là trong công tác đền bù, giải phóng mặt bằng, tái định cư, đảm bảo nguồn cung nguyên vật liệu và kiểm soát giá nguyên vật liệu, chỉ tiêu sử dụng đất để đẩy nhanh tiến độ, bảo đảm chất lượng các dự án. Tiếp tục đầu tư hoàn thiện hệ thống hạ tầng nông nghiệp, nông thôn, thích ứng với biến đổi khí hậu, trọng tâm là các công trình thủy lợi phục vụ tái cơ cấu ngành nông nghiệp, gắn với xây dựng nông thôn mới, đảm bảo tiêu chuẩn chủ động phục vụ sản xuất nông nghiệp tiên tiến và hạn chế tác động do hạn hán gây ra.

4. Tập trung thực hiện hiệu quả, thực chất cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, tăng cường năng lực nội sinh, nâng cao năng lực cạnh tranh, phát triển nhanh, bền vững; đẩy mạnh phát triển kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, thương mại điện tử, các ngành, lĩnh vực mới nổi, các mô hình kinh doanh mới, hiệu quả

4.1. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố

Điều hành linh hoạt, hiệu quả kế hoạch đầu tư công trung hạn và kế hoạch đầu tư công năm 2024 theo hướng trọng tâm, trọng điểm, tập trung, không dàn trải, bám sát vào khả năng cân đối các nguồn vốn, tạo sức lan tỏa và động lực thúc đẩy giữa các vùng, các huyện, thành phố. Triển khai quyết liệt các giải pháp thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công, triển khai quyết liệt 3 Chương trình mục tiêu quốc gia, Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội. Theo dõi chặt chẽ tình hình giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công của từng dự án, kịp thời điều chỉnh kế hoạch từ dự án giải ngân chậm hoặc không còn nhu cầu sang dự án có nhu cầu bổ sung vốn, các dự án đã có khối lượng hoàn thành để đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án và giải ngân thanh toán. Đối với các nguồn vốn đầu tư công thực hiện rà soát, điều chuyển theo các đợt:

- Đợt 1: Rà soát, tham mưu thu hồi, điều chuyển vốn của dự án chuyển tiếp đến ngày 30 tháng 6 năm 2024 có kết quả giải ngân dưới 50% kế hoạch vốn.

- Đợt 2: Rà soát tiến độ đối với các dự án được giao kế hoạch năm 2024 thu hồi, điều chuyển vốn của các dự án đến ngày 30 tháng 9 năm 2024 có kết quả giải ngân dưới 60% kế hoạch vốn.

Trong năm, tùy thuộc tiến độ thực hiện, kết quả giải ngân thanh toán các nguồn vốn được giao sẽ thực hiện các đợt điều chỉnh khi thấy cần thiết để đảm bảo thực hiện hiệu quả kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024, thời gian điều chỉnh trước ngày 15 tháng 11 năm 2024.

Đẩy mạnh huy động và sử dụng hiệu quả nguồn lực xã hội tạo động lực phát triển kinh tế nhanh và bền vững. Đẩy mạnh xã hội hóa đầu tư phát triển, giải quyết dứt điểm các khó khăn vướng mắc trong triển khai các dự án thu hút đầu tư chậm tiến độ. Nâng cao vai trò quản lý nhà nước, tạo điều kiện, khuyến khích các thành phần kinh tế, các doanh nghiệp tham gia đầu tư; khuyến khích phát triển kinh tế tư nhân lành mạnh, hiệu quả, bền vững, trở thành một động lực quan trọng góp phần phát triển kinh tế xã hội nhanh và bền vững; khuyến khích đầu tư theo hình thức đối tác công tư, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội.

Tăng cường thu hút đầu tư, nhất là các lĩnh vực có lợi thế của tỉnh như: chế biến sản phẩm nông nghiệp, chế biến sâu khoáng sản; phát triển du lịch dịch vụ nghỉ dưỡng, chăm sóc sức khỏe, sinh thái, nông nghiệp và du lịch lòng hồ thủy điện Sơn La; năng lượng tái tạo... Thu hút đầu tư xây dựng hạ tầng và quản lý các khu công nghiệp, cụm công nghiệp; phát triển kết cấu hạ tầng, đầu tư phát triển các khu đô thị...

4.2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố

Tập trung thực hiện quyết liệt kế hoạch cơ cấu lại ngành, gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng và xây dựng nông thôn mới. Khai thác và tận dụng tốt lợi thế về điều kiện tự nhiên; phát triển nông nghiệp hàng hóa, sản xuất an toàn, hữu cơ, xanh, sạch, đặc sản; xây dựng và phát triển các khu, vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, các vùng nguyên liệu tập trung, chuyển đổi cơ cấu sản xuất, thúc đẩy chuyển đổi số trong nông nghiệp; đẩy mạnh phát triển thị trường tiêu thụ nông sản trong nước và ngoài nước. Phát triển chăn nuôi đại gia súc tại các xã khu vực III và bản đặc biệt khó khăn theo Kết luận số 703-KL/TU ngày 30 tháng 8 năm 2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; chăn nuôi tập trung theo vùng với quy mô lớn theo hướng hàng hóa, hiệu quả cao và bền vững, đảm bảo vệ sinh môi trường và an toàn dịch bệnh.

Nâng cao hiệu quả công tác quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp và vệ sinh an toàn thực phẩm; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất, bảo quản, chế biến sản phẩm nông nghiệp nhằm tăng năng suất, chất lượng, gia tăng giá trị sản phẩm và thích ứng với biến đổi khí hậu; tiếp tục duy trì, phát triển các chuỗi cung ứng thực phẩm nông sản, thủy sản an toàn và phát triển các vùng nguyên liệu tập trung phục vụ các nhà máy chế biến gắn với phát triển các sản phẩm lợi thế, chủ lực của từng huyện, thành phố.

4.3. Sở Công thương chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố

Chú trọng tập trung cho phát triển công nghiệp chế biến nông sản theo Nghị quyết số 06/NQ-TU ngày 21 tháng 01 năm 2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, gắn với khai thác tiềm năng các vùng nguyên liệu, đẩy mạnh sản xuất,

nâng cao chất lượng, sức cạnh tranh của sản phẩm công nghiệp địa phương; hỗ trợ, tạo điều kiện để các chủ đầu tư phát huy hiệu quả công suất các nhà máy chế biến lớn trên địa bàn. Tiếp tục nghiên cứu phát triển năng lượng tái tạo; chú trọng phát triển bền vững thủy điện kết hợp với giữ nước, giữ rừng, phòng chống thiên tai, ứng phó biến đổi khí hậu.

Khai thác, phát huy tiềm năng, nâng cao giá trị gia tăng, thu hút đầu tư phát triển công nghiệp, mở rộng năng lực sản xuất nhất là các sản phẩm công nghiệp chế biến sâu, gắn với xây dựng thương hiệu tìm kiếm, mở rộng thị trường tiêu thụ và đẩy mạnh xuất khẩu.

4.4. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố

Huy động, thu hút các nguồn lực tăng cường đầu tư cơ sở hạ tầng, kỹ thuật du lịch có trọng tâm, trọng điểm, trong đó lấy Khu du lịch quốc gia Mộc Châu, khu du lịch vùng lòng hồ thủy điện Sơn La làm động lực cho phát triển các khu, điểm du lịch khác. Phát triển mạnh các sản phẩm du lịch theo hướng bền vững; xây dựng sản phẩm và dịch vụ du lịch chất lượng cao, khác biệt gắn với phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, di sản văn hóa, sản vật của địa phương; khuyến khích các tổ chức, doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ gia đình, cá nhân kinh doanh dịch vụ du lịch đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ khách du lịch theo tiêu chuẩn và quy định kỹ thuật ngành du lịch đối với từng loại hình kinh doanh; đảm bảo vệ sinh môi trường, duy trì mức giá ổn định, niêm yết công khai mức giá các dịch vụ tại các khu, điểm du lịch để thu hút và giữ chân du khách.

4.5. Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố

Nâng cao trách nhiệm người đứng đầu trong việc quyết định chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư dự án. Tập trung đầu tư hoàn thành dứt điểm các dự án, công trình đã được phê duyệt, đang triển khai dở dang. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, phân công, phân nhiệm, cá thể hóa trách nhiệm đi đôi với phối hợp, giám sát, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện và khen thưởng, kỷ luật kịp thời, nghiêm minh.

Thực hiện tốt công tác chuẩn bị đầu tư, giải phóng mặt bằng, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với các dự án khởi công mới; kiên quyết loại bỏ những dự án không thật sự cần thiết. Xử lý nghiêm các trường hợp nhà thầu vi phạm tiến độ, chất lượng theo quy định; tiếp tục xác định kết quả giải ngân vốn đầu tư công là một tiêu chí quan trọng để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của người đứng đầu và tập thể, cá nhân liên quan.

Tiếp tục duy trì và phát huy hiệu quả các hoạt động xúc tiến đầu tư, thương mại và du lịch; đa dạng hóa các loại hình quảng bá, xúc tiến đầu tư, thương mại và du lịch, nghiên cứu đổi mới, ứng dụng công nghệ số vào hoạt động xúc tiến. Đẩy mạnh xã hội hóa, tập trung thu hút đầu tư các siêu thị, trung tâm thương mại, hệ thống chợ tại các trung tâm huyện, thành phố.

Tập trung triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội năm 2024 và giai đoạn 2021 - 2025, phân đầu hoàn thành các mục tiêu đã được HĐND các cấp đề ra.

5. Chú trọng phát triển nguồn nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao gắn với đẩy mạnh nghiên cứu, phát triển, ứng dụng khoa học - công nghệ, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp

5.1. Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố

Tiếp tục phát triển toàn diện giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa. Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của cán bộ, giáo viên; nâng cao tỷ lệ cán bộ, giáo viên đạt chuẩn, trên chuẩn về trình độ đào tạo ở tất cả các cấp học. Tiếp tục giải quyết hiệu quả tình trạng thừa, thiếu giáo viên cục bộ; thực hiện việc rà soát thừa, thiếu giáo viên tại các địa phương. củng cố và phát triển hệ thống trường Phổ thông dân tộc nội trú, trường Phổ thông dân tộc bán trú và trường có học sinh bán trú; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục. Đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục để huy động tối đa nguồn lực đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học cho các cơ sở giáo dục, ưu tiên đầu tư cho vùng khó khăn, vùng sâu, vùng cao, vùng đồng bào dân tộc thiểu số đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục.

5.2. Sở Lao động, Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố

Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 21 tháng 01 năm 2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển nguồn nhân lực tỉnh Sơn La giai đoạn 2021 - 2025; phát triển về quy mô đi đôi với nâng cao chất lượng, hiệu quả dạy nghề nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa và chuyển dịch cơ cấu lao động. Đa dạng hoá các hình thức, các phương pháp dạy nghề phù hợp với đối tượng học nghề và nhu cầu thực tế; phát triển mạnh các hình thức dạy nghề cho lao động nông thôn, ưu tiên đào tạo nhân lực cho các dân tộc thiểu số và các vùng đặc biệt khó khăn bằng các hình thức phù hợp, đáp ứng yêu cầu hiện đại hóa nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới.

5.3. Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố

Đẩy mạnh công tác nghiên cứu khoa học, xây dựng nhiệm vụ khoa học và công nghệ đặt hàng sát với thực tiễn; nâng cao chất lượng tư vấn của các hội đồng tư vấn khoa học và công nghệ. Hỗ trợ, khuyến khích doanh nghiệp tham gia thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu ứng dụng, đặc biệt là các nhiệm vụ khoa học và công nghệ phục vụ các sản phẩm chủ lực theo chuỗi giá trị có tiềm năng

xuất khẩu; nhân rộng các mô hình ứng dụng khoa học và công nghệ tiên tiến vào sản xuất.

6. Chú trọng phát triển toàn diện các lĩnh vực văn hóa, xã hội, bảo đảm gắn kết hài hòa với phát triển kinh tế; bảo đảm an sinh xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân; tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng chính sách xã hội đáp ứng yêu cầu sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc trong giai đoạn mới

6.1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố

Tiếp tục thực hiện mục tiêu xây dựng và phát triển sự nghiệp văn hoá, thể thao đúng định hướng xã hội chủ nghĩa, sâu rộng, bền vững. Nâng cao tính văn hóa trong mọi hoạt động kinh tế, chính trị, xã hội và sinh hoạt của nhân dân; đẩy mạnh phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” gắn với cuộc vận động “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại”. Làm tốt công tác giáo dục truyền thống; tôn tạo, bảo tồn và phát huy giá trị các di tích lịch sử văn hóa, danh lam thắng cảnh; tăng cường công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hoá phi vật thể truyền thống. Đẩy mạnh việc đào tạo vận động viên ở các môn thể mạnh của tỉnh, tổ chức tốt các giải thi đấu thể thao trong năm đảm bảo chất lượng an toàn và hiệu quả, phát triển thêm môn thể thao theo đề án, nâng cao chất lượng đào tạo vận động viên, tạo điều kiện cho các vận động viên có triển vọng tập huấn tại các Trung tâm huấn luyện thể thao Quốc gia, các tỉnh, thành phố có điều kiện và kinh nghiệm trong công tác đào tạo vận động viên thành tích cao, tham gia đội tuyển Quốc gia thi đấu các giải thể thao quốc tế.

6.2. Sở Lao động, Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố

Thực hiện tốt chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, tiền lương; xây dựng quan hệ lao động hài hoà, ổn định và tiến bộ. Mở rộng độ bao phủ và phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp. Thực hiện đầy đủ, kịp thời, hiệu quả, bảo đảm công khai, minh bạch chính sách ưu đãi người có công với cách mạng. Đẩy mạnh chi trả trợ cấp ưu đãi người có công không dùng tiền mặt và chi trả thông qua tổ chức dịch vụ bưu chính công ích phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương. Thực hiện tốt công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, điều dưỡng người có công với cách mạng; thực hiện hiệu quả các phong trào “Đền ơn đáp nghĩa”, “Uống nước nhớ nguồn”, “xã, phường làm tốt công tác thương binh, liệt sĩ, người có công” nhằm huy động mọi nguồn lực trong xã hội, cộng đồng cùng nhà nước chăm sóc tốt hơn đời sống vật chất, tinh thần của người có công với cách mạng; tăng cường vận động, hỗ trợ, tôn tạo, nâng cấp các công trình ghi công liệt sĩ.

Tạo môi trường sống an toàn, thân thiện, lành mạnh để trẻ em được phát triển toàn diện, bảo đảm thực hiện ngày càng tốt hơn quyền của trẻ em. Chủ động

giải quyết các vấn đề về trẻ em và phòng ngừa, giảm thiểu các nguy cơ gây tổn hại cho trẻ em. Bảo vệ, chăm sóc trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt; kiểm soát và giảm số lượng trẻ em bị xâm hại, trẻ em bị tai nạn, thương tích trên tất cả loại hình tai nạn, thương tích, nhất là đuối nước, tai nạn giao thông. Đẩy mạnh các hoạt động liên quan đến tạo việc làm cho thanh niên, hỗ trợ các doanh nghiệp khởi nghiệp, lập nghiệp bởi thanh niên; tiếp tục thúc đẩy các hoạt động hỗ trợ thanh niên khởi nghiệp sáng tạo.

Tiếp tục hoàn thiện và thực hiện hiệu quả chính sách, pháp luật về cai nghiện ma túy, phòng, chống mại dâm, hỗ trợ nạn nhân bị mua bán. Nâng cao hiệu quả công tác phòng ngừa nghiện ma túy, cai nghiện ma túy và hỗ trợ người nghiện ma túy hòa nhập cộng đồng. Đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền, giáo dục về phòng, chống ma túy, mại dâm, mua bán người. Tăng cường đào tạo, nâng cao năng lực người làm công tác cai nghiện ma túy, quản lý sau cai nghiện ma túy, hỗ trợ người bán dâm và nạn nhân bị mua bán.

6.3. Sở Y tế chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố

Nâng cao năng lực dự báo, giám sát và phát hiện, khống chế kịp thời, có hiệu quả các dịch bệnh, các sự kiện khẩn cấp về y tế công cộng. Bảo đảm đủ, kịp thời thuốc, vật tư y tế tại các bệnh viện công lập; đáp ứng đầy đủ, kịp thời vắc-xin và duy trì tỷ lệ tiêm các loại vắc-xin trong Chương trình tiêm chủng mở rộng. Thực hiện việc kiểm soát an toàn thực phẩm dựa trên đánh giá nguy cơ, sản xuất kinh doanh theo chuỗi, truy xuất nguồn gốc. Thúc đẩy triển khai thực hiện chương trình chuyển đổi số y tế trên địa bàn.

6.4. Ban Dân tộc phối hợp với các ngành, UBND các huyện, thành phố

Triển khai thực hiện các chính sách dân tộc trên tất cả các lĩnh vực, nhất là các chính sách đặc thù giải quyết những khó khăn của đồng bào dân tộc thiểu số. Tập trung triển khai hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025, có giải pháp nâng cao trình độ dân trí, giải quyết việc làm và tình trạng thiếu đất ở, đất sản xuất, nhà ở, nước sinh hoạt cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, tăng cường đồng thuận xã hội, củng cố khối đại đoàn kết dân tộc.

6.5. Sở Nội vụ phối hợp với các ngành, UBND các huyện, thành phố

Chủ động nắm chắc tình hình hoạt động của các tổ chức, cá nhân tôn giáo, tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động tôn giáo đảm bảo theo quy định của pháp luật, phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương. Tổ chức bồi dưỡng công tác tôn giáo và tuyên truyền phổ biến Luật Tín ngưỡng, tôn giáo cho cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách ở cấp huyện, cấp xã và các bản, tiểu khu, tổ dân phố trên địa bàn.

Tăng cường thanh tra, kiểm tra đối với công tác quản lý nhà nước về hoạt động tôn giáo ở cơ sở; phát hiện và xử lý kịp thời, dứt điểm những vấn đề phức tạp liên quan đến hoạt động tôn giáo ở cơ sở; hạn chế thấp nhất ảnh hưởng tiêu cực của hoạt động tôn giáo và lợi dụng tôn giáo.

6.6. Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố

Thực hiện tốt các chính sách dân tộc, tôn giáo, tín ngưỡng. tập trung triển khai, thực hiện, quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả Chương trình MTQG phát triển KT - XH dân tộc thiểu số và miền núi, Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững và các chính sách hỗ trợ giảm nghèo khác. Tập trung cải thiện đời sống của đồng bào dân tộc, người dân vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới, vùng khó khăn.

Thực hiện đầy đủ, kịp thời, hiệu quả chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội, nhất là trong dịp Lễ, Tết và giáp hạt. Hỗ trợ kịp thời về lương thực, nhà ở, nhu yếu phẩm thiết yếu cho người dân bị ảnh hưởng bởi thiên tai, dịch bệnh; không để sót đối tượng, địa bàn cần hỗ trợ.

7. Chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường; giải quyết hài hòa mối quan hệ giữa phát triển kinh tế với bảo vệ môi trường

7.1. Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố

Tăng cường, nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh, đảm bảo quỹ đất cho đầu tư phát triển. Tập trung tháo gỡ khó khăn vướng mắc trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường nhất là công tác giao đất, cho thuê đất, bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng các dự án trọng điểm trên địa bàn tỉnh; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật lĩnh vực tài nguyên và môi trường đối với các tổ chức và cá nhân trên địa bàn tỉnh. Quản lý các dự án khai thác tài nguyên nước, khoáng sản gắn với bảo vệ môi trường, giảm thiểu mức độ gia tăng ô nhiễm, phục hồi suy thoái.

Thực hiện đồng bộ, hiệu quả các cơ chế, chính sách, giải pháp chủ động giám sát, ứng phó có hiệu quả với biến đổi khí hậu, an toàn nguồn nước, phòng, chống thiên tai, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường; phát triển nền kinh tế xanh, ít chất thải, giảm nhẹ phát thải khí nhà kính, các-bon thấp. Thực hiện nghiêm và nâng cao chất lượng đánh giá tác động môi trường. Tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện pháp luật về bảo vệ môi trường, tập trung vào các cơ sở phát sinh chất thải lớn, các dự án lớn, tiềm ẩn nguy cơ gây ra các sự cố môi trường. Nâng cao năng lực quản lý chất thải rắn sinh hoạt đô thị và nông thôn; vận hành hoạt động các bãi chôn lấp chất thải hợp vệ sinh; tăng cường quản lý, tái sử dụng, tái chế, xử lý và giảm thiểu chất thải nhựa.

7.2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố

Nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo thiên tai, giám sát biến đổi khí hậu. Chủ động phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu; kịp thời ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai và cứu nạn, cứu hộ, sớm ổn định đời sống dân cư khi có thiên tai xảy ra. Nâng cao khả năng chống chịu; huy động nguồn lực đầu tư các công trình, dự án ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai.

8. Thúc đẩy phát triển liên kết vùng, thực hiện nghiêm quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh; đẩy nhanh tốc độ, nâng cao chất lượng đô thị hoá và kinh tế đô thị

8.1. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố

Tổ chức công bố Quy hoạch tỉnh Sơn La thời kỳ 2021 - 2030 tầm nhìn đến năm 2050, tham mưu triển khai thực hiện nghiêm túc, đồng bộ các quy hoạch quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh. Tham mưu triển khai đẩy nhanh thực hiện dự án đường bộ cao tốc Hòa Bình - Mộc Châu, đoạn qua tỉnh Sơn La thúc đẩy liên kết vùng.

Tập trung đầu tư, kêu gọi đầu tư vào các dự án trọng điểm, dự án có sức lan tỏa, dẫn dắt sự phát triển của các ngành, lĩnh vực; thu hút đầu tư các dự án hạ tầng, phát triển khu, cụm công nghiệp; dự án khu đô thị mới, khu dân cư; các dự án phát triển thương mại, dịch vụ và du lịch. Huy động nguồn lực khu vực dân doanh tham gia phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ theo hướng công khai, minh bạch, đảm bảo hài hòa lợi ích của Nhà nước, nhà đầu tư và xã hội. Tháo gỡ khó khăn vướng mắc các dự án khu đô thị, nhà ở, dịch vụ trên địa bàn tỉnh.

8.2. Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố

Tập trung hoàn thành phê duyệt quy hoạch chung, quy hoạch phân khu trên địa bàn đảm bảo chất lượng; đẩy nhanh tiến độ thực hiện điều chỉnh tổng thể Quy hoạch chung xây dựng Khu du lịch quốc gia Mộc Châu; lập quy hoạch các khu du lịch cấp tỉnh và các quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị đảm bảo thống nhất đồng bộ.

8.3. Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố

Tăng cường liên kết vùng, nhất là hạ tầng giao thông, năng lượng. Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả quy hoạch tỉnh, quy hoạch chung, quy hoạch chi tiết và các quy hoạch chuyên ngành. Tập trung phát triển đô thị gắn với các mục tiêu phát triển bền vững, bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu.

9. Tiếp tục hoàn thiện, xây dựng bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; đẩy mạnh hơn nữa công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí, lợi ích nhóm; siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính

9.1. Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố

Tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả. Thực hiện tinh giản biên chế, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đi đôi với xác định vị trí việc làm. Đẩy mạnh thanh tra, kiểm tra để kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm sai phạm trong thực thi công vụ; tăng cường thực hiện văn hóa công vụ, siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính, đề cao trách nhiệm người đứng đầu; quan tâm đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ công chức, viên chức đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

9.2. Thanh tra tỉnh chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố

Tăng cường, nâng cao hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra; triển khai đồng bộ các giải pháp phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực một cách hiệu quả và không hình thức, trước hết là trong hệ thống hành chính nhà nước; kiên quyết ngăn chặn và đẩy lùi tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân và doanh nghiệp trong giải quyết công việc. Nâng cao hiệu quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; thực hiện nghiêm trách nhiệm tiếp công dân của người đứng đầu. Tiếp nhận, giải quyết kịp thời và công khai kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp; chủ động xử lý có hiệu quả các vụ việc, vụ án phức tạp, tồn đọng kéo dài, dư luận xã hội quan tâm.

10. Tăng cường, củng cố tiềm lực quốc phòng, an ninh, bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất toàn vẹn lãnh thổ; bảo đảm an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội

10.1. Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy biên phòng tỉnh chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố

Xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân vững mạnh, lực lượng vũ trang vững vàng về chính trị, có sức chiến đấu ngày càng cao, phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ bảo vệ tổ quốc trong tình hình mới. Kết hợp chặt chẽ phát triển kinh tế- xã hội gắn với bảo đảm quốc phòng, an ninh và củng cố hệ thống chính trị cơ sở, chú trọng vùng cao, biên giới.

Làm tốt công tác giáo dục, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng an ninh, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của toàn dân đối với sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới. Tập trung xây dựng lực lượng vũ trang vững mạnh toàn diện, nâng cao chất lượng huấn luyện và khả năng sẵn sàng chiến đấu đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong mọi tình huống.

10.2. Công an tỉnh chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố

Chủ động đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, phản động, giữ vững ổn định chính trị, bảo đảm an ninh quốc gia trong mọi tình huống. Tập trung triển khai các đề án, giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh mạng, kịp thời phát hiện, đấu tranh, xử lý nghiêm minh

các đối tượng hoạt động chống phá Đảng, Nhà nước thông qua không gian mạng và tội phạm mạng; Tăng cường công tác bảo vệ an ninh chính trị nội bộ, an ninh văn hóa tư tưởng, an ninh kinh tế, an ninh xã hội, an ninh môi trường, an ninh con người, an ninh công nhân.

Triển khai các giải pháp đấu tranh trấn áp các loại tội phạm, vi phạm pháp luật về trật tự xã hội, về ma túy, về kinh tế, chức vụ, tham nhũng, môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm. Tiếp tục tăng cường triển khai thực hiện Đề án “Chuyển hóa, xây dựng xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh không có ma túy giai đoạn 2023 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030”; Đề án 06 của Chính phủ phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số Quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030. Tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về an ninh, trật tự nhất là quản lý cư trú, quản lý người nước ngoài, phòng cháy chữa cháy, bảo đảm trật tự an toàn giao thông, kiểm chế tai nạn giao thông.

11. Triển khai đồng bộ, toàn diện, hiệu quả các hoạt động đối ngoại, hội nhập quốc tế; giữ vững môi trường hòa bình, ổn định và tạo điều kiện thuận lợi, thu hút các nguồn lực để phục vụ phát triển

11.1. Sở Ngoại vụ chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan và UBND các huyện, thành phố

Duy trì, mở rộng hợp tác quốc tế, chú trọng mở rộng hợp tác với một số địa phương của các nước ngoài khu vực, hợp tác với các tổ chức quốc tế, các cơ quan đại diện ngoại giao nước ngoài tại Việt Nam để tăng cường quảng bá, giới thiệu tiềm năng lợi thế của tỉnh ra cộng đồng quốc tế, vận động thu hút đầu tư vào các lĩnh vực tiềm năng, thế mạnh của tỉnh, phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; tranh thủ tối đa các nguồn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA), viện trợ Phi Chính phủ nước ngoài (NGO), đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) và các nguồn lực khác phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Triển khai hiệu quả Thỏa thuận về Kế hoạch hợp tác giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào; tăng cường chỉ đạo công tác quản lý và bảo vệ biên giới, nắm chắc tình hình, kịp thời phát hiện sớm, từ xa mọi âm mưu phá hoại của các thế lực thù địch; bảo đảm an ninh trật tự, phòng chống tội phạm ở vùng biên giới, đặc biệt chú trọng quan hệ hữu nghị và hợp tác toàn diện với 09 tỉnh của nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào.

11.2. Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố

Tiếp tục tăng cường công tác quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện hiệu quả các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về công tác đối ngoại, biên giới lãnh thổ.

12. Đẩy mạnh công tác thông tin, truyền thông; nâng cao hiệu quả công tác dân vận, tạo đồng thuận xã hội

12.1. Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp với các đơn vị liên quan, UBND các huyện, thành phố

Đẩy mạnh công tác thông tin, truyền truyền nâng cao hiệu quả và sự đồng thuận của người dân, chú trọng và tập trung công tác truyền thông chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các sự kiện lớn của đất nước và của tỉnh. Tuyên truyền và dẫn dắt, định hướng các mô hình hay, gương người tốt việc tốt, cách làm mới và hiệu quả, góp phần truyền cảm hứng, tạo niềm tin cho người dân, doanh nghiệp và thị trường; kịp thời phản bác, chấn chỉnh, đấu tranh với các luận điệu sai trái; triệt phá, gỡ bỏ các thông tin xấu độc, không đúng sự thật; từng bước tạo văn hoá số trên mạng.

Tăng cường và đổi mới công tác quản lý báo chí; xây dựng đội ngũ nhân lực báo chí chuyên nghiệp, nhân văn và hiện đại, có giải pháp hỗ trợ báo chí phát triển; kịp thời chấn chỉnh sai phạm trong lĩnh vực báo chí, xuất bản.

12.2. Đề nghị Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh

Nâng cao hiệu quả công tác dân vận, phát huy hơn nữa vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên của Mặt trận, góp phần tạo đồng thuận xã hội, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc, phấn đấu hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội đã đề ra.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Căn cứ Quyết định này và các Nghị quyết, Kết luận, Chương trình hành động liên quan của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, các Quyết định, Chỉ thị, Thông báo, Kết luận của UBND tỉnh và Thường trực UBND tỉnh (*Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh*), Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố theo chức năng, nhiệm vụ được giao:

- Trước ngày 30 tháng 01 năm 2024, ban hành Chương trình/Kế hoạch, các văn bản cụ thể của cơ quan, đơn vị mình để triển khai thực hiện Nghị quyết của Chính phủ và Quyết định của UBND tỉnh. Quán triệt phương châm phát huy tối đa các mặt tích cực, kết quả đạt được trong những năm qua; theo chức năng, nhiệm vụ được giao, nghiêm túc triển khai thực hiện hiệu quả, thiết thực và toàn diện các nhiệm vụ, giải pháp đã được đề ra tại Chương trình hành động số 24-CTr/TU ngày 18 tháng 12 năm 2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Kết luận số 64-KL/TW ngày 18 tháng 10 năm 2023 của Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII và Nghị quyết số 103/2023/NQ-QH15 ngày 09 tháng 11 năm 2023 của Quốc hội về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024, các Nghị quyết của HĐND tỉnh về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước năm 2024 và các nhiệm vụ, giải pháp nêu tại Quyết định này. Chủ động triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể của cơ quan, đơn vị mình; kịp thời xử lý các vấn đề phát sinh, tạo chuyển biến rõ nét ngay từ đầu năm; chịu trách nhiệm trực tiếp trước Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh và

Chủ tịch UBND tỉnh về kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao; kịp thời báo cáo UBND tỉnh những vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện.

- Theo dõi sát diễn biến trong nước và quốc tế, chủ động phân tích đánh giá, dự báo để có các giải pháp kịp thời, tổng thể, đồng bộ, tận dụng thời cơ, thuận lợi, giảm thiểu tác động tiêu cực đối với nền kinh tế và hoạt động sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh. Kịp thời tổ chức triển khai, đánh giá tình hình thực hiện trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao và đề xuất giải pháp chỉ đạo, điều hành của ngành mình, cấp mình trong các tháng, quý, năm tiếp theo, gửi Văn phòng UBND tỉnh (để theo dõi), gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư trước ngày 18 hằng tháng để tổng hợp báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh, các phiên họp UBND tỉnh và báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư theo đúng quy định.

- Tăng cường cơ chế phối hợp giữa các sở, ban, ngành, các huyện, thành phố; giữa cơ quan chính quyền các cấp với các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể tổ chức, các đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn để thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp đã đề ra trong năm 2024.

- Tăng cường tính minh bạch, trách nhiệm trong triển khai thực hiện các nhiệm vụ; đồng thời tăng cường giám sát, kiểm tra, đánh giá quá trình thực hiện nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị, cá nhân. Tổ chức giao ban định kỳ hàng tháng (*các phiên họp thường kỳ của UBND các cấp*) để kiểm điểm, đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh. Văn phòng UBND tỉnh theo dõi, đánh giá tiến độ, chất lượng công việc được giao của các sở, ban, ngành, các huyện, thành phố và đề xuất khen thưởng, chấn chỉnh, kỷ luật kịp thời, nghiêm minh trong việc thực hiện nhiệm vụ được phân công.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì kiểm tra, đôn đốc thực hiện Nghị quyết của Chính phủ, Quyết định của UBND tỉnh. Tổng kết, đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết và Quyết định của UBND tỉnh, báo cáo UBND tỉnh trước ngày 10 tháng 11 năm 2024 để báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, báo cáo Chính phủ.

3. Thủ trưởng các sở, ban, ngành chịu trách nhiệm trước Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh về việc tổ chức triển khai thực hiện và kết quả thực hiện 28 chỉ tiêu chủ yếu năm 2024 giao tại Quyết định số 2665/QĐ-UBND ngày 09 tháng 12 năm 2023, Quyết định số 2668/QĐ-UBND ngày 09 tháng 12 năm 2023 của UBND tỉnh về giao trách nhiệm chỉ đạo, tổ chức thực hiện các chỉ tiêu kinh tế - xã hội chủ yếu năm 2024.

4. Sở Thông tin và Truyền thông hướng dẫn các cơ quan báo chí, truyền thông và hệ thống thông tin cơ sở trên địa bàn tỉnh thông tin, tuyên truyền toàn diện, đầy đủ nội dung Quyết định này tới cán bộ, đảng viên và nhân dân tạo sự đồng thuận trong xã hội, thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ đặt ra.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Tài chính;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Như Điều 3;
- VP UBND tỉnh (LĐ, CV, TT Thông tin);
- Lưu: VT, TH (V.Hải).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

(Đã ký)

Hoàng Quốc Khánh

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 80/QĐ-UBND

Sơn La, ngày 17 tháng 01 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch thực hiện tăng cường công tác phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trong tình hình mới trên địa bàn tỉnh Sơn La

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Phòng cháy và Chữa cháy ngày 29 tháng 6 năm 2001; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy ngày 22 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy;

Căn cứ Nghị định số 83/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định về công tác cứu nạn, cứu hộ của lực lượng phòng cháy và chữa cháy;

Căn cứ Chỉ thị số 01/CT-TTg ngày 03 tháng 01 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác phòng cháy, chữa cháy trong tình hình mới;

Căn cứ Kế hoạch số 601/KH-BCA-C07 ngày 06 tháng 12 năm 2023 của Bộ Công an về thực hiện Kết luận của Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính tại Hội nghị trực tuyến toàn quốc đánh giá kết quả thực hiện Chỉ thị số 01/CT-TTg ngày 03 tháng 01 năm 2023;

Theo đề nghị của Giám đốc Công an tỉnh tại Tờ trình số 01/TTr-CAT-PCCC ngày 03 tháng 01 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch thực hiện tăng cường công tác phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trong tình hình mới trên địa bàn tỉnh Sơn La.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Công an tỉnh; Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh; Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh và các cơ quan, đơn vị liên quan; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (để b/c);
- Bộ Công an (để b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (để b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Như Điều 3;
- Tòa án nhân dân tỉnh; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Báo Sơn La; Đài PT-TH tỉnh;
- VP UBND tỉnh: LĐVP; phòng TCHCQT;
- Lưu: VT, NC, ĐH.

CHỦ TỊCH

(Đã ký)

Hoàng Quốc Khánh

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

KẾ HOẠCH

**Thực hiện tăng cường công tác phòng cháy, chữa cháy
và cứu nạn, cứu hộ trong tình hình mới trên địa bàn tỉnh Sơn La**
(Kèm theo Quyết định số 80/QĐ-UBND ngày 17/01/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Thực hiện Thông báo số 475/TB-VPCP ngày 18 tháng 11 năm 2023 của Văn phòng Chính phủ; Kế hoạch số 601/KH-BCA-C07 ngày 06 tháng 12 năm 2023 của Bộ Công an về thực hiện Kết luận của Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính tại Hội nghị trực tuyến toàn quốc đánh giá kết quả thực hiện Chỉ thị số 01/CT-TTg ngày 03 tháng 01 năm 2023; Công văn số 4394-CV/TU ngày 21 tháng 11 năm 2023 của Tỉnh ủy về tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo về công tác phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (PCCC và CNCH) trên địa bàn tỉnh. UBND tỉnh Sơn La ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về PCCC và CNCH của các cấp, các ngành trên địa bàn tỉnh; kịp thời khắc phục những tồn tại, hạn chế để nâng cao chất lượng công tác PCCC và CNCH, tạo sự chuyển biến rõ nét trong công tác PCCC và CNCH thời gian tới, bảo đảm an toàn về tính mạng, sức khỏe, tài sản của người dân và doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Ngăn chặn, đẩy lùi, tiến tới chấm dứt xảy ra cháy gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng, làm chết người do nguyên nhân chủ quan. Đề cao ý thức phòng ngừa, nâng cao kiến thức, kỹ năng xử lý tình huống cháy, nổ, sự cố, tai nạn của người dân trong công tác PCCC và CNCH.

- Kịp thời chấn chỉnh, khắc phục những hạn chế, yếu kém trong lãnh đạo, chỉ đạo đối với công tác PCCC và CNCH tại địa phương.

2. Yêu cầu

- Cụ thể hóa đầy đủ các nhiệm vụ, giải pháp, bảo đảm tính đồng bộ, nhất quán để nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong công tác PCCC và CNCH trong tình hình mới. Phân công, xác định rõ nhiệm vụ của các ngành, các cấp; nêu cao trách nhiệm của người đứng đầu các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị trong triển khai các nhiệm vụ được giao đảm bảo đúng tiến độ đề ra.

- Đổi mới tư duy, nhận thức, phương pháp, cách làm trong lãnh đạo, quản lý, điều hành, tổ chức thực hiện của các cấp, các ngành, chính quyền các địa phương và các tổ chức, cá nhân, mà nòng cốt là các lực lượng chuyên trách trong công tác PCCC và CNCH.

II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Coi trọng công tác PCCC và CNCH, xác định đây là nhiệm vụ thường xuyên, liên tục, phải quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả, thực chất các văn bản chỉ đạo của Đảng, Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các bộ, ngành chức năng và của tỉnh bảo đảm phù hợp với thực tiễn của ngành, địa phương; tăng cường kiểm tra, đánh giá tình hình, kết quả triển khai thực hiện, nhất là ở cơ sở. Tổ chức quán triệt và thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 47-CT/TW ngày 25 tháng 6 năm 2015 của Ban Bí thư khóa XI về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác PCCC; Kết luận số 02-KL/TW ngày 18 tháng 5 năm 2021 của Ban Bí thư khóa XIII về tiếp tục triển khai thực hiện Chỉ thị số 47-CT/TW; Chỉ thị số 01/CT-TTg ngày 03 tháng 01 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác phòng cháy, chữa cháy trong tình hình mới.

2. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền cấp huyện, cấp xã và các cơ quan, đơn vị, nhất là người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện công tác PCCC và CNCH, chịu trách nhiệm khi để xảy ra cháy, nổ gây thiệt hại nghiêm trọng về người và tài sản trong phạm vi lãnh đạo, quản lý của mình. Triển khai quyết liệt công tác quản lý nhà nước về PCCC và CNCH, nhất là việc quản lý nhà nước theo trách nhiệm của UBND cấp xã nhằm ngăn chặn, đẩy lùi, tiến tới chấm dứt xảy ra cháy gây hậu quả nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng. Đồng thời, phát huy vai trò giám sát của HĐND, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân trong công tác PCCC và CNCH.

3. Tập trung triển khai hiệu quả Quy hoạch hạ tầng PCCC thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, bảo đảm phù hợp, thống nhất, đồng bộ với kế hoạch phát triển kinh tế, xã hội của địa phương; tăng cường đầu tư nguồn lực, xây dựng, trang bị cơ sở vật chất cho công tác PCCC và CNCH; có chính sách khuyến khích các tổ chức, cá nhân tích cực tham gia xây dựng và phát triển cơ sở hạ tầng, kỹ thuật về PCCC; đầu tư trang bị phương tiện PCCC và CNCH phù hợp cho các hộ nghèo, cận nghèo.

4. Tăng cường công tác quản lý quy hoạch, trật tự xây dựng, đồng thời tổ chức thanh tra toàn diện hoạt động quản lý xây dựng đối với loại hình nhà ở riêng lẻ xây dựng nhiều tầng, nhiều căn hộ theo chỉ đạo của Chính phủ, kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật, không để xảy ra tình trạng các công trình xây dựng, cơ sở không tuân thủ quy định của pháp luật về PCCC, cháy ỳ, không kịp thời khắc phục vi phạm; rà soát, nghiên cứu, tham mưu, đề xuất, kiến nghị sửa đổi, bổ sung hoàn thiện chính sách, pháp luật về công tác PCCC và CNCH đảm bảo phù hợp với tình hình thực tiễn địa phương.

5. Tiếp tục, tăng cường đổi mới nội dung, hình thức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về kiến trúc, kỹ năng PCCC và CNCH, đặc biệt là kỹ năng thoát nạn khi có tình huống cháy, nổ xảy ra; xây dựng phong trào toàn dân PCCC và CNCH, nhân rộng các mô hình phù hợp với từng địa bàn, trọng tâm là xây dựng

“Tổ liên gia an toàn PCCC”, “Điểm chữa cháy công cộng”, “Nhà tôi có bình chữa cháy”; lồng ghép việc phổ biến, học tập kiến thức và kỹ năng về PCCC và CNCH vào chương trình học tập, hoạt động ngoại khóa trong các nhà trường và cơ sở giáo dục phù hợp với từng ngành học, cấp học; tổ chức các hoạt động tuyên truyền, trải nghiệm thực hành chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ tại khu dân cư; kịp thời biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác PCCC và CNCH.

6. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, hướng dẫn, kịp thời phát hiện, giải quyết các tồn tại, khó khăn vướng mắc trong công tác PCCC và CNCH, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm về PCCC và CNCH. Việc thanh tra, kiểm tra, hướng dẫn các cơ sở trong diện quản lý phải thực hiện một cách thường xuyên, nghiêm ngặt, chặt chẽ, đúng quy định, không để xảy ra tiêu cực, tham nhũng, lợi ích cá nhân, lợi ích nhóm.

7. Quan tâm kiện toàn, củng cố về nhân lực, cơ sở vật chất, tăng cường huấn luyện cho các lực lượng PCCC, bảo đảm hoạt động hiệu quả, thực chất; sẵn sàng lực lượng, phương tiện, phương án và các điều kiện để ứng phó kịp thời khi có cháy, nổ, sự cố, tai nạn, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ theo phương châm “**4 tại chỗ**”. Tích cực triển khai ứng dụng công nghệ thông tin cảnh báo cháy sớm, số hóa hồ sơ quản lý địa bàn, cơ sở, nâng cao hiệu quả quản lý và xử lý kịp thời khi cháy, nổ xảy ra. Thường xuyên tổ chức và nâng cao chất lượng tập huấn, diễn tập, thực tập các phương án, tình huống xử lý sự cố cháy, nổ và cứu nạn, cứu hộ có huy động nhiều lực lượng, phương tiện tham gia.

8. Triển khai thực hiện nghiêm túc các nhiệm vụ về đảm bảo giao thông, nguồn nước phục vụ chữa cháy, CNCH theo Quyết định số 1492/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 10 tháng 9 năm 2021 và ý kiến chỉ đạo của lãnh đạo Bộ Công an tại văn bản số 1324/C07-P5 ngày 31 tháng 5 năm 2022 của Cục Cảnh sát PCCC và CNCH về việc thông báo ý kiến chỉ đạo của lãnh đạo Bộ Công an về giải quyết giao thông, nguồn nước phục vụ công tác chữa cháy, CNCH.

(có Phụ lục phân công nhiệm vụ cụ thể cho các sở, ngành, địa phương kèm theo)

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các sở, ngành, đoàn thể, UBND các huyện, thành phố, các tổ chức có liên quan, căn cứ nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này, xây dựng chương trình, kế hoạch để tổ chức thực hiện trong tháng 01 năm 2024. Hằng năm, báo cáo kết quả thực hiện (lồng ghép vào báo cáo thực hiện Kế hoạch số 165/KH-UBND ngày 11 tháng 8 năm 2020 của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết của Quốc hội khóa XIV về tiếp tục hoàn thiện, nâng cao hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật về PCCC) gửi Công an tỉnh để tổng hợp, báo cáo theo quy định.

2. Giao Công an tỉnh chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan giúp Chủ tịch UBND tỉnh hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện, định kỳ tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của các sở, ngành, địa phương, báo cáo Thủ tướng Chính phủ, Bộ Công an, UBND tỉnh theo quy định./.

Phụ lục
**NỘI DUNG, PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC PHÒNG CHÁY,
CHỮA CHÁY VÀ CỨU NẠN, CỨU HỘ TRONG TÌNH HÌNH MỚI TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH SƠN LA**

STT	Nội dung công việc	Đơn vị chủ trì thực hiện	Đơn vị phối hợp thực hiện	Thời gian thực hiện
1	Công an tỉnh			
1.1	Nghiên cứu, tham gia ý kiến với Bộ Công an xây dựng dự án Luật điều chỉnh về PCCC và CNCH	Công an tỉnh	Sở Tư pháp, UBND các huyện, thành phố	Thực hiện khi có chỉ đạo của Bộ Công an
1.2	Rà soát các quy định của pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực PCCC và CNCH đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét, sửa đổi, bổ sung phù hợp với tình hình thực tế	Công an tỉnh	Sở Tư pháp, UBND các huyện, thành phố	Thực hiện khi có chỉ đạo của Bộ Công an
1.3	Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, kịp thời nhắc nhở, chấn chỉnh việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện công tác PCCC và CNCH tại các sở, ngành, địa phương, báo cáo UBND tỉnh xem xét trách nhiệm đối với lãnh đạo các sở, ngành, địa phương buông lỏng quản lý nhà nước về PCCC; thiếu trách nhiệm trong chỉ đạo, quản lý, điều hành để xảy ra các vụ cháy, nổ gây hậu quả nghiêm trọng	Công an tỉnh	Các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố	Năm 2024 và các năm tiếp theo
1.4	Thực hiện nghiêm việc cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện về ANTT cho các cơ sở kinh doanh các ngành, nghề có điều kiện về ANTT; thu hồi giấy cũ, không cấp mới giấy chứng nhận đủ điều kiện về ANTT cho các cơ sở không đủ điều kiện an toàn PCCC	Công an tỉnh	UBND các huyện, thành phố	Thường xuyên

STT	Nội dung công việc	Đơn vị chủ trì thực hiện	Đơn vị phối hợp thực hiện	Thời gian thực hiện
1.5	Tiếp tục tổ chức kiểm tra an toàn về PCCC và CNCH đối với các cơ sở có nguy cơ cháy nổ cao, cơ sở tập trung đông người như: Chợ, trung tâm thương mại; nhà trẻ, trường mầm non, trường nội trú, bán trú, nhà ở chuyên đối công năng mầm non tư thục; bệnh viện, phòng khám tư nhân; trung tâm hội nghị, cơ sở kinh doanh karaoke; cơ sở sản xuất kinh doanh, kho xưởng... kịp thời phát hiện, làm rõ trách nhiệm của tổ chức, cá nhân và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm, kiên quyết tạm đình chỉ, đình chỉ hoạt động đối với cơ sở không bảo đảm an toàn phòng cháy, chữa cháy	Công an tỉnh	Sở Y tế, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, UBND các huyện, thành phố	Năm 2024 và tiếp tục thực hiện trong các năm tiếp theo
1.6	Đối với các cơ sở đã rà soát theo Công điện số 825/CD-TTg ngày 15 tháng 9 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ, tổ chức hướng dẫn cụ thể cho chủ cơ sở các giải pháp trước mắt để tổ chức khắc phục, đồng thời yêu cầu ký cam kết khắc phục các vi phạm, tồn tại, hạn chế với thời hạn hoàn thành cụ thể; kiên quyết xử lý theo quy định của pháp luật đối với những cơ sở không thực hiện khắc phục, làm rõ sai phạm để xử lý dứt điểm; trường hợp có dấu hiệu tội phạm phải chuyển cơ quan điều tra xử lý theo quy định; không để phát sinh mới các cơ sở không đảm bảo yêu cầu về PCCC. Trước ngày 30 tháng 6 năm 2024 các cơ sở phải hoàn thành khắc phục theo các giải pháp đã cam kết	Công an tỉnh	UBND các huyện, thành phố	Hoàn thành trước ngày 30/6/2024
1.7	Đối với các công trình vi phạm về PCCC, chưa thẩm duyệt, nghiệm thu đã đưa vào sử dụng cần hướng dẫn chủ	Công an tỉnh	UBND các huyện, thành phố	Hoàn thành trước ngày 30/6/2024

STT	Nội dung công việc	Đơn vị chủ trì thực hiện	Đơn vị phối hợp thực hiện	Thời gian thực hiện
	cơ sở thực hiện các giải pháp kỹ thuật theo quy định của tiêu chuẩn, quy chuẩn về PCCC, thực hiện thủ tục thẩm duyệt thiết kế về PCCC và nghiệm thu theo quy định; tổ chức kiểm tra, hướng dẫn đơn đốc việc khắc phục của cơ sở; kiên quyết xử lý theo quy định của pháp luật đối với những cơ sở không thực hiện khắc phục. Giải quyết dứt điểm toàn bộ các công trình hiện đang hoạt động mà vi phạm về PCCC, chưa thẩm duyệt, nghiệm thu hoặc phát sinh công trình chưa được thẩm duyệt, nghiệm thu về PCCC đã đưa vào sử dụng			
1.8	Đối với các công trình, cơ sở đã rà soát theo Công điện số 220/CD-TTg, tiếp tục kiểm tra, tập trung tháo gỡ, khắc phục khó khăn, vướng mắc trong thực hiện các quy định về PCCC; đối với những công trình hiện đang hoạt động khó có khả năng khắc phục các điều kiện đảm bảo an toàn về PCCC. Căn cứ Thông tư số 09/2023/TT-BXD ngày 16 tháng 10 năm 2023 của Bộ Xây dựng ban hành sửa đổi 1:2023 QCVN 06:2022/BXD để hướng dẫn chủ đầu tư, chủ cơ sở các giải pháp khắc phục các thiếu sót, vi phạm về PCCC theo quy định.	Công an tỉnh	UBND các huyện, thành phố	Hoàn thành trước ngày 30/6/2024
1.9	Tiếp tục triển khai thực hiện nhân rộng mô hình “Tổ liên gia an toàn PCCC” và “Điểm chữa cháy công cộng”, đảm bảo các khu vực đủ tiêu chí phải được thành lập theo hướng dẫn của Bộ Công an. Tổ chức thực tập phương án chữa cháy tại 100% “Tổ liên gia an toàn PCCC”	Công an tỉnh	UBND các huyện, thành phố	Năm 2024 và các năm tiếp theo

STT	Nội dung công việc	Đơn vị chủ trì thực hiện	Đơn vị phối hợp thực hiện	Thời gian thực hiện
1.10	Siết chặt kỷ luật, kỷ cương, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của Công an các cấp về PCCC. Thực hiện nghiêm theo đúng thủ tục, trình tự, quy định, quy trình thẩm duyệt thiết kế, nghiệm thu về PCCC, thanh tra, kiểm tra an toàn về PCCC và CNCH đảm bảo công khai, minh bạch, không gây phiền hà cho người dân và doanh nghiệp; nghiêm cấm các hành vi tiêu cực trong công tác này. Công khai các dự án, công trình vi phạm quy định về PCCC trên phương tiện thông tin đại chúng để các cơ quan, tổ chức và người dân cùng tham gia giám sát.	Công an tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông, UBND các huyện, thành phố	Thường xuyên
1.11	Tiếp tục tham mưu với UBND tỉnh chỉ đạo xử lý đối với các cơ sở trên địa bàn quản lý không đảm bảo yêu cầu về PCCC được đưa vào sử dụng trước ngày Luật PCCC có hiệu lực thi hành	Công an tỉnh	Sở Xây dựng, UBND các huyện, thành phố	Thực hiện theo Nghị quyết của HĐND tỉnh
1.12	Tắt cả các vụ cháy phải được xác minh, điều tra, làm rõ nguyên nhân; căn cứ tính chất, mức độ xử lý nghiêm trách nhiệm của tập thể, cá nhân vi phạm pháp luật về PCCC; truy cứu trách nhiệm hình sự nếu đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Tổ chức rút kinh nghiệm các vụ cháy, kiến nghị cơ quan chức năng, chính quyền địa phương khắc phục những sơ hở, thiếu sót trong công tác quản lý nhà nước về PCCC và CNCH	Công an tỉnh	UBND các huyện, thành phố	Thực hiện theo Thông tư số 11/2023/TT-BCA ngày 01/3/2023 và các văn bản chỉ đạo của Bộ Công an
1.13	Nghiên cứu, tham mưu với HĐND tỉnh, UBND tỉnh tăng cường nguồn lực đầu tư cho lực lượng Cảnh sát PCCC và CNCH, đảm bảo đầu tư trang bị tối thiểu 01 bộ trang thiết bị bảo vệ cá nhân chuyên dụng cho cán bộ, chiến sỹ Cảnh	Công an tỉnh	Sở Tài Chính, UBND các huyện, thành phố	Năm 2024 và các năm tiếp theo

STT	Nội dung công việc	Đơn vị chủ trì thực hiện	Đơn vị phối hợp thực hiện	Thời gian thực hiện
	sát PCCC và CNCH trực tiếp chiến đấu và một số loại phương tiện, thiết bị chữa cháy và CNCH phù hợp khác... Tăng cường công tác đào tạo, huấn luyện cho cán bộ, chiến sĩ bảo đảm chuyên nghiệp, tinh nhuệ khi tham gia xử lý các vụ cháy, nổ, sự cố, tai nạn			
1.14	Chủ động quyết liệt, triển khai các giải pháp thúc đẩy tiến độ thực hiện và giải ngân các dự án, đề án đầu tư công được cấp có thẩm quyền giao kế hoạch đầu tư trung hạn trong giai đoạn 2021 - 2025, nhất là dự án liên quan đến lực lượng Cảnh sát PCCC và CNCH. Đề xuất đẩy nhanh tiến độ thành lập các đội PCCC và CNCH tại các huyện, thành phố	Công an tỉnh	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, UBND các huyện, thành phố	Quý II/2024
1.15	Tham mưu triển khai hướng dẫn chỉ khen thưởng, hỗ trợ đột xuất từ Quỹ bảo hiểm cháy nổ bắt buộc đối với tập thể, các nhân có thành tích xuất sắc trong công tác PCCC và CNCH	Công an tỉnh	Sở Nội vụ, Sở Tài chính	Thực hiện khi có hướng dẫn của Bộ Công an
1.16	Rà soát nghiên cứu đề xuất xây dựng, ban hành quy chuẩn địa phương về PCCC đối với các loại hình, đối tượng đặc thù nhưng chưa có tiêu chuẩn, quy chuẩn về bảo đảm an toàn PCCC	Công an tỉnh	Các sở, ban, ngành có liên quan	Năm 2024 và các năm tiếp theo
1.17	Tập trung rà soát, xây dựng bổ sung các trạm, bến, bãi lấy nước, bể chứa nước phục vụ chữa cháy. Chấn chỉnh, xóa bỏ tình trạng người dân hợp chợ, bày bán hàng hóa, đồ vật liệu, trồng giữ xe lấn chiếm khu vực trụ nước, bến, bãi lấy nước phục vụ chữa cháy; sửa chữa, khắc phục tình trạng các trụ nước bị hỏng, không đảm bảo áp lực...	Công an tỉnh	UBND các huyện, thành phố	Năm 2024 và các năm tiếp theo

STT	Nội dung công việc	Đơn vị chủ trì thực hiện	Đơn vị phối hợp thực hiện	Thời gian thực hiện
1.18	Tập trung rà soát, yêu cầu tháo dỡ các cột trụ, barie, chướng ngại vật...trên tuyến phố, ngõ nhỏ; kiến nghị các cơ quan quản lý hạ tầng kỹ thuật điện, viễn thông có giải pháp khắc phục đối với những tuyến phố có hệ thống dây dẫn điện, cáp viễn thông không đảm bảo chiều cao thông thủy trên 4,5m gây ảnh hưởng đến quá trình di chuyển, tiếp cận đám cháy của xe chữa cháy và các phương tiện chuyên dụng khác	Công an tỉnh	UBND các huyện, thành phố	Năm 2024 và các năm tiếp theo
1.19	Tích cực triển khai ứng dụng công nghệ thông tin cảnh báo cháy sớm, số hóa hồ sơ quản lý địa bàn, cơ sở, nâng cao hiệu quả quản lý và xử lý kịp thời khi cháy, nổ xảy ra	Công an tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông; UBND các huyện, thành phố	Năm 2024 và các năm tiếp theo
1.20	Tăng cường công tác huấn luyện nghiệp vụ chữa cháy và CNCH theo Thông tư số 02/2023/TT-BCA của Bộ Công an quy định về công tác huấn luyện nghiệp vụ chữa cháy và CNCH trong Công an nhân dân; thực hiện nghiêm các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo của Bộ Công an và Cục Cảnh sát PCCC và CNCH về công tác huấn luyện. Thường xuyên tổ chức và nâng cao chất lượng tập huấn, diễn tập, thực tập các phương án, tình huống xử lý sự cố cháy, nổ và cứu nạn, cứu hộ có huy động nhiều lực lượng, phương tiện tham gia	Công an tỉnh	UBND các huyện, thành phố	Năm 2024 và các năm tiếp theo
2	Sở Xây dựng			
2.1	Rà soát sửa đổi, bổ sung các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về PCCC và CNCH đảm bảo phù hợp với tình hình mới	Sở Xây dựng	Công an tỉnh, UBND các huyện, thành phố	Năm 2024 và các năm tiếp theo
2.2	Nghiên cứu, tham mưu triển khai các tiêu chuẩn Nhà ở riêng lẻ - Yêu cầu chung về thiết kế khi được Bộ Xây	Sở Xây dựng	Công an tỉnh, UBND các huyện, thành phố	Thực hiện khi Bộ Xây dựng ban hành văn bản

STT	Nội dung công việc	Đơn vị chủ trì thực hiện	Đơn vị phối hợp thực hiện	Thời gian thực hiện
	dụng ban hành; trong đó hướng dẫn thực hiện các yêu cầu về an toàn cháy đối với nhà ở riêng lẻ và nhà ở riêng lẻ vừa ở vừa kết hợp mục đích khác			
2.3	Tổ chức thanh tra toàn diện hoạt động quản lý xây dựng đối với loại hình nhà ở riêng lẻ xây dựng nhiều tầng, nhiều căn hộ, chuyển đổi mục đích sử dụng...kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND tỉnh và pháp luật nếu buông lỏng quản lý trong cấp phép đối với các sở trên địa bàn quản lý chưa đảm bảo các điều kiện về an ninh, trật tự, PCCC	Sở Xây dựng	Công an tỉnh, UBND các huyện, thành phố	Năm 2024 và các năm tiếp theo
3	Sở Công Thương			
3.1	Nghiên cứu tham mưu với cấp có thẩm quyền rà soát, sửa đổi, bổ sung hoàn thiện Luật sửa đổi bổ sung Luật Điện lực; nghiên cứu bổ sung quy định về quản lý, an toàn sử dụng điện (sau công tơ), làm rõ trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, cá nhân vi phạm trong quản lý, an toàn sử dụng điện tại các cơ sở, hộ gia đình	Sở Công thương	Công an tỉnh, Sở Xây dựng, Sở Khoa học và Công nghệ	Theo tiến độ ban hành của Luật Sửa đổi, bổ sung Luật Điện lực
3.2	Tham mưu với UBND tỉnh rà soát các cơ sở kinh doanh, bảo quản hóa chất có nguy cơ cháy, nổ cao ở khu dân cư, nơi tập trung đông người để có kế hoạch di dời, bảo đảm các điều kiện an toàn về PCCC và CNCH	Sở Công thương	Công an tỉnh, UBND các huyện, thành phố	Theo phân công tại Kế hoạch số 165/KH-UBND ngày 11/8/2020 của UBND tỉnh
3.3	Chỉ đạo và tổ chức kiểm tra an toàn điện đối với các chợ, trung tâm thương mại, các cơ sở lưu trú, khách sạn, nhà trọ nhà nghỉ...có mật độ người ở cao	Sở Công thương	UBND các huyện, thành phố	Trong quý I/2024

STT	Nội dung công việc	Đơn vị chủ trì thực hiện	Đơn vị phối hợp thực hiện	Thời gian thực hiện
4	Sở Giáo dục và Đào tạo			
4.1	Tổ chức có hiệu quả các hoạt động tuyên truyền, giáo dục, thực hành, diễn tập kỹ năng về PCCC và CNCH cho học sinh trong cơ sở giáo dục	Sở Giáo dục và Đào tạo	Công an tỉnh	Năm 2024 và các năm tiếp theo
4.2	Tổ chức tập huấn kiến thức pháp luật, kỹ năng PCCC và CNCH cho đội ngũ cán bộ giáo viên, cán bộ quản lý trong các cơ sở giáo dục để đảm bảo điều kiện triển khai thực hiện có hiệu quả Thông tư số 06/2022/TT-BGDĐT ngày 11 tháng 5 năm 2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn trang bị kiến thức, kỹ năng về PCCC và CNCH cho học sinh, sinh viên trong các cơ sở giáo dục	Sở Giáo dục và Đào tạo	Công an tỉnh	Theo phân công tại Công văn số 3966/UBND-NC ngày 13/10/2022 của UBND tỉnh
4.3	Tiếp tục rà soát các công trình xây dựng trước năm 2001 thuộc diện áp dụng Nghị quyết số 16/2021/NQ-HĐND ngày 19 tháng 11 năm 2021 quy định việc xử lý các cơ sở không đảm bảo an toàn PCCC trên địa bàn tỉnh đưa vào sử dụng trước ngày Luật PCCC có hiệu lực	Sở Giáo dục và Đào tạo	Công an tỉnh, UBND các huyện, thành phố	Thực hiện theo lộ trình của Nghị quyết số 16/2021/NQ-HĐND ngày 19/11/2021
4.4	Tổ chức rà soát, xây dựng phương án, tổng hợp kinh phí, đề xuất cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí khác phục những tồn tại, thiếu sót không đảm bảo các tiêu chuẩn, quy chuẩn về PCCC trong quá trình đầu tư xây dựng các cơ sở giáo dục...thuộc phạm vi, trách nhiệm quản lý (các cơ sở được đầu tư xây dựng từ năm 2001 đến nay, không thuộc diện điều chỉnh của Nghị quyết số 16/2021/NQ-HĐND ngày 19 tháng 11 năm 2021)	Sở Giáo dục và Đào tạo	Công an tỉnh, UBND các huyện, thành phố	Hoàn thành trước ngày 30/6/2024
5	Sở Lao động – Thương binh và Xã hội			

STT	Nội dung công việc	Đơn vị chủ trì thực hiện	Đơn vị phối hợp thực hiện	Thời gian thực hiện
	Phối hợp với các sở, ngành, địa phương tăng cường công tác chỉ đạo triển khai thực hiện Quyết định số 1248/QĐ-TTg ngày 19 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em giai đoạn 2021 - 2030; Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường các giải pháp bảo đảm thực hiện quyền trẻ em và bảo vệ trẻ em; Công điện số 398/CD-TTg ngày 02 tháng 5 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác phòng chống đuối nước trẻ em và đẩy mạnh công tác phối hợp liên ngành, phòng chống đuối nước trẻ em	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Các sở, ngành, địa phương có liên quan	Quý I năm 2024
6	Sở Y tế			
1	Phối hợp với Công an tỉnh tổ chức kiểm tra an toàn về PCCC và CNCH đối với các cơ sở bệnh viện, phòng khám tư nhân ... kịp thời phát hiện, làm rõ trách nhiệm của tổ chức, cá nhân và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm, kiên quyết tạm đình chỉ, đình chỉ hoạt động đối với cơ sở không bảo đảm an toàn phòng cháy, chữa cháy.	Sở Y tế	Công an tỉnh	Thực hiện trong năm 2024 và các năm tiếp theo
2	Tiếp tục rà soát các công trình xây dựng trước năm 2001 thuộc diện áp dụng Nghị quyết số 16/2021/NQ-HĐND ngày 19 tháng 11 năm 2021 quy định việc xử lý các cơ sở không đảm bảo an toàn PCCC trên địa bàn tỉnh đưa vào sử dụng trước ngày Luật PCCC có hiệu lực	Sở Y tế	Công an tỉnh, UBND các huyện, thành phố	Thực hiện theo lộ trình của Nghị quyết số 16/2021/NQ-HĐND ngày 19/11/2021
4.4	Tổ chức rà soát, xây dựng phương án, tổng hợp kinh phí, đề xuất cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí khác phục những tồn tại, thiếu sót không đảm bảo các tiêu chuẩn,	Sở Y tế	Công an tỉnh, UBND các huyện, thành phố	Hoàn thành trước ngày 30/6/2024

STT	Nội dung công việc	Đơn vị chủ trì thực hiện	Đơn vị phối hợp thực hiện	Thời gian thực hiện
	quy chuẩn về PCCC trong quá trình đầu tư xây dựng các cơ sở y tế...thuộc phạm vi, trách nhiệm quản lý (các cơ sở được đầu tư xây dựng từ năm 2001 đến nay, không thuộc diện điều chỉnh của Nghị quyết số 16/2021/NQ-HĐND ngày 19 tháng 11 năm 2021)			
7	Sở Nội vụ			
	Nghiên cứu, đề xuất cấp có thẩm quyền về chế độ, chính sách đặc thù cho lực lượng chữa cháy và CNCH phù hợp với Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21 tháng 5 năm 2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về cải cách chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người lao động trong doanh nghiệp; tính chất công việc, điều kiện của đất nước, khả năng của ngân sách nhà nước và cân đối với các lực lượng khác	Sở Nội vụ	Công an tỉnh, UBND các huyện, thành phố	Năm 2024 và các năm tiếp theo
8	Sở Khoa học và Công nghệ			
8.1	Rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung, ban hành mới tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về sản phẩm điện	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành có liên quan	Theo phân công tại Kế hoạch số 165/KH-UBND ngày 11/8/2020 của UBND tỉnh
8.2	Tăng cường công tác nghiên cứu khoa học công nghệ phục vụ công tác PCCC và CNCH theo hướng hiện đại	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành có liên quan	Theo phân công tại Kế hoạch số 165/KH-UBND ngày 11/8/2020 của UBND tỉnh
9	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch			

STT	Nội dung công việc	Đơn vị chủ trì thực hiện	Đơn vị phối hợp thực hiện	Thời gian thực hiện
9.1	Tăng cường thanh tra, kiểm tra đối với hoạt động kinh doanh dịch vụ karaoke, dịch vụ du lịch, khách sạn, nhà nghỉ,... theo thẩm quyền. Kiểm soát chặt chẽ các điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật trước khi cấp Giấy phép kinh doanh dịch vụ karaoke, rút giấy phép kinh doanh ngay đối với các cơ sở không đủ điều kiện an toàn về PCCC, ANTT theo kiến nghị của Công an tỉnh hoặc cơ quan có thẩm quyền	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Công an tỉnh, UBND các huyện, thành phố	Năm 2024 và các năm tiếp theo
9.2	Nghiên cứu đề xuất cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung các quy định về cấp Giấy phép kinh doanh dịch vụ karaoke, dịch vụ du lịch, khách sạn, nhà nghỉ,... theo hướng quy định chặt chẽ hơn về điều kiện cấp phép kinh doanh, chỉ cấp phép khi các cơ sở đủ điều kiện an toàn PCCC, ANTT và bổ sung quy định về thời hạn đối với Giấy phép này	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các sở, ngành có liên quan	Theo phân công tại Công văn số 3966/UBND-NC ngày 13/10/2022 của UBND tỉnh
10	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn			
	Tăng cường chỉ đạo về công tác PCCC rừng trên địa bàn tỉnh, nhất là các khu vực trọng điểm về cháy rừng; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ trong dự báo, cảnh báo nguy cơ cháy rừng và phát hiện sớm cháy rừng, nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả PCCC rừng, giảm thiểu đến mức thấp nhất thiệt hại do cháy rừng. Khẩn trương xây dựng các quy chuẩn, tiêu chuẩn quốc gia về PCCC rừng	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Công an tỉnh, UBND các huyện, thành phố	Theo phân công tại Quyết định số 2477/QĐ-UBND ngày 07/10/2021 của UBND tỉnh
11	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh			

STT	Nội dung công việc	Đơn vị chủ trì thực hiện	Đơn vị phối hợp thực hiện	Thời gian thực hiện
	Phối hợp với lực lượng Công an và các lực lượng khác tham gia trong công tác phòng, chống cháy, nổ; phòng ngừa, ứng phó với các sự cố, tai nạn lớn; đồng thời trực tiếp xây dựng, triển khai kế hoạch PCCC và CNCH của Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh và các cơ quan, đơn vị trực thuộc	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh	Công an tỉnh	Năm 2024 và các năm tiếp theo
12	Sở Tài chính			
	Căn cứ khả năng cân đối ngân sách địa phương và phân cấp quản lý ngân sách nhà nước hiện hành, tham mưu với cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí cho lực lượng Cảnh sát PCCC và CNCH, lực lượng dân phòng, bảo đảm điều kiện cho các lực lượng này hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao, góp phần ngăn chặn, đẩy lùi, tiến tới chấm dứt xảy ra cháy gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng, làm chết người	Sở Tài chính	Công an tỉnh, UBND các huyện, thành phố	Năm 2024 và các năm tiếp theo
13	Sở Kế hoạch và Đầu tư			
13.1	Tham mưu với Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo tổ chức rà soát, điều chỉnh, xây dựng các quy hoạch, dự án có liên quan đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ với quy hoạch hạ tầng phòng cháy và chữa cháy thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; cập nhật những nội dung liên quan trong quy hoạch tỉnh để đảm bảo tuân thủ định hướng phát triển hệ thống hạ tầng phòng cháy và chữa cháy	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Công an tỉnh, UBND các huyện, thành phố	Quý II/2024
13.2	Tham mưu, tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền cân đối bố trí vốn thực hiện các dự án đầu tư phục vụ công tác PCCC và CNCH theo quy định của Luật Đầu tư công	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Công an tỉnh, UBND các huyện, thành phố	Năm 2024 và các năm tiếp theo

STT	Nội dung công việc	Đơn vị chủ trì thực hiện	Đơn vị phối hợp thực hiện	Thời gian thực hiện
14	Sở Giao thông vận tải			
14.1	Nghiên cứu lồng ghép nội dung hướng dẫn kỹ năng phòng chống cháy, nổ, xử lý, ứng phó với các sự cố, tai nạn vào nội dung đào tạo lái xe	Sở Giao thông vận tải	Công an tỉnh	Năm 2024 và các năm tiếp theo
14.2	Tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo phát triển đồng bộ hệ thống giao thông đường bộ đảm bảo phục vụ chữa cháy. Phấn đấu đến năm 2030, bảo đảm các tuyến đường giao thông đường bộ đến trung tâm cấp huyện và 30% đường giao thông đến trung tâm cấp xã đáp ứng yêu cầu phục vụ phòng cháy, chữa cháy (<i>bảo đảm chiều cao, chiều rộng thông thủy, tải trọng của đường, cầu, cống, bãi đỗ và bãi quay đầu cho xe chữa cháy, xe chuyên dùng phục vụ chữa cháy hoạt động</i>)	Sở Giao thông vận tải	Công an tỉnh, các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố	Năm 2023/2030
14.3	Tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo từng bước mở rộng, nâng cấp các tuyến đường, phố, ngõ trong các khu dân cư cũ để xe chữa cháy có thể hoạt động; giải quyết dứt điểm tình trạng các đường, phố, ngõ vào khu dân cư bị chắn bởi đường dây viễn thông, điện lực, các loại cọc, cống, rào, barie, mái che, mái vẩy làm cản trở khả năng di chuyển của xe chữa cháy và các loại xe chuyên dùng phục vụ chữa cháy và cứu nạn cứu hộ	Sở Giao thông vận tải	Công an tỉnh, các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố	Năm 2023/2030
14.4	Tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo khai thác sử dụng hiệu quả mạng lưới giao thông đường thủy nội địa, phục vụ công tác phòng cháy và chữa cháy	Sở Giao thông vận tải	Công an tỉnh, các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố	Năm 2023 đến năm 2030
15	Sở Tư pháp			

STT	Nội dung công việc	Đơn vị chủ trì thực hiện	Đơn vị phối hợp thực hiện	Thời gian thực hiện
15.1	Thực hiện thẩm định đối với các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND tỉnh ban hành liên quan đến công tác PCCC và CNCH theo quy định của Luật Ban hành văn bản QPPL năm 2015	Sở Tư pháp	Các sở, ngành có liên quan	Năm 2024 và các năm tiếp theo
15.2	In ấn, phát hành các tờ rơi, tờ gấp, tranh, ảnh, cẩm nang tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về công tác PCCC và CNCH	Sở Tư pháp	Công an tỉnh	Năm 2024 và các năm tiếp theo
16	Sở Thông tin và Truyền Thông			
16.1	Chỉ đạo các cơ quan báo chí trên địa bàn tỉnh tăng cường tuyên truyền, phổ biến kiến thức, kỹ năng về PCCC và CNCH	Sở Thông tin và Truyền Thông	Công an tỉnh, UBND các huyện, thành phố	Năm 2024 và các năm tiếp theo
16.2	Chỉ đạo các nhà mạng viễn thông phối hợp với Công an tỉnh định kỳ gửi tin nhắn cho các thuê bao di động để khuyến cáo, cảnh báo và hướng dẫn các kỹ năng phòng ngừa, xử lý tình huống cháy, nổ, sự cố, tai nạn	Sở Thông tin và Truyền Thông	Công an tỉnh	Năm 2024 và các năm tiếp theo
17	Đài PTTH tỉnh, Báo Sơn La			
	Tăng cường thời lượng, ưu tiên bố trí khung giờ tuyên truyền, phổ biến kiến thức, kỹ năng PCCC, thoát hiểm, thoát nạn, cảnh báo nguy cơ cháy rừng; mở chuyên mục tuyên truyền thường xuyên về PCCC và CNCH vào các khung giờ khán giả dễ theo dõi; công bố danh sách những cơ sở, công trình vi phạm nghiêm trọng quy định về bảo đảm an toàn PCCC	Đài PTTH tỉnh, Báo Sơn La	Công an tỉnh	Năm 2024 và các năm tiếp theo
18	Đề nghị Toà án nhân dân tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh			

STT	Nội dung công việc	Đơn vị chủ trì thực hiện	Đơn vị phối hợp thực hiện	Thời gian thực hiện
18.1	Tăng cường phối hợp với Công an tỉnh trong hoạt động điều tra, truy tố, xét xử các tội phạm liên quan đến công tác PCCC và CNCH, đảm bảo xử lý nghiêm minh nhằm rắn đe, nâng cao ý thức của người dân trong chấp hành pháp luật về PCCC và CNCH	Toà án nhân dân tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh	Công an tỉnh	Năm 2024 và các năm tiếp theo
18.2	Chỉ đạo, triển khai thực hiện các quy định của pháp luật về công tác PCCC và CNCH đối với trụ sở làm việc và các đơn vị trực thuộc	Toà án nhân dân tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh	Công an tỉnh	Năm 2024 và các năm tiếp theo
19	Đề nghị Ủy ban mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh			
19.1	Tiếp tục đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền, vận động nhân dân, đoàn viên, hội viên tích cực, tự giác, gương mẫu trong chấp hành các quy định của pháp luật về PCCC và CNCH	Ủy ban mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh	Công an tỉnh, UBND các huyện, thành phố	Năm 2024 và các năm tiếp theo
19.2	Đẩy mạnh việc phổ biến, giáo dục pháp luật, kiến thức về PCCC và CNCH bằng nhiều hình thức phong phú, đa dạng với nội dung phù hợp	Ủy ban mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh	Công an tỉnh, UBND các huyện, thành phố	Năm 2024 và các năm tiếp theo
19.3	Đưa công tác phổ biến, giáo dục pháp luật về PCCC và CNCH vào sinh hoạt định kỳ; coi đây là nhiệm vụ thường xuyên của các tổ chức, đoàn thể và coi việc chấp hành pháp luật về PCCC và CNCH là một trong những tiêu chí bình xét thi đua	Ủy ban mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh	Công an tỉnh, UBND các huyện, thành phố	Năm 2024 và các năm tiếp theo
20	Đề nghị Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh			
	Phối hợp với Công an tỉnh nghiên cứu, xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể để phát động phong trào tình nguyện tham gia hoạt động PCCC và CNCH trong thanh thiếu niên, học sinh, sinh viên, đoàn viên	Tỉnh Đoàn	Công an tỉnh	Năm 2024 và các năm tiếp theo

STT	Nội dung công việc	Đơn vị chủ trì thực hiện	Đơn vị phối hợp thực hiện	Thời gian thực hiện
21	UBND các huyện, thành phố			
21.1	Tăng cường thanh tra, kiểm tra, siết chặt công tác quản lý nhà nước về PCCC và CNCH, nhất là tại các địa bàn, cơ sở trọng điểm, có nguy cơ cháy, nổ, cháy rừng, sự cố, tai nạn	UBND các huyện, thành phố	Công an tỉnh	Năm 2024 và các năm tiếp theo
21.2	Định kỳ kiểm tra điều kiện bảo đảm an toàn PCCC và CNCH tại các cơ sở kinh doanh dịch vụ karaoke, dịch vụ du lịch, khách sạn, nhà nghỉ,... xử lý nghiêm minh, kiên quyết thu hồi giấy phép, đình chỉ hoạt động của các cơ sở không đủ điều kiện	UBND các huyện, thành phố	Công an tỉnh	Năm 2024 và các năm tiếp theo
21.3	Công khai các dự án, công trình vi phạm quy định về PCCC trên phương tiện thông tin đại chúng để các cơ quan, tổ chức và người dân cùng tham gia giám sát	UBND các huyện, thành phố	Công an tỉnh	Năm 2024 và các năm tiếp theo
21.4	Quy định rõ trách nhiệm của từng chủ thể trên địa bàn quản lý nhà nước về PCCC và CNCH để có biện pháp kiểm điểm, xử lý nghiêm nếu để xảy ra cháy, nổ gây thiệt hại nghiêm trọng trên địa bàn	UBND các huyện, thành phố	Công an tỉnh	Năm 2024 và các năm tiếp theo
21.5	Bảo đảm thực hiện Quy hoạch về PCCC trên địa bàn đồng bộ với Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh	UBND các huyện, thành phố	Công an tỉnh	Năm 2024 và các năm tiếp theo
21.6	Quản lý và ưu tiên bố trí kinh phí cho lực lượng Cảnh sát PCCC và CNCH, bảo đảm điều kiện cho các lực lượng này hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao, góp phần ngăn chặn, đẩy lùi, tiến tới chấm dứt xảy ra cháy gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng, làm chết người	UBND các huyện, thành phố	Công an tỉnh, Sở Tài chính	Năm 2024 và các năm tiếp theo

STT	Nội dung công việc	Đơn vị chủ trì thực hiện	Đơn vị phối hợp thực hiện	Thời gian thực hiện
21.7	Tham mưu với cấp ủy, chính quyền xây dựng các mô hình bảo đảm an toàn về cháy, nổ, CNCH tại các khu dân cư, hộ gia đình, các địa bàn cơ sở có nguy cơ cháy, nổ cao. Tăng cường phổ biến kiến thức, tập huấn kỹ năng an toàn PCCC, CNCH, thoát nạn cho người dân; tổ chức tập huấn, huấn luyện nghiệp vụ về PCCC và CNCH cho 100% người làm nhiệm vụ PCCC tại các cơ sở thuộc diện quản lý về PCCC theo quy định của pháp luật. Tiếp tục vận động mỗi hộ gia đình trang bị tối thiểu 01 bình chữa cháy, đầu tư trang bị phương tiện PCCC và CNCH phù hợp cho các hộ nghèo, cận nghèo; 100% các cơ sở thuộc diện quản lý về PCCC phải đảm bảo đầy đủ các điều kiện an toàn PCCC và chuẩn bị các phương tiện cần thiết sẵn sàng chữa cháy và CNCH tại chỗ, ngay từ cơ sở	UBND các huyện, thành phố	Công an tỉnh	Hoàn thành trong năm 2024
21.8	Hàng năm tổ chức diễn tập tối thiểu 01 phương án chữa cháy và CNCH có huy động nhiều lực lượng, phương tiện quy mô cấp huyện	UBND các huyện, thành phố	Công an tỉnh	Định kỳ hàng năm
21.9	Đầu tư kinh phí xây dựng các trụ nước chữa cháy, bển, bể nước chữa cháy tại trung tâm các huyện, thành phố	UBND các huyện, thành phố	Công an tỉnh	Năm 2024 và các năm tiếp theo
21.10	Triển khai tổ chức các hoạt động tuyên truyền, trải nghiệm, thực hành chữa cháy và CNCH cho người dân tối thiểu 01 lần/quý	UBND các huyện, thành phố	Công an tỉnh	Năm 2024 và các năm tiếp theo
21.11	Bổ trí kinh phí để mua sắm xe chữa cháy và các thiết bị chữa cháy và CNCH hiện đại cho lực lượng Cảnh sát PCCC và CNCH tại địa phương	UBND các huyện, thành phố	Sở Tài chính, Công an tỉnh	Năm 2024 và các năm tiếp theo

STT	Nội dung công việc	Đơn vị chủ trì thực hiện	Đơn vị phối hợp thực hiện	Thời gian thực hiện
21.12	Tiếp tục rà soát các công trình xây dựng trước năm 2001 thuộc diện áp dụng Nghị quyết số 16/2021/NQ-HĐND ngày 19 tháng 11 năm 2021 quy định việc xử lý các cơ sở không đảm bảo an toàn PCCC trên địa bàn tỉnh đưa vào sử dụng trước ngày Luật PCCC có hiệu lực	UBND các huyện, thành phố	Công an tỉnh	Thực hiện theo lộ trình của Nghị quyết số 16/2021/NQ-HĐND ngày 19/11/2021
21.13	Tổ chức rà soát, xây dựng phương án, tổng hợp kinh phí, đề xuất cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí khắc phục những tồn tại, thiếu sót không đảm bảo các tiêu chuẩn, quy chuẩn về PCCC trong quá trình đầu tư xây dựng các cơ sở y tế, giáo dục, trụ sở cơ quan nhà nước...thuộc phạm vi, trách nhiệm quản lý trên địa bàn (các cơ sở được đầu tư xây dựng từ năm 2001 đến nay, không thuộc diện điều chỉnh của Nghị quyết số 16/2021/NQ-HĐND ngày 19 tháng 11 năm 2021)	UBND các huyện, thành phố	Công an tỉnh, Sở Y tế, Sở Giáo dục và Đào tạo	Hoàn thành trước ngày 30 tháng 6 năm 2024

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH SƠN LA****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 89/QĐ-UBND

Sơn La, ngày 17 tháng 01 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH**Công bố danh mục các văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND
tỉnh Sơn La ban hành hết hiệu lực đến hết ngày 31/12/2023****CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm
2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm
pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính
phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy
phạm pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của
Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14
tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi
hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 05/TTr-STP ngày 16
tháng 01 năm 2024.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố danh mục các văn bản quy phạm pháp luật do HĐND và UBND tỉnh Sơn La ban hành hết hiệu lực đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2023, gồm **70** văn bản, trong đó: **54** văn bản hết hiệu lực toàn bộ; **16** văn bản hết hiệu lực một phần (có **02** Danh mục kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch HĐND, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Bộ Tư pháp (Cục KTVB);
- TT: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh và các tổ chức đoàn thể;
- Các sở, ban, ngành;
- HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, NC, Hạng.

CHỦ TỊCH

(Đã ký)

Hoàng Quốc Khánh

Danh mục số 01

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT CỦA HĐND, UBND TỈNH SƠN LA HẾT HIỆU LỰC TOÀN BỘ ĐẾN HẾT NGÀY 31/12/2023

(Ban hành kèm theo Quyết định số 89/QĐ-UBND ngày 17/01/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh)

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu, ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi văn bản	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực
I	VĂN BẢN DO HĐND TỈNH BAN HÀNH				
1	Nghị quyết	101/2019/NQ-HĐND ngày 16/7/2019	Quy định mức chi bảo đảm cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh	Được thay thế bởi Nghị quyết số 62/2023/NQ-HĐND ngày 20/7/2023 của HĐND tỉnh quy định mức chi bảo đảm cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Sơn La	01/8/2023
2	Nghị quyết	40/2022/NQ-HĐND ngày 31/8/2022	Quy định cụ thể về khoảng cách và địa bàn làm căn cứ xác định học sinh không thể đi đến trường và trở về nhà trong ngày được hưởng chính sách theo Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 của Chính phủ	Được thay thế bởi Nghị quyết số 64/2023/NQ-HĐND ngày 28/8/2023 của HĐND tỉnh quy định cụ thể về khoảng cách và địa bàn làm căn cứ xác định học sinh không thể đi đến trường và trở về nhà trong ngày được hưởng chính sách theo Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 của Chính phủ	07/9/2023
3	Nghị quyết	09/2021/NQ-HĐND ngày 01/11/2021	Quy định nội dung, định mức xây dựng dự toán và định mức chi quản lý đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Sơn La	Được thay thế bởi Nghị quyết số 68/2023/NQ-HĐND ngày 04/10/2023 của HĐND tỉnh quy định định mức xây dựng dự toán thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Sơn La	14/10/2023

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi văn bản	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực
4	Nghị quyết	100/2019/NQ-HĐND ngày 16/7/2019	Quy định mức chi thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở trên địa bàn tỉnh	Được thay thế bởi Nghị quyết số 70/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh quy định mức chi bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Sơn La	01/01/2024
5	Nghị quyết	102/2019/NQ-HĐND ngày 16/7/2019	Quy định mức chi thực hiện công tác hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh	Được thay thế bởi Nghị quyết số 70/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh quy định mức chi bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Sơn La	01/01/2024
6	Nghị quyết	42/2017/NQ-HĐND ngày 15/3/2017	Ban hành chính sách hỗ trợ đối với lưu học sinh các nước CHDCND Lào thuộc diện đào tạo theo chương trình hợp tác với tỉnh Sơn La	Được thay thế bởi Nghị quyết số 71/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh về chính sách hỗ trợ đối với lưu học sinh nước Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Lào sang Việt Nam học tập theo chương trình hợp tác với tỉnh Sơn La	01/01/2024
7	Nghị quyết	92/2019/NQ-HĐND ngày 28/02/2019	Sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Mục 2, Điều 1 Nghị quyết số 42/2017/NQ-HĐND ngày 15/3/2017 chính sách hỗ trợ đối với lưu học sinh các tỉnh nước CHDCND Lào thuộc diện đào tạo theo chương trình hợp tác với tỉnh Sơn La	Được thay thế bởi Nghị quyết số 71/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh về chính sách hỗ trợ đối với lưu học sinh nước Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Lào sang Việt Nam học tập theo chương trình hợp tác với tỉnh Sơn La	01/01/2024

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi văn bản	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực
8	Nghị quyết	77/2018/NQ-HĐND ngày 04/4/2018	Quy định mức hỗ trợ cụ thể từ ngân sách nhà nước cho một số nội dung thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới tại Quyết định số 1760/QĐ-TTg ngày 10/11/2017 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2018 - 2020	Được bãi bỏ bởi Nghị quyết số 74/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định mức hỗ trợ một phần từ ngân sách nhà nước cho từng nội dung công việc cụ thể thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Sơn La giai đoạn 2021 - 2025 ban hành kèm theo Nghị quyết số 44/2022/NQ-HĐND ngày 08/11/2022 của HĐND tỉnh	18/12/2023
II VĂN BẢN DO UBND TỈNH BAN HÀNH					
9	Quyết định	47/2018/QĐ-UBND ngày 29/11/2018	Quyết định ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Kế hoạch và Đầu tư	Được thay thế bởi Quyết định số 01/2023/QĐ-UBND ngày 10/01/2023 của UBND tỉnh Sơn La về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Sơn La	23/01/2023
10	Quyết định	48/2018/QĐ- UBND ngày 03/12/2018	Quyết định ban hành tỷ lệ quy đổi số lượng khoáng sản thành phẩm ra số lượng khoáng sản nguyên khai	Được thay thế bởi Quyết định số 05/2023/QĐ-UBND ngày 15/02/2023 của UBND tỉnh Sơn La về việc ban hành tỷ lệ quy đổi từ số lượng khoáng sản thành phẩm ra số lượng khoáng sản nguyên khai làm căn cứ tính phí bảo vệ môi trường đối với hoạt động khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Sơn La	01/3/2023

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi văn bản	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực
11	Quyết định	29/2021/QĐ-UBND ngày 07/10/2021	Quyết định ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Xây dựng tỉnh Sơn La	Được thay thế bởi Quyết định số 07/2023/QĐ-UBND ngày 16/3/2023 của UBND tỉnh Sơn La về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Xây dựng	27/3/2023
12	Quyết định	42/2015/QĐ-UBND ngày 31/12/2015	Quyết định ban hành quy định phân cấp quản lý, khai thác công trình cấp nước sinh hoạt nông thôn trên địa bàn tỉnh Sơn La	Được bãi bỏ bởi Quyết định số 08/2023/QĐ-UBND ngày 03/4/2023 của UBND tỉnh Sơn La về bãi bỏ Quyết định số 42/2015/QĐ-UBND ngày 31/12/2015 của UBND tỉnh Sơn La về ban hành quy định phân cấp quản lý, khai thác công trình cấp nước sinh hoạt nông thôn trên địa bàn tỉnh Sơn La	25/4/2023
13	Quyết định	13/2014/QĐ-UBND ngày 31/7/2014	Quyết định ban hành quy định điều kiện, tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo, quản lý các phòng chuyên môn thuộc Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh; Trưởng đài, Phó Trưởng Đài Truyền thanh - Truyền hình các huyện, thành phố của tỉnh Sơn La	Được thay thế bởi Quyết định số 10/2023/QĐ-UBND ngày 11/4/2023 của UBND tỉnh Sơn La về việc quy định điều kiện, tiêu chuẩn chức danh công chức lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương thuộc các sở, ban, ngành, chi cục thuộc sở và UBND cấp huyện; viên chức quản lý các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Sơn La	24/4/2023
14	Quyết định	35/2015/QĐ-UBND ngày 04/12/2015	Quyết định ban hành quy định điều kiện, tiêu chuẩn chức danh trưởng, phó các cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở Nội vụ; Trưởng, phó phòng Nội vụ thuộc UBND các huyện, thành phố của tỉnh Sơn La	Được thay thế bởi Quyết định số 10/2023/QĐ-UBND ngày 11/4/2023 của UBND tỉnh Sơn La về việc quy định điều kiện, tiêu chuẩn chức danh công chức lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương thuộc các sở, ban, ngành, chi cục thuộc sở và UBND cấp huyện; viên chức	24/4/2023

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi văn bản	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực
				quản lý các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Sơn La	
15	Quyết định	39/2015/QĐ-UBND ngày 09/12/2015	Quyết định ban hành quy định điều kiện, tiêu chuẩn chức danh trưởng, phó các phòng, đơn vị thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thuộc UBND huyện; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng phụ trách lĩnh vực nông nghiệp của phòng Kinh tế thuộc UBND thành phố Sơn La	Được thay thế bởi Quyết định số 10/2023/QĐ-UBND ngày 11/4/2023 của UBND tỉnh Sơn La về việc quy định điều kiện, tiêu chuẩn chức danh công chức lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương thuộc các sở, ban, ngành, chi cục thuộc sở và UBND cấp huyện; viên chức quản lý các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Sơn La	24/4/2023
16	Quyết định	40/2015/QĐ-UBND ngày 09/12/2015	Quyết định ban hành quy định điều kiện, tiêu chuẩn chức danh trưởng, phó các phòng, các đơn vị trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường thuộc UBND các huyện, thành phố của tỉnh Sơn La	Được thay thế bởi Quyết định số 10/2023/QĐ-UBND ngày 11/4/2023 của UBND tỉnh Sơn La về việc quy định điều kiện, tiêu chuẩn chức danh công chức lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương thuộc các sở, ban, ngành, chi cục thuộc sở và UBND cấp huyện; viên chức quản lý các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Sơn La	24/4/2023
17	Quyết định	41/2015/QĐ-UBND ngày 09/12/2015	Quyết định ban hành quy định điều kiện, tiêu chuẩn chức danh trưởng, phó các đơn vị thuộc Sở Ngoại vụ tỉnh Sơn La	Được thay thế bởi Quyết định số 10/2023/QĐ-UBND ngày 11/4/2023 của UBND tỉnh Sơn La về việc quy định điều kiện, tiêu chuẩn chức danh công chức lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương thuộc các sở, ban, ngành, chi cục thuộc sở	24/4/2023

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi văn bản	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực
				và UBND cấp huyện; viên chức quản lý các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Sơn La	
18	Quyết định	17/2016/QĐ-UBND ngày 02/8/2016	Quyết định ban hành quy định điều kiện, tiêu chuẩn chức danh trưởng, phó các đơn vị thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo thuộc UBND các huyện, thành phố của tỉnh Sơn La	Được thay thế bởi Quyết định số 10/2023/QĐ-UBND ngày 11/4/2023 của UBND tỉnh Sơn La về việc quy định điều kiện, tiêu chuẩn chức danh công chức lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương thuộc các sở, ban, ngành, chi cục thuộc sở và UBND cấp huyện; viên chức quản lý các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Sơn La	24/4/2023
19		21/2016/QĐ-UBND ngày 11/8/2016	Quyết định ban hành quy định điều kiện, tiêu chuẩn chức danh trưởng, phó các đơn vị trực thuộc Sở Giao thông Vận tải tỉnh Sơn La	Được thay thế bởi Quyết định số 10/2023/QĐ-UBND ngày 11/4/2023 của UBND tỉnh Sơn La về việc quy định điều kiện, tiêu chuẩn chức danh công chức lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương thuộc các sở, ban, ngành, chi cục thuộc sở và UBND cấp huyện; viên chức quản lý các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Sơn La	24/4/2023
20	Quyết định	26/2016/QĐ-UBND ngày 07/10/2016	Quyết định ban hành quy định điều kiện, tiêu chuẩn chức danh đối với trưởng, phó các đơn vị thuộc Sở Tài chính; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc UBND các huyện, thành phố của tỉnh Sơn La	Được thay thế bởi Quyết định số 10/2023/QĐ-UBND ngày 11/4/2023 của UBND tỉnh Sơn La về việc quy định điều kiện, tiêu chuẩn chức danh công chức lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương thuộc các sở, ban, ngành, chi cục thuộc sở và UBND	24/4/2023

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi văn bản	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực
				cấp huyện; viên chức quản lý các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Sơn La	
21	Quyết định	28/2016/QĐ-UBND ngày 17/10/2016 của	Quyết định ban hành quy định điều kiện, tiêu chuẩn chức danh trưởng, phó các phòng chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc Sở Tư pháp; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Tư pháp thuộc UBND các huyện, thành phố của tỉnh Sơn La	Được thay thế bởi Quyết định số 10/2023/QĐ-UBND ngày 11/4/2023 của UBND tỉnh Sơn La về việc quy định điều kiện, tiêu chuẩn chức danh công chức lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương thuộc các sở, ban, ngành, chi cục thuộc sở và UBND cấp huyện; viên chức quản lý các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Sơn La	24/4/2023
22	Quyết định	33/2016/QĐ-UBND ngày 03/11/2016	Quyết định ban hành quy định điều kiện, tiêu chuẩn chức danh trưởng, phó các đơn vị thuộc Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch tỉnh Sơn La	Được thay thế bởi Quyết định số 10/2023/QĐ-UBND ngày 11/4/2023 của UBND tỉnh Sơn La về việc quy định điều kiện, tiêu chuẩn chức danh công chức lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương thuộc các sở, ban, ngành, chi cục thuộc sở và UBND cấp huyện; viên chức quản lý các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Sơn La	24/4/2023
23	Quyết định	34/2016/QĐ-UBND ngày 03/11/2016	Quyết định ban hành quy định điều kiện, tiêu chuẩn chức danh trưởng, phó các phòng, đơn vị thuộc Sở Thông tin và Truyền thông; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Văn hoá và Thông tin thuộc UBND các huyện, thành phố của tỉnh Sơn La	Được thay thế bởi Quyết định số 10/2023/QĐ-UBND ngày 11/4/2023 của UBND tỉnh Sơn La về việc quy định điều kiện, tiêu chuẩn chức danh công chức lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương thuộc các sở, ban, ngành, chi cục thuộc sở và UBND cấp huyện; viên chức quản lý các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Sơn La	24/4/2023

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi văn bản	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực
24	Quyết định	35/2016/QĐ-UBND ngày 03/11/2016	Quyết định ban hành quy định điều kiện, tiêu chuẩn chức danh trưởng, phó phòng; trưởng, phó các đơn vị thuộc Sở Công thương tỉnh Sơn La	Được thay thế bởi Quyết định số 10/2023/QĐ-UBND ngày 11/4/2023 của UBND tỉnh Sơn La về việc quy định điều kiện, tiêu chuẩn chức danh công chức lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương thuộc các sở, ban, ngành, chi cục thuộc sở và UBND cấp huyện; viên chức quản lý các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Sơn La	24/4/2023
25	Quyết định	36/2016/QĐ-UBND ngày 03/11/2016	Quyết định ban hành quy định điều kiện, tiêu chuẩn chức danh trưởng, phó các phòng chuyên môn thuộc Ban Dân tộc và Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Dân tộc thuộc UBND các huyện, thành phố của tỉnh Sơn La	Được thay thế bởi Quyết định số 10/2023/QĐ-UBND ngày 11/4/2023 của UBND tỉnh Sơn La về việc quy định điều kiện, tiêu chuẩn chức danh công chức lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương thuộc các sở, ban, ngành, chi cục thuộc sở và UBND cấp huyện; viên chức quản lý các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Sơn La	24/4/2023
26	Quyết định	39/2016/QĐ-UBND ngày 07/12/2016	Quyết định ban hành quy định điều kiện, tiêu chuẩn chức danh trưởng, phó các tổ chức, đơn vị thuộc Sở Y tế; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Y tế thuộc UBND các huyện, thành phố của tỉnh Sơn La	Được thay thế bởi Quyết định số 10/2023/QĐ-UBND ngày 11/4/2023 của UBND tỉnh Sơn La về việc quy định điều kiện, tiêu chuẩn chức danh công chức lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương thuộc các sở, ban, ngành, chi cục thuộc sở và UBND cấp huyện; viên chức quản lý các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Sơn La	24/4/2023

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi văn bản	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực
27	Quyết định	05/2017/QĐ-UBND ngày 16/01/2017	Quyết định ban hành quy định điều kiện, tiêu chuẩn chức danh trưởng, phó các phòng, đơn vị trực thuộc Sở Xây dựng; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Quản lý đô thị, phòng Kinh tế và Hạ tầng thuộc UBND các huyện, thành phố của tỉnh Sơn La	Được thay thế bởi Quyết định số 10/2023/QĐ-UBND ngày 11/4/2023 của UBND tỉnh Sơn La về việc quy định điều kiện, tiêu chuẩn chức danh công chức lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương thuộc các sở, ban, ngành, chi cục thuộc sở và UBND cấp huyện; viên chức quản lý các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Sơn La	24/4/2023
28	Quyết định	13/2017/QĐ-UBND ngày 11/4/2017 của UBND tỉnh	Quyết định ban hành quy định điều kiện, tiêu chuẩn chức danh trưởng, phó các phòng các tổ chức tham mưu, tổng hợp và chuyên môn, nghiệp vụ; Chi cục trưởng, Phó Chi cục trưởng; Giám đốc, Phó giám đốc các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Sơn La	Được thay thế bởi Quyết định số 10/2023/QĐ-UBND ngày 11/4/2023 của UBND tỉnh Sơn La về việc quy định điều kiện, tiêu chuẩn chức danh công chức lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương thuộc các sở, ban, ngành, chi cục thuộc sở và UBND cấp huyện; viên chức quản lý các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Sơn La	24/4/2023
29	Quyết định	23/2017/QĐ-UBND ngày 31/7/2017	Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định điều kiện, tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo, quản lý các phòng chuyên môn thuộc Đài Phát thanh và Truyền hình; Trưởng đài, Phó Trưởng Đài Truyền thanh - Truyền hình các huyện, thành phố ban hành kèm theo Quyết định số 13/2014/QĐ-UBND ngày 31/7/2014 của UBND tỉnh Sơn La	Được thay thế bởi Quyết định số 10/2023/QĐ-UBND ngày 11/4/2023 của UBND tỉnh Sơn La về việc quy định điều kiện, tiêu chuẩn chức danh công chức lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương thuộc các sở, ban, ngành, chi cục thuộc sở và UBND cấp huyện; viên chức quản lý các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Sơn La	24/4/2023

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi văn bản	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực
30	Quyết định	24/2017/QĐ-UBND ngày 09/8/2017	Quyết định ban hành quy định điều kiện, tiêu chuẩn chức danh Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng các đơn vị sự nghiệp giáo dục và đào tạo thuộc UBND các huyện, thành phố của tỉnh Sơn La	Được thay thế bởi Quyết định số 10/2023/QĐ-UBND ngày 11/4/2023 của UBND tỉnh Sơn La về việc quy định điều kiện, tiêu chuẩn chức danh công chức lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương thuộc các sở, ban, ngành, chi cục thuộc sở và UBND cấp huyện; viên chức quản lý các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Sơn La	24/4/2023
31	Quyết định	38/2017/QĐ-UBND ngày 25/11/2017	Quyết định ban hành quy định điều kiện, tiêu chuẩn chức danh trưởng, phó các đơn vị thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư	Được thay thế bởi Quyết định số 10/2023/QĐ-UBND ngày 11/4/2023 của UBND tỉnh Sơn La về việc quy định điều kiện, tiêu chuẩn chức danh công chức lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương thuộc các sở, ban, ngành, chi cục thuộc sở và UBND cấp huyện; viên chức quản lý các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Sơn La	24/4/2023
32	Quyết định	13/2018/QĐ-UBND ngày 04/6/2018	Quyết định ban hành quy định điều kiện, tiêu chuẩn chức danh trưởng, phó đơn vị thuộc Văn phòng UBND tỉnh; Chánh Văn phòng, Phó Chánh Văn phòng HĐND và UBND các huyện, thành phố	Được thay thế bởi Quyết định số 10/2023/QĐ-UBND ngày 11/4/2023 của UBND tỉnh Sơn La về việc quy định điều kiện, tiêu chuẩn chức danh công chức lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương thuộc các sở, ban, ngành, chi cục thuộc sở và UBND cấp huyện; viên chức quản lý các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Sơn La	24/4/2023

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi văn bản	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực
33	Quyết định	14/2018/QĐ-UBND ngày 11/6/2018	Quyết định ban hành quy định điều kiện, tiêu chuẩn chức danh đối với trưởng phòng, phó trưởng phòng; Giám đốc, Phó Giám đốc đơn vị trực thuộc Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Sơn La	Được thay thế bởi Quyết định số 10/2023/QĐ-UBND ngày 11/4/2023 của UBND tỉnh Sơn La về việc quy định điều kiện, tiêu chuẩn chức danh công chức lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương thuộc các sở, ban, ngành, chi cục thuộc sở và UBND cấp huyện; viên chức quản lý các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Sơn La	24/4/2023
34	Quyết định	25/2018/QĐ-UBND ngày 11/9/2018	Quyết định sửa đổi quy định ban hành kèm theo các Quyết định của UBND tỉnh quy định về điều kiện, tiêu chuẩn chức danh trưởng, phó các cơ quan, đơn vị thuộc sở, ban, ngành; Trưởng phòng, Phó trưởng phòng, đơn vị thuộc UBND cấp huyện	Được thay thế bởi Quyết định số 10/2023/QĐ-UBND ngày 11/4/2023 của UBND tỉnh Sơn La về việc quy định điều kiện, tiêu chuẩn chức danh công chức lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương thuộc các sở, ban, ngành, chi cục thuộc sở và UBND cấp huyện; viên chức quản lý các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Sơn La	24/4/2023
35	Quyết định	37/2018/QĐ-UBND ngày 17/10/2018	Quyết định ban hành quy định điều kiện, tiêu chuẩn chức danh Trưởng, Phó các đơn vị thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Trưởng, Phó phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thuộc UBND các huyện, thành phố của tỉnh Sơn La	Được thay thế bởi Quyết định số 10/2023/QĐ-UBND ngày 11/4/2023 của UBND tỉnh Sơn La về việc quy định điều kiện, tiêu chuẩn chức danh công chức lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương thuộc các sở, ban, ngành, chi cục thuộc sở và UBND cấp huyện; viên chức quản lý các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Sơn La	24/4/2023

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi văn bản	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực
36	Quyết định	02/2019/QĐ-UBND ngày 04/01/2019	Quyết định ban hành quy định điều kiện, tiêu chuẩn chức danh Trưởng phòng, Phó trưởng và tương đương thuộc Thanh tra tỉnh; Chánh Thanh tra, Phó Chánh Thanh tra các sở, ban, ngành; Chánh Thanh tra, Phó Chánh Thanh tra huyện, thành phố của tỉnh Sơn La	Được thay thế bởi Quyết định số 10/2023/QĐ-UBND ngày 11/4/2023 của UBND tỉnh Sơn La về việc quy định điều kiện, tiêu chuẩn chức danh công chức lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương thuộc các sở, ban, ngành, chi cục thuộc sở và UBND cấp huyện; viên chức quản lý các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Sơn La	24/4/2023
37	Quyết định	14/2016/QĐ-UBND ngày 13/7/2016	Quyết định ban hành quy định về xây dựng đường giao thông nông thôn gắn với Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Sơn La	Được bãi bỏ bởi Quyết định số 13/2023/QĐ-UBND ngày 24/5/2023 của UBND tỉnh Sơn La về việc bãi bỏ Quyết định số 14/2016/QĐ-UBND ngày 13/7/2016 của UBND tỉnh Sơn La ban hành quy định về xây dựng đường giao thông nông thôn gắn với Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Sơn La	10/6/2023
38	Quyết định	04/2019/QĐ-UBND ngày 30/01/2019	Quyết định ban hành quy định mức đóng góp và chế độ miễn đối với người nghèo ma túy tự nguyện chữa trị, cai nghiện tại Cơ sở điều trị nghiện ma túy công lập trên địa bàn tỉnh Sơn La	Được bãi bỏ bởi Quyết định số 14/2023/QĐ-UBND ngày 29/5/2023 của UBND tỉnh Sơn La về việc bãi bỏ Quyết định số 04/2019/QĐ-UBND ngày 30/01/2019 của UBND tỉnh Sơn La quy định mức đóng góp và chế độ miễn đối với người nghèo ma túy tự nguyện chữa trị, cai nghiện tại Cơ sở điều trị nghiện ma túy công lập trên địa bàn tỉnh Sơn La	15/6/2023

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi văn bản	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực
39	Quyết định	39/2021/QĐ-UBND ngày 29/10/2021	Quyết định ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Sơn La	Được thay thế bởi Quyết định số 15/2023/QĐ-UBND ngày 09/6/2023 của UBND tỉnh Sơn La về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Sơn La	25/6/2023
40	Quyết định	79/2004/QĐ-UB ngày 23/7/2004	Quyết định về việc thành lập Hội đồng Giáo dục Quốc phòng tỉnh Sơn La	Được bãi bỏ bởi Quyết định số 16/2023/QĐ-UBND ngày 14/6/2023 của UBND tỉnh Sơn La bãi bỏ Quyết định số 79/2004/QĐ-UB ngày 23/7/2004 của UBND tỉnh về việc thành lập Hội đồng Giáo dục Quốc phòng tỉnh Sơn La	25/6/2023
41	Quyết định	38/2019/QĐ-UBND ngày 01/11/2019	Quyết định về việc ban hành quy chế khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh Sơn La	Được thay thế bởi Quyết định số 20/2023/QĐ-UBND ngày 30/6/2023 của UBND tỉnh Sơn La ban hành quy chế khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh Sơn La	15/7/2023
42	Quyết định	16/2018/QĐ-UBND ngày 02/7/2018	Quyết định về việc ban hành quy định phân cấp trách nhiệm quản lý Nhà nước về an toàn lao động trong thi công xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Sơn La	Được thay thế bởi Quyết định số 21/2023/QĐ-UBND ngày 04/7/2023 của UBND tỉnh về bãi bỏ Quyết định số 16/2018/QĐ-UBND ngày 02/7/2018 của UBND tỉnh Sơn La về việc ban hành quy định phân cấp trách nhiệm quản lý Nhà nước về an toàn lao động trong thi công xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Sơn La	20/7/2023

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi văn bản	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực
43	Quyết định	36/2020/QĐ-UBND ngày 12/8/2020	Quyết định về việc ban hành quy chế quản lý các công trình ghi công liệt sĩ trên địa bàn tỉnh Sơn La	Được thay thế bởi Quyết định số 26/2023/QĐ-UBND ngày 30/8/2023 của UBND tỉnh ban hành quy chế quản lý các công trình ghi công liệt sĩ, mộ liệt sĩ trên địa bàn tỉnh Sơn La	08/9/2023
44	Quyết định	06/2017/QĐ-UBND ngày 20/01/2017	Quyết định ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Sơn La	Được thay thế bởi Quyết định số 28/2023/QĐ-UBND ngày 02/10/2023 của UBND tỉnh ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Sơn La	15/10/2023
45	Quyết định	20/2018/QĐ-UBND ngày 12/7/2018	Quyết định về việc sửa đổi, bổ sung Điều 3 Quyết định số 06/2017/QĐ-UBND ngày 20/01/2017 của UBND tỉnh về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Sơn La	Được thay thế bởi Quyết định số 28/2023/QĐ-UBND ngày 02/10/2023 của UBND tỉnh ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Sơn La	15/10/2023
46	Quyết định	04/2018/QĐ-UBND ngày 07/3/2018	Quyết định ban hành Quy chế phối hợp trong việc xây dựng, duy trì hệ thống thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường	Được thay thế bởi Quyết định số 33/2023/QĐ-UBND ngày 02/11/2023 của UBND tỉnh về ban hành quy chế phối hợp xây dựng, duy trì hệ thống thông tin, chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh Sơn La	15/11/2023
47	Quyết định	09/2019/QĐ-UBND ngày 29/3/2019	Quyết định ban hành Quy chế quản lý, khai thác, sử dụng, cấp nhật cơ sở dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh Sơn La	Được thay thế bởi Quyết định số 33/2023/QĐ-UBND ngày 02/11/2023 của UBND tỉnh về ban hành quy chế phối hợp xây dựng, duy trì hệ thống thông tin, chia sẻ,	15/11/2023

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi văn bản	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực
				cung cấp thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh Sơn La	
48	Quyết định	08/2019/QĐ-UBND ngày 26/3/2019	Quyết định ban hành quy định quản lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Sơn La	Được thay thế bởi Quyết định số 34/2023/QĐ-UBND ngày 02/11/2023 của UBND tỉnh ban hành quy định chi tiết về quản lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Sơn La	20/11/2023
49	Quyết định	07/2023/QĐ-UBND ngày 16/3/2023	Quyết định ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Xây dựng	Được thay thế bởi Quyết định số 38/2023/QĐ-UBND ngày 19/12/2023 về quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Xây dựng	01/01/2024
50	Quyết định	42/2022/QĐ-UBND ngày 20/12/2022	Quyết định ban hành quy định Bảng giá tính thuế tài nguyên đối với nhóm, loại tài nguyên có tính chất lý hóa giống nhau năm 2023 trên địa bàn tỉnh Sơn La	Văn bản hết hiệu lực theo quy định tại Khoản 1 Điều 154 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015	01/01/2024
51	Quyết định	02/2015/QĐ-UBND ngày 03/02/2015	Quyết định ban hành quy định cử cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng theo Đề án đào tạo cán bộ của Tỉnh ủy Sơn La giai đoạn 2015 - 2020	Được bãi bỏ bởi Quyết định số 39/2023/QĐ-UBND ngày 19/12/2023 của UBND tỉnh Sơn La bãi bỏ Quyết định số 02/2015/QĐ-UBND ngày 03/02/2015 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định cử cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng theo Đề án đào tạo cán bộ của Tỉnh ủy Sơn La giai đoạn 2015 - 2020	01/01/2024
52	Quyết định	43/2022/QĐ-UBND ngày 30/12/2022	Quyết định ban hành quy định hệ số điều chỉnh giá đất năm 2023 trên địa bàn tỉnh	Được thay thế bởi Quyết định số 40/2023/QĐ-UBND ngày 20/12/2023 của UBND tỉnh Sơn La quy định hệ số điều chỉnh	01/01/2024

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi văn bản	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực
			Sơn La	giá đất năm 2024 trên địa bàn tỉnh Sơn La	
53	Quyết định	22/2023/QĐ-UBND ngày 31/7/2023	Quyết định về việc điều chỉnh, bổ sung một số nội dung tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 43/2022/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 của UBND tỉnh về việc quy định hệ số điều chỉnh giá đất năm 2023 trên địa bàn tỉnh Sơn La	Được thay thế bởi Quyết định số 40/2023/QĐ-UBND ngày 20/12/2023 của UBND tỉnh Sơn La quy định hệ số điều chỉnh giá đất năm 2024 trên địa bàn tỉnh Sơn La	01/01/2024
54	Quyết định	36/2023/QĐ-UBND ngày 28/11/2023	Quyết định bổ sung bảng giá tính thuế tài nguyên đối với khoáng sản đá Ba zan làm phụ gia xi măng vào Phụ lục II kèm theo Quyết định số 42/2022/QĐ-UBND ngày 20/12/2022 quy định bảng giá tính thuế tài nguyên đối với nhóm, loại tài nguyên có tính chất lý hoá giống nhau năm 2023 trên địa bàn tỉnh Sơn La	Được thay thế bởi Quyết định số 41/2023/QĐ-UBND ngày 21/12/2023 của UBND tỉnh Sơn La về việc quy định Bảng giá tính thuế tài nguyên đối với nhóm, loại tài nguyên có tính chất lý hóa giống nhau năm 2024 trên địa bàn tỉnh Sơn La	01/01/2024

Danh mục số 02

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT CỦA HĐND, UBND TỈNH SƠN LA HẾT HIỆU LỰC MỘT PHẦN ĐẾN HẾT NGÀY 31/12/2023

(Ban hành kèm theo Quyết định số 89/QĐ-UBND ngày 17/01/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh)

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Nội dung quy định hết hiệu lực	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực
I	VĂN BẢN DO HĐND TỈNH BAN HÀNH				
1	Nghị quyết	31/2022/NQ-HĐND ngày 29/6/2022 của HĐND tỉnh Sơn La quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Sơn La	- Định mức phân bổ đối với vốn sự nghiệp tại khoản 1 Điều 8; - Định mức phân bổ tại khoản 3 Điều 8; - Định mức phân bổ vốn tại điểm a, b khoản 1 Điều 10; - Định mức phân bổ vốn tại điểm a, b của Điều 11; - Cụm từ “G là tổng số (40%) vốn sự nghiệp ngân sách trung ương phân bổ để hỗ trợ một số cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập thực hiện Tiểu dự án 1 thuộc Dự án 4 của Chương trình” tại điểm b khoản 1 Điều 8; - Cụm từ “G là tổng số (40%) vốn sự nghiệp ngân sách trung ương phân bổ để thực hiện các nội dung hỗ trợ Tiểu dự án 1 thuộc Dự án 4 của Chương trình” tại điểm c khoản 1 Điều 8; - Cụm từ “G là tổng số (75%) vốn ngân	Được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ bởi Nghị quyết số 52/2023/NQ-HĐND ngày 10/01/2023 của HĐND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điểm, khoản, điều của quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Sơn La giai đoạn 2021 - 2025 ban hành kèm theo Nghị quyết số 31/2022/NQ-HĐND ngày 29/6/2022 của HĐND tỉnh Sơn La	20/01/2023

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Nội dung quy định hết hiệu lực	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực
			sách trung ương phân bổ cho tỉnh thực hiện Dự án 7 của Chương trình” tại khoản d Điều 11; - Điểm c, d khoản 1 Điều 10.		
2	Nghị quyết	31/2022/NQ-HĐND ngày 29/6/2022 của HĐND tỉnh Sơn La quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Sơn La	- Điểm b khoản 2 Điều 8; - Điểm a khoản 2 Điều 8; - Cụm từ “G là tổng số (82%) vốn sự nghiệp ngân sách trung ương phân bổ cho các huyện nghèo thực hiện Tiểu dự án 2 thuộc Dự án 4 của Chương trình” tại điểm d khoản 2 Điều 8.	Được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết số 73/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điểm tại khoản 2 Điều 8 của quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Sơn La ban hành kèm theo Nghị quyết số 31/2022/NQ-HĐND ngày 29/6/2022 của HĐND tỉnh Sơn La	01/01/2024
3	Nghị quyết	135/2020/NQ-HĐND ngày 31/7/2020 của HĐND tỉnh quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh	Khoản 1.1, mục 1, Phụ lục số 02 ban hành kèm theo Điều 1.	Được bãi bỏ bởi Nghị quyết số 53/2023/NQ-HĐND ngày 18/4/2023 của HĐND tỉnh về bãi bỏ khoản 1.1, mục 1, Phụ lục số 02 ban hành kèm theo quy định tại Điều 1, Nghị quyết 135/2020/NQ-HĐND ngày 31/7/2020 của HĐND tỉnh; điểm d, khoản 2, Điều 1, Nghị quyết số 34/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh	01/5/2023
4	Nghị quyết	135/2020/NQ-HĐND ngày 31/7/2020 của HĐND tỉnh	Mục 18, Phụ lục số 01 ban hành kèm theo Điều 1.	Được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết số 67/2023/NQ-HĐND ngày 04/10/2023 của	15/10/2023

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Nội dung quy định hết hiệu lực	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực
		quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh		HĐND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều các Nghị quyết quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh	
5	Nghị quyết	135/2020/NQ-HĐND ngày 31/7/2020 của HĐND tỉnh quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh	Gạch đầu dòng thứ tư, khoản 5.1, mục 5 Phụ lục số 02 ban hành kèm theo Điều 1.	Được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết số 69/2023/NQ-HĐND ngày 07/12/2023 của HĐND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Phụ lục số 02 ban hành theo Điều 1, Nghị quyết số 135/2020/NQ-HĐND ngày 31/7/2020 quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh	18/12/2023
6	Nghị quyết	34/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số nội dung tại Phụ lục số 01, 02 ban hành kèm theo Điều 1, Nghị quyết số 135/2020/NQ-HĐND ngày 31/7/2020 của HĐND tỉnh	Điểm d, khoản 2, Điều 1, Nghị quyết số 34/2022/NQ-HĐND.	Được bãi bỏ bởi Nghị quyết số 53/2023/NQ-HĐND ngày 18/4/2023 của HĐND tỉnh về bãi bỏ khoản 1.1, mục 1, Phụ lục số 02 ban hành kèm theo quy định tại Điều 1, Nghị quyết số 135/2020/NQ-HĐND ngày 31/7/2020 của HĐND tỉnh; điểm d, khoản 2, Điều 1, Nghị quyết số 34/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh	01/5/2023
7	Nghị quyết	25/2021/NQ-HĐND ngày 30/12/2021 của HĐND tỉnh quy định một số chế độ, định mức chi đảm bảo điều	Các nội dung hết hiệu lực tại quy định ban hành kèm theo Nghị quyết gồm: - Khoản 1 Mục IV; - Tiêu đề Mục VII;	Được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết số 59/2023/NQ-HĐND ngày 20/7/2023 của HĐND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số nội dung của quy định ban hành kèm theo Nghị	01/8/2023

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Nội dung quy định hết hiệu lực	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực
		kiện hoạt động của HĐND các cấp tỉnh Sơn La	- Khoản 1 Mục VII; - Tiêu đề mục VIII; - Khoản 6 mục VIII; - Khoản 4 Mục VIII.	quyết số 25/2021/NQ-HĐND ngày 30/12/2021 của HĐND tỉnh quy định một số chế độ, định mức chi đảm bảo điều kiện hoạt động của HĐND các cấp tỉnh Sơn La	
8	Nghị quyết	88/2018/NQ-HĐND ngày 08/12/2018 của HĐND tỉnh quy định một số mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức trên địa bàn tỉnh	Các nội dung hết hiệu lực tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết gồm: - Khoản 4, mục II; - Khoản 6, mục II; - Khoản 10, mục II; - Khoản 3, Điều 1.	Được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết số 60/2023/NQ-HĐND ngày 20/7/2023 sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Nghị quyết số 88/2018/NQ-HĐND ngày 08/12/2018 của HĐND tỉnh quy định một số mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức trên địa bàn tỉnh	01/8/2023
9	Nghị quyết	44/2022/NQ-HĐND ngày 08/11/2022 của HĐND tỉnh quy định mức hỗ trợ một phần từ ngân sách nhà nước cho từng nội dung công việc cụ thể thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Sơn La giai đoạn 2021 - 2025	Các nội dung hết hiệu lực tại Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết gồm: - Điểm o Điều 3; - Khoản 3 Điều 4; - Khoản 1, khoản 2, khoản 7, khoản 9 Điều 4 Chương II.	Được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết số 74/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định mức hỗ trợ một phần từ ngân sách nhà nước cho từng nội dung công việc cụ thể thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Sơn La giai đoạn 2021 - 2025 ban hành kèm theo Nghị quyết số 44/2022/NQ-HĐND ngày 08/11/2022 của HĐND tỉnh	18/12/2023
II VĂN BẢN DO UBND TỈNH BAN HÀNH					
10	Quyết định	17/2021/QĐ-UBND ngày 31/8/2021 của UBND tỉnh về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn	Điểm b khoản 3 Điều 3	Được bãi bỏ bởi Quyết định số 09/2023/QĐ-UBND ngày 08/4/2023 của UBND tỉnh bãi bỏ điểm b khoản 3 Điều 3 Quyết định số 17/2021/QĐ-UBND ngày 31/8/2021 của	08/4/2023

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Nội dung quy định hết hiệu lực	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực
		và cơ cấu tổ chức của sở tư pháp tỉnh Sơn La		UBND tỉnh về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp tỉnh Sơn La	
11	Quyết định	21/2020/QĐ-UBND ngày 07/5/2020 của UBND tỉnh ban hành quy định về quản lý hoạt động sáng kiến trên địa bàn tỉnh Sơn La	- Điều 18; - Điểm b, c khoản 5 Điều 22; - Điều 27.	Được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 12/2023/QĐ-UBND ngày 14/6/2023 của UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định quản lý hoạt động sáng kiến trên địa bàn tỉnh Sơn La ban hành kèm theo Quyết định số 21/2020/QĐ-UBND ngày 07/5/2020 của UBND tỉnh Sơn La	20/5/2023
12	Quyết định	07/2019/QĐ-UBND ngày 12/3/2019 của UBND tỉnh về ban hành quy định quản lý nhà nước về giá trên địa bàn tỉnh Sơn La	- Điểm d khoản 1 Điều 9.	Được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 17/2023/QĐ-UBND ngày 14/6/2023 của UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định ban hành kèm theo Quyết định số 07/2019/QĐ-UBND ngày 12/3/2019 của UBND tỉnh ban hành quy định quản lý nhà nước về giá trên địa bàn tỉnh Sơn La	26/6/2023
13	Quyết định	48/2021/QĐ-UBND ngày 20/12/2021 của UBND tỉnh quy định giá dịch vụ do Nhà nước định giá thuộc thẩm quyền quyết định của UBND cấp tỉnh trên địa bàn tỉnh Sơn La	Giá dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ Km 70, thị trấn Nông trường, huyện Mộc Châu tại Phụ biểu 01 ban hành kèm theo khoản 1 Điều 1.	Được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 23/2023/QĐ-UBND ngày 02/8/2023 của UBND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Phụ lục 01 ban hành kèm theo Khoản 1 Điều 1 Quyết định số 48/2021/QĐ-UBND ngày 20/12/2021 của UBND tỉnh quy định giá dịch vụ do Nhà nước định giá thuộc thẩm quyền quyết định của UBND cấp tỉnh trên địa bàn tỉnh Sơn La	12/8/2023

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Nội dung quy định hết hiệu lực	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực
14	Quyết định	22/2012/QĐ-UBND ngày 26/11/2012 của UBND tỉnh Sơn La về ban hành quy định về quản lý cây xanh đô thị trên địa bàn tỉnh Sơn La	- Khoản 5 Điều 9; - Khoản 2 Điều 13; - Khoản 10 Điều 19; - Điều 7; - Khoản 4 Điều 19.	Được sửa đổi, bãi bỏ bởi Quyết định số 25/2023/QĐ-UBND ngày 04/8/2023 của UBND tỉnh về sửa đổi, bãi bỏ một số nội dung của quy định về quản lý cây xanh đô thị trên địa bàn tỉnh Sơn La ban hành kèm theo Quyết định số 22/2012/QĐ-UBND ngày 26/11/2012 của UBND tỉnh Sơn La và quy định quản lý chiếu sáng đô thị trên địa bàn tỉnh Sơn La ban hành kèm theo Quyết định số 25/2013/QĐ-UBND ngày 07/11/2013 của UBND tỉnh	16/8/2023
15	Quyết định	25/2013/QĐ-UBND ngày 07/11/2013 của UBND tỉnh Sơn La về việc quy định quản lý chiếu sáng đô thị trên địa bàn tỉnh Sơn La	- Điểm a khoản 2 Điều 4; - Khoản 3 Điều 5; - Khoản 3 Điều 9; - Khoản 5 Điều 19; - Khoản 2 Điều 20; - Khoản 1 Điều 22; - Khoản 3 Điều 10; - Khoản 3 Điều 20.	Được sửa đổi, bãi bỏ bởi Quyết định số 25/2023/QĐ-UBND ngày 04/8/2023 của UBND tỉnh về sửa đổi, bãi bỏ một số nội dung của quy định về quản lý cây xanh đô thị trên địa bàn tỉnh Sơn La ban hành kèm theo Quyết định số 22/2012/QĐ-UBND ngày 26/11/2012 của UBND tỉnh Sơn La và quy định quản lý chiếu sáng đô thị trên địa bàn tỉnh Sơn La ban hành kèm theo Quyết định số 25/2013/QĐ-UBND ngày 07/11/2013 của UBND tỉnh	16/8/2023
16	Quyết định	50/2021/QĐ-UBND ngày 21/12/2021 của UBND tỉnh Sơn La về việc ban hành quy định một số nội dung	- Khoản 2 Điều 4; - Khoản 2 Điều 7; - Điểm a khoản 4 Điều 8;	Được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 37/2023/QĐ-UBND ngày 12/12/2023 của UBND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số điều quy định ban hành kèm theo Quyết định	23/12/2023

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Nội dung quy định hết hiệu lực	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực
		về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Sơn La	- Khoản 1 Điều 13; - Điểm 9.1, điểm 9.2, điểm 9.4 khoản 9 Điều 21; - Điểm a khoản 12 Điều 21; - Khoản 15 Điều 21; - Khoản 3, khoản 5 Điều 23;	số 50/2021/QĐ-UBND ngày 21/12/2021 của UBND tỉnh Sơn La về việc ban hành quy định một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Sơn La	

VĂN PHÒNG UBND TỈNH SƠN LA

Trung tâm Thông tin - Văn phòng UBND tỉnh Sơn La, Trụ sở HĐND - UBND
- UBNDTTQVN tỉnh và một số Sở, ban, ngành của tỉnh. Phường Tô Hiệu, thành
phố Sơn La

Điện thoại: 0212.3751.595 - 02123751091

Email: congbaosonla@gmail.com